CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ CHẾ BIẾN THAN ĐÔNG BẮC
Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ CHẾ BIẾN THAN ĐÔNG BẮC
DN: C=VN, S=Tỉnh Quảng Ninh, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ CHẾ BIẾN THAN ĐÔNG BẮC, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:5701650781
Reason: I am the author of this document
Location:
Date: 2026.04.23 10:14:54 +07'00'
Foxit PDF Reader Version: 2025.1.0

CÔNG TY CỔ PHẦN VT & CB THAN ĐÔNG BẮC	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Số: 534/VTCB-TCLĐ	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
	Cửa Ông, ngày 23 tháng 4 năm 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, TCT VSDC;
- Quý cổ đông Công ty CP VT&CB than Đông Bắc.

1. Tên công ty: Công ty cổ phần Vận tải và Chế biến than Đông Bắc

- Mã chứng khoán: VDB
- Địa chỉ trụ sở chính: Khu 6B, phường Cửa Ông, tỉnh Quảng Ninh.
- Số điện thoại: 02033.866.268 Fax: 02033.865.732
- E-mail: tcldvtcb@gmail.com Website: www.vtcbdongbac.com.vn
- Người thực hiện công bố thông tin: Phương Kim Mừng
- Chức vụ: Giám đốc Công ty
- Loại thông tin công bố: ☑định kỳ ☐bất thường ☐24h ☐theo yêu cầu

2. Nội dung công bố thông tin

- Công ty cổ phần Vận tải và Chế biến than Đông Bắc CBTT Biên bản ĐHĐCĐ thường niên năm 2026; Nghị Quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2026, kèm theo tài liệu ĐHĐCĐ thường niên năm 2026, tổ chức vào ngày 22/4/2026 như đính kèm đến Quý UBCK Nhà nước, Sở GDCK Hà Nội, Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và thực hiện công bố thông tin theo quy định. *(Có BB, NQ và tài liệu ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 kèm theo).*

- Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử website của Công ty CP VT&CB than Đông Bắc vào ngày 23/4/2026, tại đường dẫn sau: Website:http://www.vtcbdongbac.com.vn/quan-he-co-dong/cong-bo-thong-tin

- Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã công bố./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- HĐQT, BGĐ, BKS;
- Lưu: VT, TCLĐ. B06.

Tài liệu đính kèm:
- *Biên bản ĐHĐCĐ thường niên 2026*
- *NQ ĐHĐCĐ thường niên năm 2026*
- *Tài liệu ĐHĐCĐ thường niên năm 2026*

CÔNG TY CỔ PHẦN VT&CB THAN ĐÔNG BẮC
NGƯỜI THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN
GIÁM ĐỐC

Phương Kim Mừng

CÔNG TY CỔ PHẦN VT&CB THAN ĐÔNG BẮC	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 11/NQ-ĐHĐCĐ	*Cửa Ông, ngày 22 tháng 4 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026 CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ CHẾ BIẾN THAN ĐÔNG BẮC.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Vận tải và Chế biến than Đông Bắc;

Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026, Công ty cổ phần Vận tải và Chế biến than Đông Bắc ngày 22/4/2026;

Đại hội đồng cổ đông đã nhất trí quyết nghị thông qua Nghị quyết của Đại hội.

QUYẾT NGHỊ:

Ngày 22/4/2026, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026, Công ty cổ phần Vận tải và Chế biến than Đông Bắc được tổ chức với sự tham gia của 30 cổ đông và đại diện cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu cho 8.678.238 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Sau khi nghe nội dung các Tờ trình, Đại hội đã thảo luận và biểu quyết nhất trí thông qua Nghị quyết với các nội dung như sau:

Điều 1: Thông qua báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ SXKD năm 2026.

ĐHĐCĐ thông qua tờ trình kết quả hoạt động SXKD năm 2025, phương hướng nhiệm vụ SXKD năm 2026, cụ thể như sau:

*** Kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2025**

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2025	TH năm 2025	Tỷ lệ TH/KH %
1	Vốn điều lệ	Đồng	86.782.380.000	86.782.380.000	100,00
2	Sản lượng than nhập	Tấn	1.850.000	1.776.160,71	96,01
	- Than sạch (thành phẩm)	Tấn	950.000	797.915,46	83,99
	- Than Nhập khẩu	Tấn	650.000	742.143,44	114,18
	- Than Nguyên khai	Tấn	250.000	236.101,81	94,44
	Trong đó: Than NK quy sạch	*Tấn*	*216.600*	*205.392,07*	*94,83*
3	Sản lượng than tiêu thụ	Tấn	1.600.000	1.651.421,27	103,21
4	Vận tải thủy	Tấn	7.390.000	6.832.965,65	92,46

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2025	TH năm 2025	Tỷ lệ TH/KH %
5	Tổng doanh thu	Đồng	4.302.302.660.000	4.704.910.432.787	109,36
-	Doanh thu than	Đồng	3.955.281.280.000	4.362.417.604.417	110,29
+	Doanh thu than SX	Đồng	3.955.281.280.000	3.796.678.965.937	95,99
+	Doanh thu than khác	Đồng	0	565.738.638.480	0
-	Doanh thu dịch vụ vận tải thủy	Đồng	320.809.980.000	305.448.766.989	95,21
-	Doanh thu dịch vụ giao than	Đồng	26.211.400.000	23.076.244.199	88,04
-	Doanh thu, thu nhập khác	Đồng	0	13.967.817.182	0
6	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	36.000.000.000	36.393.204.559	101,09
7	Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	Đồng	7.200.000.000	8.655.788.893	120,22
8	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	28.800.000.000	27.737.415.666	96,31
9	Lợi nhuận được phân chia	Đồng	28.800.000.000	27.737.415.666	96,31
10	Lợi nhuận năm trước chưa chia hết	Đồng	0	0	
11	Lợi nhuận phân chia năm nay (100%)	Đồng	28.800.000.000	27.737.415.666	96,31
12	Trích lập các quỹ tại DN (10%)	Đồng	2.880.000.000	2.773.741.567	96,31
	- Quỹ khen thưởng	*Đồng*	*720.000.000*	693.435.392	96,31
	- Quỹ phúc lợi	*Đồng*	*1.872.000.000*	1.802.932.018	96,31
	- Quỹ thưởng người quản lý	*Đồng*	*288.000.000*	277.374.157	96,31
13	Lợi nhuận chia cổ tức (dự kiến) 90%	Đồng	25.920.000.000	24.963.674.099	96,31
	Chia cổ tức bằng tiền mặt (90%)	*Đồng*	25.920.000.000	24.963.674.099	96,31
	Chia cổ tức bằng cổ phiếu	*Đồng*			
14	Tiền lương bình quân	đ/ng/th	17.202.000	20.136.000	117,05

Nguồn: Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2025 đã được kiểm toán

+ Chỉ tiêu " Than nhập khẩu" tại mục 2 cột kế hoạch năm 2025 đang ghi 650.000 tấn thay đổi so với số liệu (900.000 tấn) và "Sản lượng than tiêu thụ" tại mục 3 cột kế hoạch năm 2025 đang ghi là 1.600.000 tấn thay đổi so với số liệu (2.100.000 tấn) mà HĐQT đã trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 thông qua, giảm khối lượng than nhập khẩu 250.000 tấn và khối lượng than tiêu thụ 500.000 tấn do TCT điều chỉnh tại văn bản số 11012/ĐB-KH ngày 30/12/2025.

+ Dự kiến năm 2026 có đoàn thanh kiểm tra, kiểm tra của cơ quan quản lý Nhà nước thực hiện thanh kiểm tra Báo cáo tài chính năm 2025 tại Công ty, do vậy kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2025 nếu có sự điều chỉnh sau kết luận, Ban Giám đốc sẽ báo cáo HĐQT và HĐQT sẽ báo cáo ĐHĐCĐ trong phiên họp gần nhất.

*** Phương án sản xuất kinh doanh năm 2026**

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Tỷ lệ (%)	KH năm 2026	Ghi chú
1	Vốn điều lệ	đồng		86.782.380.000	
2	Sản lượng than nhập	Tấn		1.868.000	
	- Than sạch (thành phẩm)	Tấn		1.018.000	

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Tỷ lệ (%)	KH năm 2026	Ghi chú
	- Than nhập khẩu	Tấn		600.000	
	- Than Nguyên khai	Tấn		250.000	
	Trong đó: Than NK quy sạch	*Tấn*		*216.000*	
3	Sản lượng than tiêu thụ	Tấn		1.850.000	
4	Vận tải thủy	Tấn		6.325.000	
5	Tổng doanh thu	Trđ		4.027.207,15	
6	Lợi nhuận trước thuế	đồng		36.000.000.000	
7	Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	đồng		7.200.000.000	
8	Lợi nhuận sau thuế	đồng	100	28.800.000.000	
9	Trích lập các quỹ tại DN	đồng	10	2.880.000.000	
	- Quỹ khen thưởng	*đồng*	3,5	*1.008.000.000*	
	- Quỹ phúc lợi	*đồng*	6,5	*1.872.000.000*	
10	Tỷ lệ LN sau thuế chi trả cổ tức dự kiến	đồng	90	25.920.000.000	
	Chia cổ tức bằng tiền mặt	*đồng*	*90*	25.920.000.000	
11	Tiền lương bình quân (dự kiến)	đ/ng/th		21.731.000	

- ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT được phép điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2026, khi Tổng công ty Đông Bắc có thông báo điều chỉnh.

- Đại hội nhất trí thông qua với 8.678.238 phiếu biểu quyết, đại diện cho 8.678.238 cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 100 % tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 2: Thông qua báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025.

- Đại hội thông qua toàn văn nội dung bản báo cáo tài chính tóm tắt năm 2025.

- Đại hội nhất trí thông qua với 8.678.238 phiếu biểu quyết, đại diện cho 8.678.238 cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 100 % tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 3: Thông qua báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026.

- Đại hội thông qua toàn văn nội dung bản báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025, phương hướng hoạt động năm 2026.

- Đại hội nhất trí thông qua với 8.678.238 phiếu biểu quyết, đại diện cho 8.678.238 cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 100 % tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 4: Thông qua báo cáo đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026.

- Đại hội thông qua toàn văn nội dung bản báo cáo đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026.

- Đại hội nhất trí thông qua với 8.678.238 phiếu biểu quyết, đại diện cho 8.678.238 cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 100 % tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 5: Thông qua tờ trình chi trả tiền lương, thù lao cho HĐQT, BGĐ, BKS, người quản lý, người phụ trách quản trị kiêm thư ký Công ty năm 2025 và đề xuất phương án năm 2026.

ĐHĐCĐ thông qua chi trả tiền lương, thù lao HĐQT, BGĐ, BKS, người quản lý, người phụ trách quản trị kiêm thư ký Công ty năm 2025, đề xuất phương án năm 2026, cụ thể như sau:

*** Chi trả tiền lương năm 2025**

ĐVT: đồng

TT	Chức danh	LĐBQ (người)	Số tháng	Quỹ lương (đồng)	Lương BQ đồng/ng/th
I	**Hội đồng quản trị**	**03**	**36**	**1.663.740.000**	**46.215.000**
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	01	12	603.720.000	50.310.000
2	Giám đốc kiêm TV HĐQT	01	12	547.560.000	45.630.000
3	Phó Giám đốc kiêm TV HĐQT	01	12	512.460.000	42.705.000
II	**Ban Giám đốc Công ty**	**01**	**12**	**512.460.000**	**42.705.000**
1	Phó Giám đốc	01	12	512.460.000	42.705.000
III	**Ban kiểm soát**	**01**	**12**	**393.120.000**	**32.760.000**
1	Trưởng BKS (chuyên trách)	01	12	393.120.000	32.760.000
IV	**Người quản lý khác**	**14**	**168**	**5.099.668.959**	**30.355.172**
1	Kế toán trưởng kiêm TP Tài chính	01	12	463.320.000	38.610.000
2	Trưởng các Phòng	06	72	2.211.670.000	30.717.639
3	Quản đốc các phân xưởng	04	48	1.399.382.857	29.153.809
4	Đội trưởng sản xuất	02	24	688.995.442	28.708.143
5	Giám đốc Chi nhánh	01	12	336.300.660	28.025.055
	Cộng	**19**	**228**	**7.668.988.959**	**33.635.916**

2. Chi trả tiền thù lao năm 2025

ĐVT: đồng

TT	Chức danh	LĐBQ (người)	Tổng số tháng	Mức đồng/ng/th	Tiền thù lao (đồng)	Ghi chú
I. Hội đồng Quản trị		**04**	**48**	**3.000.000**	**144.000.000**	
1	TV HĐQT không chuyên trách	04	48	3.000.000	144.000.000	
II. Ban kiểm soát		**02**	**24**	**1.500.000**	**36.000.000**	
1	Thành viên BKS	02	24	1.500.000	36.000.000	
III. Người phụ trách quản trị Công ty		**01**	**12**	**2.000.000**	**24.000.000**	
1	Người phụ trách quản trị	01	12	2.000.000	24.000.000	
	Cộng	**07**	**84**	**2.428.571**	**204.000.000**	

*** Phương án chi trả tiền lương năm 2026**

ĐVT: đồng

TT	Chức danh	LĐBQ (người)	Số tháng	Quỹ lương (đồng)	Lương BQ đồng/ng/th
I	**Hội đồng quản trị**	**03**	**36**	**1.860.000.000**	**51.666.667**
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	01	12	648.000.000	54.000.000
2	Giám đốc kiêm TV HĐQT	01	12	636.000.000	53.000.000
3	Phó Giám đốc kiêm TV HĐQT	01	12	576.000.000	48.000.000
II	**Ban Giám đốc Công ty**	**01**	**12**	**576.000.000**	**48.000.000**
1	Phó Giám đốc	01	12	576.000.000	48.000.000
III	**Ban kiểm soát**	**01**	**12**	**456.000.000**	**38.000.000**
1	Trưởng BKS chuyên trách	01	12	456.000.000	38.000.000
IV	**Người quản lý khác**	**14**	**168**	**6.035.160.000**	**35.923.571**
1	Kế toán trưởng kiêm TP Tài chính	01	12	492.000.000	41.000.000
2	Trưởng các Phòng	06	72	2.637.360.000	36.630.000
3	Quản đốc các phân xưởng	04	48	1.666.560.000	34.720.000
4	Đội trưởng sản xuất	02	24	799.680.000	33.320.000
5	Giám đốc Chi nhánh	01	12	439.560.000	36.630.000
	Cộng	**19**	**228**	**8.927.160.000**	**39.154.211**

*** Phương án chi trả tiền thù lao năm 2026**

ĐVT: đồng

TT	Chức danh	LĐBQ (người)	Tổng số tháng	Mức đồng/ng/th	Tiền thù lao (đồng)	Ghi chú
I	**Hội đồng quản trị**	**04**	**48**	**4.000.000**	**192.000.000**	
1	TV HĐQT không chuyên trách	04	48	4.000.000	192.000.000	
II	**Ban kiểm soát**	**02**	**24**	**2.000.000**	**48.000.000**	
1	Thành viên BKS	02	24	2.000.000	48.000.000	
III	**Người phụ trách quản trị Cty**	**01**	**12**	**2.500.000**	**30.000.000**	
1	Người phụ trách quản trị	01	12	2.500.000	30.000.000	
	Cộng	**07**	**84**		**270.000.000**	

Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Đại hội nhất trí thông qua với 8.678.238 phiếu biểu quyết, đại diện cho 8.678.238 cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 100 % tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 6: Thông qua tờ trình phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2025 và kế hoạch năm 2026.

ĐHĐCĐ thông qua tờ trình phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2025 và kế hoạch năm 2026, cụ thể như sau:

I. Phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, trả cổ tức năm 2025

TT	Nội dung	ĐVT	Số tiền
1	Vốn điều lệ tại thời điểm 31/12/2025	Đồng	86.782.380.000
2	Tổng số cổ phần tại thời điểm 31/12/2025	Cổ phần	8.678.238
3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2025	Đồng	27.737.415.666
4	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối tại thời điểm 31/12/2025	Đồng	27.737.415.666
5	Phân phối lợi nhuận năm 2025	Đồng	27.737.415.666
5.1	Trích lập các quỹ tại doanh nghiệp (10% LNPP)	Đồng	2.773.741.567
a	*Quỹ khen thưởng, phúc lợi của người lao động (9% LNPP)*	*Đồng*	*2.496.367.410*
-	*Quỹ khen thưởng của người lao động (2,5% LNPP)*	*Đồng*	*693.435.392*
-	*Quỹ phúc lợi của người lao động (6,5% LNPP)*	*Đồng*	*1.802.932.018*
b	*Quỹ thưởng người quản lý (1,0% LNPP)*	*Đồng*	*277.374.157*
5.2	Chia cổ tức cho các cổ đông (90 % LNPP)	Đồng	24.963.674.099
a	*Chia cổ tức bằng tiền mặt (90% LNPP)*	*Đồng*	24.963.674.099
b	*Phát hành cổ phiếu (0% LNPP)*	*Đồng*	-
6	Tỷ lệ trả cổ tức bằng tiền mặt so với VĐL	%	28,7658%
7	Giá trị cổ tức bằng tiền mặt trên cổ phiếu	Đồng/CP	2.876,58
8	Tỷ lệ trả cổ tức bằng cổ phiếu so với VĐL	%	-
9	Giá trị cổ tức bằng cổ phiếu trên cổ phiếu	Đồng/CP	-
10	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ	%	31,96
11	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối chuyển sang năm 2026	Đồng	-

1. Phương án chi trả cổ tức năm 2025

- Tổng số tiền chi trả cổ tức: 24.963.674.099 đồng
- Hình thức chi trả: Bằng tiền mặt
- Tỷ lệ chi trả cổ tức bằng tiền mặt: 28,7658%/vốn điều lệ (01 cổ phiếu được nhận 2.876,58 đồng).
- Thời gian dự kiến thực hiện: Quý 2 năm 2026

2. Tổ chức thực hiện

- ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT căn cứ theo quy định pháp luật, xem xét, quyết định liên quan đến việc tổ chức thực hiện phương án chi trả cổ tức bằng tiền mặt cho cổ đông như sau:

+ Quyết định thời điểm cụ thể để thực hiện phương án chi trả cổ tức bằng tiền mặt cho cổ đông.

+ Quyết định chi tiết phương án chi trả cổ tức bằng tiền mặt cho cổ đông.

+ HĐQT chỉ đạo và giao cho đồng chí Giám đốc Công ty và các Phòng, cơ quan chuyên môn, cá nhân liên quan hoàn thiện hồ sơ, báo cáo cơ quan Nhà nước, công bố thông tin theo quy định.

+ Ủy quyền cho HĐQT sửa đổi, bổ sung các quy chế nội bộ của Công ty (nếu có).

II. Kế hoạch PP lợi nhuận, trích lập các quỹ, tỷ lệ chia cổ tức năm 2026

Căn cứ vào kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty cổ phần Vận tải và Chế biến than Đông Bắc. HĐQT đề xuất kế hoạch phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, tỷ lệ chia cổ tức năm 2026 như sau:

TT	Nội dung	ĐVT	Số tiền
1	Dự kiến lợi nhuận sau thuế của Công ty năm 2026	Đồng	28.800.000.000
2	Dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2026	Đồng	28.800.000.000
2.1	Trích lập các quỹ tại doanh nghiệp (10% LNPP)	Đồng	2.880.000.000
-	*Quỹ khen thưởng (3,5% LNPP)*	*Đồng*	*1.008.000.000*
-	*Quỹ phúc lợi (6,5% LNPP)*	*Đồng*	*1.872.000.000*
2.2	Chia cổ tức cho các cổ đông bằng tiền mặt (90% LNST)	Đồng	25.920.000.000
3	Tỷ lệ trả cổ tức bằng tiền mặt so với VĐL	%	29,87
4	Dự kiến giá trị cổ tức bằng tiền mặt trên cổ phiếu	Đồng/CP	2.987
5	Dự kiến tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ	%	33,19

- Đại hội nhất trí thông qua với 8.678.238 phiếu biểu quyết, đại diện cho 8.678.238 cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 100 % tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 7. Thông qua tờ trình kế hoạch đầu tư năm 2026.

- Để đảm bảo duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh kịp thời, hiệu quả. ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định các nội theo kế hoạch đầu tư năm 2025:

- Đại hội giao cho HĐQT căn cứ tình hình thực tế triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư.

- Đại hội nhất trí thông qua với 8.678.238 phiếu biểu quyết, đại diện cho 8.678.238 cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 100 % tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 8: Thông qua tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026.

ĐHĐCĐ thông qua việc ủy quyền cho HĐQT Công ty căn cứ vào năng lực, trình độ và đội ngũ kiểm toán viên chuyên nghiệp của các Công ty kiểm toán độc lập, đạt tiêu chuẩn kiểm toán cho các công ty đại chúng do Ủy Ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận để thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty.

- Đại hội nhất trí thông qua với 8.678.238 phiếu biểu quyết, đại diện cho 8.678.238 cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 100 % tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 9: Thông qua tờ trình về việc thông qua các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với người có liên quan.

ĐHĐCĐ thông qua việc ủy quyền cho HĐQT căn cứ tình hình thực tế của Công ty, tiến hành các thủ tục cần thiết, tổ chức triển khai việc đàm phán, ký kết, thực hiện các hợp đồng/giao dịch với các bên có liên quan, phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.

- Đại hội nhất trí thông qua với 8.678.238 phiếu biểu quyết, đại diện cho 8.678.238 cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 100 % tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 10: Thông qua tờ trình việc chấp thuận một số nội dung thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ cho HĐQT thực hiện.

- Để đảm bảo duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh kịp thời, hiệu quả. ĐHĐCĐ chấp thuận một số nội dung thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ cho Hội đồng quản trị thực hiện.

- Đại hội nhất trí thông qua với 8.678.238 phiếu biểu quyết, đại diện cho 8.678.238 cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 100 % tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 11: Thông qua tờ trình sửa đổi Điều lệ Công ty.

ĐHĐCĐ thông qua việc ủy quyền cho HĐQT sửa đổi, bổ sung nội dung và ký ban hành Điều lệ của Công ty và thực hiện công bố thông tin về việc sửa đổi, bổ sung theo quy định.

- Đại hội nhất trí thông qua với 8.678.238 phiếu biểu quyết, đại diện cho 8.678.238 cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 100 % tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 12: Thông qua tờ trình phương án phương án tiếp tục được sử dụng các đồng chí là Sỹ quan, QNCN không phải là người đại diện phần vốn của TCT Đông Bắc đang làm việc tại công ty CP VT&CB than Đông Bắc.

Để đảm bảo sự ổn định về biên chế tổ chức, ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh và nhiệm vụ quân sự quốc phòng của đơn vị. HĐQT đề nghị ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT triển khai thực hiện báo cáo phương án tiếp tục được sử dụng các đồng chí là Sỹ quan, QNCN không phải là người đại diện phần vốn của TCT Đông Bắc đang làm việc tại Công ty lên Binh đoàn 19, Bộ Quốc phòng xem xét.

- Đại hội nhất trí thông qua với 8.678.238 phiếu biểu quyết, đại diện cho 8.678.238 cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 100 % tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 13: Điều khoản thi hành

Nghị quyết được ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Vận tải và Chế biến than Đông Bắc được thông qua toàn văn ngay tại cuộc họp và có hiệu lực kể từ ngày 22/4/2026.

Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty, Ban kiểm soát và những người có liên quan có trách nhiệm thực hiện Nghị quyết này, đảm bảo lợi ích của cổ đông và tuân thủ theo các quy định của Pháp luật.

Nơi nhận:
- ĐHĐCĐ năm 2026;
- Các quý Cổ đông Công ty;
- HĐQT, BGĐ, BKS;
- Lưu: HĐQT, TCLĐ. B11.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ CHẾ BIẾN THAN ĐÔNG BẮC

Trịnh Văn Thanh

CÔNG TY CỔ PHẦN VT & CB THAN ĐÔNG BẮC	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 11/BB-ĐHĐCĐ	*Cửa Ông, ngày 22 tháng 4 năm 2026*

BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026
Công ty cổ phần Vận tải và Chế biến than Đông Bắc.

Tên công ty: Công ty cổ phần Vận tải và Chế biến than Đông Bắc

Trụ sở chính: Khu 6B, phường Cửa Ông, tỉnh Quảng Ninh

Giấy Chứng nhận ĐKDN số: 5701650781 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp lần đầu 12/7/2012, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 14/7/2025.

Thời gian: Vào hồi 8h00 ngày 22 tháng 4 năm 2026 tại Hội trường Công ty cổ phần Vận tải và Chế biến than Đông Bắc tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 (Đại Hội).

A. KHAI MẠC, THÀNH PHẦN THAM DỰ VÀ TÍNH HỢP PHÁP, HỢP LỆ CỦA ĐẠI HỘI

I. Khai mạc và thành phần tham dự Đại hội

Ông **Bùi Ngọc Hưng** thay mặt Ban tổ chức tuyên bố lí do, giới thiệu thành phần tham dự Đại hội gồm có:

1. Khách mời:

- Đồng chí Đại tá Nguyễn Văn Xuyến – Phó Tổng Giám đốc, Tổng công ty Đông Bắc.
- Đại biểu đại diện cho các cơ quan Tổng công ty cùng về dự Đại hội.

2. Cổ đông và đại diện cổ đông:

Tổng số cổ đông và đại diện cổ đông thực tế dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 ngày 22/4/2026 là 30 đại biểu.

II. Tính hợp pháp, hợp lệ của Đại hội

Bà Phương Thị Công, Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông:

- Tổng số cổ đông được quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 ngày 22/4/2026 là 520 cổ đông, sở hữu và đại diện cho tổng số 8.678.238 cổ phần, tương đương với 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.
- Tổng số cổ đông và đại diện cổ đông thực tế dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 ngày 22/4/2026 là 30 đại biểu, sở hữu và đại diện sở hữu 8.678.238 cổ phần, tương đương với 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty CP Vận tải và Chế biến than Đông Bắc (Số cổ đông ủy quyền: 490 cổ đông).

Căn cứ Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty cổ phần vận tải Chế biến than Đông Bắc được triệu tập là hợp pháp, hợp lệ và đủ điều kiện để tiến hành.

B. NỘI DUNG VÀ DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI

I. Giới thiệu và biểu quyết bầu Chủ tịch, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu và thông qua "Dự thảo Quy chế làm việc ĐHĐCĐ thường niên"; "Chương trình Đại hội"; "Nguyên tắc, thể lệ biểu quyết".

1. Bầu chủ tọa, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu

a) Đại hội tiến hành bầu đoàn chủ tịch: 100% cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội đã biểu quyết thông qua thành phần đoàn chủ tọa gồm:

- Ông Trịnh Văn Thanh - Chủ tịch HĐQT - Chủ tọa Đại hội
- Ông Phương Kim Mừng - TV HĐQT, Giám đốc Cty - Thành viên.
- Ông Nguyễn Duy Tiên - TV HĐQT, PGĐ Công ty, - Thành viên

b) Đại hội tiến hành bầu Ban thư ký: 100% cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội đã biểu quyết thông qua thành phần Ban thư ký gồm:

- Bà Trần Thị Quỳnh Trang - Trưởng ban

c) Đại hội tiến hành bầu Ban kiểm phiếu: 100% cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội đã biểu quyết thông qua thành phần Ban kiểm phiếu gồm:

- Ông Vũ Trọng Hiệp Trưởng ban
- Bà Thi Thị Thanh Hảo Ủy viên
- Bà Đoàn Thị Liên Ủy viên

2. Đại hội thông qua chương trình, thời gian làm việc của Đại hội

Đại hội đã nghe ông **Trịnh Văn Thanh** thay mặt đoàn chủ tịch trình bày "Chương trình, thời gian làm việc của Đại hội" (có tài liệu chi tiết kèm theo), và đề nghị Đại hội thông qua.

Đại hội biểu quyết nhất trí thông qua "Chương trình, thời gian làm việc của Đại hội" với tỷ lệ tán thành 100%.

3. Đại hội thông qua "Quy chế làm việc của đại hội"

Đại hội đã nghe ông **Trịnh Văn Thanh** thay mặt đoàn chủ tịch trình bày "Quy chế làm việc của Đại hội" (có tài liệu chi tiết kèm theo) và đề nghị Đại hội thông qua.

Đại hội biểu quyết nhất trí thông qua "quy chế làm việc của Đại hội" với tỷ lệ tán thành 100%.

4. Đại hội thông qua "Nguyên tắc, thể lệ biểu quyết và phát biểu tại Đại hội"

Đại hội đã nghe ông **Trịnh Văn Thanh** thay mặt đoàn chủ tịch trình bày "Nguyên tắc, thể lệ biểu quyết và phát biểu tại Đại hội" và đề nghị Đại hội biểu quyết thông qua.

Đại hội biểu quyết nhất trí thông qua "nguyên tắc, thể lệ biểu quyết và phát biểu tại Đại hội" với tỷ lệ tán thành 100%.

II. NỘI DUNG ĐẠI HỘI

1. Thông qua Đại hội

1. Tờ trình thông qua báo cáo kết quả SXKD năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ SXKD năm 2026. Do Đoàn Chủ tịch trình bày.

2. Tờ trình thông qua báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025. Do Đoàn Chủ tịch trình bày.

3. Tờ trình thông qua báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ năm 2026. Do Đoàn Chủ tịch trình bày.

4. Tờ trình thông qua báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ năm 2026. Do Ban kiểm soát trình bày.

5. Tờ trình thông qua chi trả tiền lương, thù lao của HĐQT, BGĐ, BKS, người quản lý, người phụ trách quản trị kiêm thư ký Công ty năm 2025 và đề xuất phương án năm 2026. Do Đoàn Chủ tịch trình bày.

6. Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2025 và kế hoạch năm 2026. Do Đoàn Chủ tịch trình bày.

7. Tờ trình thông qua kế hoạch đầu tư năm 2026. Do Đoàn Chủ tịch trình bày.

8. Tờ trình thông qua phương án lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026. Do Đoàn Chủ tịch trình bày.

9. Tờ trình thông qua các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với người có liên quan. Do Đoàn Chủ tịch trình bày.

10. Tờ trình thông qua việc chấp thuận một số nội dung thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ cho HĐQT thực hiện. Do Đoàn Chủ tịch trình bày.

11. Tờ trình thông qua sửa đổi Điều lệ Công ty. Do Đoàn Chủ tịch trình bày.

12. Tờ trình thông qua phương án phương án tiếp tục được sử dụng các đồng chí là Sỹ quan, QNCN không phải là người đại diện phần vốn của TCT Đông Bắc đang làm việc tại công ty CP VT&CB than Đông Bắc. Do Đoàn Chủ tịch trình bày.

13. Thông qua Nghị quyết, Biên bản ĐHĐCĐ thường niên năm 2026.

2. Thảo luận, ý kiến của cổ đông tại Đại hội

Đoàn Chủ tịch xin ý kiến Đại hội về các văn kiện báo cáo về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025, báo cáo tài chính 2025, báo cáo thực hiện đầu tư 2025... phương hướng hoạt động năm 2026 cũng như các tờ trình.

Tại Đại hội không có kiến nào khác tham gia phát biểu đóng góp vào các văn kiện báo cáo cũng như các tờ trình của Đại hội. Các Cổ đông đều nhất trí cao với các nội dung báo cáo được trình bầy tại Đại hội.

3. Đại hội biểu quyết thông qua

Số cổ đông tham dự Đại hội trước khi kiểm phiếu: 30 cổ đông, đại diện cổ đông sở hữu và đại diện sở hữu cho 8.678.238 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Sau khi nghe nội dung các Báo cáo và các Tờ trình, Đại hội đã thảo luận và biểu quyết nhất trí thông qua Nghị quyết và Biên bản với các nội dung như sau:

3.1. Thông qua tờ trình báo cáo kết quả SXKD năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ SXKD năm 2026.

Đại hội đã nghe Ông Phương Kim Mừng trình bày tờ trình kết quả SXKD năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ SXKD năm 2026.

*** Kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2025**

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2025	TH năm 2025	Tỷ lệ TH/KH %
1	Vốn điều lệ	Đồng	86.782.380.000	86.782.380.000	100,00
2	Sản lượng than nhập	Tấn	1.850.000	1.776.160,71	96,01
	- Than sạch (thành phẩm)	Tấn	950.000	797.915,46	83,99
	- Than Nhập khẩu	Tấn	650.000	742.143,44	114,18
	- Than Nguyên khai	Tấn	250.000	236.101,81	94,44
	Trong đó: Than NK quy sạch	*Tấn*	*216.600*	*205.392,07*	*94,83*
3	Sản lượng than tiêu thụ	Tấn	1.600.000	1.651.421,27	103,21
4	Vận tải thủy	Tấn	7.390.000	6.832.965,65	92,46
5	Tổng doanh thu	Đồng	4.302.302.660.000	4.704.910.432.787	109,36
-	Doanh thu than	Đồng	3.955.281.280.000	4.362.417.604.417	110,29
+	Doanh thu than SX	Đồng	3.955.281.280.000	3.796.678.965.937	95,99
+	Doanh thu than khác	Đồng	0	565.738.638.480	0
-	Doanh thu dịch vụ vận tải thủy	Đồng	320.809.980.000	305.448.766.989	95,21
-	Doanh thu dịch vụ giao than	Đồng	26.211.400.000	23.076.244.199	88,04
-	Doanh thu, thu nhập khác	Đồng	0	13.967.817.182	0
6	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	36.000.000.000	36.393.204.559	101,09
7	Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	Đồng	7.200.000.000	8.655.788.893	120,22
8	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	28.800.000.000	27.737.415.666	96,31
9	Lợi nhuận được phân chia	Đồng	28.800.000.000	27.737.415.666	96,31
10	Lợi nhuận năm trước chưa chia hết	Đồng	0	0	
11	Lợi nhuận phân chia năm nay (100%)	Đồng	28.800.000.000	27.737.415.666	96,31
12	Trích lập các quỹ tại DN (10%)	Đồng	2.880.000.000	2.773.741.567	96,31
	- Quỹ khen thưởng	*Đồng*	*720.000.000*	693.435.392	96,31
	- Quỹ phúc lợi	*Đồng*	*1.872.000.000*	1.802.932.018	96,31
	- Quỹ thưởng người quản lý	*Đồng*	*288.000.000*	277.374.157	96,31
13	Lợi nhuận chia cổ tức (dự kiến) 90%	Đồng	25.920.000.000	24.963.674.099	96,31
	Chia cổ tức bằng tiền mặt (90%)	*Đồng*	25.920.000.000	24.963.674.099	96,31
14	Tiền lương bình quân	đ/ng/th	17.202.000	20.136.000	117,05

Nguồn: Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2025 đã được kiểm toán

+ Chỉ tiêu " Than nhập khẩu" tại mục 2 cột kế hoạch năm 2025 đang ghi 650.000 tấn thay đổi so với số liệu (900.000 tấn) và "Sản lượng than tiêu thụ" tại mục 3 cột kế hoạch năm 2025 đang ghi là 1.600.000 tấn thay đổi so với số liệu (2.100.000 tấn) mà HĐQT đã trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 thông qua, giảm khối lượng than nhập khẩu 250.000 tấn và khối lượng than tiêu thụ 500.000 tấn do TCT điều chỉnh tại văn bản số 11012/ĐB-KH ngày 30/12/2025.

+ Dự kiến năm 2026 có đoàn thanh kiểm tra, kiểm tra của cơ quan quản lý Nhà nước thực hiện thanh kiểm tra Báo cáo tài chính năm 2025 tại Công ty, do vậy kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2025 nếu có sự điều chỉnh sau

kết luận, Ban Giám đốc sẽ báo cáo HĐQT và HĐQT sẽ báo cáo ĐHĐCĐ trong phiên họp gần nhất.

*** Phương án sản xuất kinh doanh năm 2026**

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Tỷ lệ (%)	KH năm 2026	Ghi chú
1	Vốn điều lệ	đồng		86.782.380.000	
2	Sản lượng than nhập	Tấn		1.868.000	
	- Than sạch (thành phẩm)	Tấn		1.018.000	
	- Than nhập khẩu	Tấn		600.000	
	- Than Nguyên khai	Tấn		250.000	
	Trong đó: Than NK quy sạch	*Tấn*		*216.000*	
3	Sản lượng than tiêu thụ	Tấn		1.850.000	
4	Vận tải thủy	Tấn		6.325.000	
5	Tổng doanh thu	Trđ		4.027.207,15	
6	Lợi nhuận trước thuế	đồng		36.000.000.000	
7	Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	đồng		7.200.000.000	
8	Lợi nhuận sau thuế	đồng	100	28.800.000.000	
9	Trích lập các quỹ tại DN	đồng	10	2.880.000.000	
	- Quỹ khen thưởng	*đồng*	3,5	*1.008.000.000*	
	- Quỹ phúc lợi	*đồng*	6,5	*1.872.000.000*	
10	Tỷ lệ LN sau thuế chi trả cổ tức dự kiến	đồng	90	25.920.000.000	
	Chia cổ tức bằng tiền mặt	*đồng*	*90*	25.920.000.000	
11	Tiền lương bình quân (dự kiến)	đ/ng/th		21.731.000	

- ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT được phép điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2026 khi Tổng công ty Đông Bắc có thông báo điều chỉnh.

Chủ tọa mời các cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông/đại biểu dự họp thảo luận góp ý vào báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ SXKD năm 2026.

Tại Đại hội, không có ý kiến nào khác và không có câu hỏi nào khác góp ý vào báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ SXKD năm 2026.

Đại hội đã nghe ông Nguyễn Duy Tiên – Thay mặt Đoàn chủ tịch đọc tờ trình thông qua báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ SXKD năm 2026.

Chủ tọa lấy ý kiến biểu quyết thông qua tờ trình thông qua báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ SXKD năm 2026.

Kết quả biểu quyết thông qua:

+ Tán thành: 8.678.238. phiếu, đại diện cho 8.678.238 cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;

+ Không tán thành: 0 phiếu, đại diện cho 0 cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 0 % tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;

+ Không có ý kiến: 0 phiếu, đại diện cho 0 cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 0 % tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;

3.2. Thông qua báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025.

Đại hội đã nghe ông Phương Kim Mừng trình bày chi tiết báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025.

Chủ tọa mời các cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông/đại biểu dự họp thảo luận góp ý báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025.

Tại Đại hội, không có ý kiến nào khác và không có câu hỏi nào góp ý báo cáo báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025.

Đại hội đã nghe ông Nguyễn Duy Tiên – Thay mặt Đoàn chủ tịch đọc tờ trình thông qua báo cáo báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025.

Chủ tọa lấy ý kiến biểu quyết thông qua báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025.

Kết quả biểu quyết thông qua:

+ Tán thành: 8.678.238 phiếu, đại diện cho 8.678.238 cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;

+ Không tán thành: 0 phiếu, đại diện cho 0 cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 0 % tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;

+ Không có ý kiến: 0 phiếu, đại diện cho 0 cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 0 % tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;

3.3. Thông qua tờ trình báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ năm 2026.

Đại hội đã nghe ông Trịnh Văn Thanh trình bày báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ năm 2026.

Chủ tọa mời các cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông/đại biểu dự họp thảo luận góp ý báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ năm 2026.

Tại Đại hội, không có ý kiến nào khác và không có câu hỏi nào góp ý báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ năm 2026.

Đại hội đã nghe ông Nguyễn Duy Tiên – Thay mặt Đoàn chủ tịch đọc tờ trình thông qua báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ năm 2026.

Chủ tọa lấy ý kiến biểu quyết thông qua báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ năm 2026.

Kết quả biểu quyết thông qua:

+ Tán thành: 8.678.238 phiếu, đại diện cho 8.678.238 cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;

+ Không tán thành: 0 phiếu, đại diện cho 0 cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 0 % tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;

+ Không có ý kiến: 0 phiếu, đại diện cho 0 cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 0 % tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;

3.4. Thông qua tờ trình báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ năm 2026.

Đại hội đã nghe Bà Nguyễn Thu Hường - Thay mặt Ban kiểm soát trình bày báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ năm 2026.

Chủ tọa mời các cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông/đại biểu dự họp thảo luận góp ý báo cáo đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ năm 2026.

Tại Đại hội, không có ý kiến nào khác và không có câu hỏi nào góp ý báo cáo đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ năm 2026.

Đại hội đã nghe ông Nguyễn Duy Tiên – Thay mặt Đoàn chủ tịch đọc tờ trình thông qua báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ năm 2026.

Chủ tọa lấy ý kiến biểu quyết thông qua báo cáo đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ năm 2026.

Kết quả biểu quyết thông qua:

+ Tán thành: 8.678.238 phiếu, đại diện cho 8.678.238 cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;

+ Không tán thành: 0 phiếu, đại diện cho 0 cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 0 % tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;

+ Không có ý kiến: 0 phiếu, đại diện cho 0 cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 0 % tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;

3.5. Thông qua tờ trình chi trả tiền lương, thù lao cho HĐQT, BGĐ, BKS, người quản lý, người phụ trách quản trị Công ty năm 2025 và đề xuất phương án năm 2026.

Đại hội đã nghe Ông Nguyễn Duy Tiên trình bày tờ trình chi trả tiền lương, thù lao cho HĐQT,BGĐ, BKS, Người Quản lý, Người Phụ trách quản trị Công ty năm 2025 và đề xuất phương án năm 2026.

Chủ tọa mời các cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông/đại biểu dự họp thảo luận góp ý tờ trình chi trả tiền lương, thù lao cho HĐQT, BGĐ, BKS, Người quản lý, Người phụ trách quản trị Công ty năm 2025 và đề xuất phương án năm 2026.

Tại Đại hội, không có ý kiến nào khác và không có câu hỏi nào góp ý tờ trình chi trả tiền lương, thù lao cho HĐQT, BGĐ, BKS, Người quản lý, Người phụ trách quản trị Công ty năm 2025 và đề xuất phương án năm 2026.

Chủ tọa lấy ý kiến biểu quyết thông qua tờ trình chi trả tiền lương, thù lao cho HĐQT, BGĐ, BKS, Người quản lý, Người phụ trách quản trị Công ty năm 2025 và đề xuất phương án năm 2026.

* Chi trả tiền lương năm 2025

ĐVT: đồng

TT	Chức danh	LĐBQ (người)	Số tháng	Quỹ lương (đồng)	Lương BQ đồng/ng/th
I	**Hội đồng quản trị**	**03**	**36**	**1.663.740.000**	**46.215.000**
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	01	12	603.720.000	50.310.000
2	Giám đốc kiêm TV HĐQT	01	12	547.560.000	45.630.000
3	Phó Giám đốc kiêm TV HĐQT	01	12	512.460.000	42.705.000
II	**Ban Giám đốc Công ty**	**01**	**12**	**512.460.000**	**42.705.000**
1	Phó Giám đốc	01	12	512.460.000	42.705.000
III	**Ban kiểm soát**	**01**	**12**	**393.120.000**	**32.760.000**
1	Trưởng BKS (chuyên trách)	01	12	393.120.000	32.760.000
IV	**Người quản lý khác**	**14**	**168**	**5.099.668.959**	**30.355.172**
1	Kế toán trưởng kiêm TP Tài chính	01	12	463.320.000	38.610.000
2	Trưởng các Phòng	06	72	2.211.670.000	30.717.639
3	Quản đốc các phân xưởng	04	48	1.399.382.857	29.153.809
4	Đội trưởng sản xuất	02	24	688.995.442	28.708.143
5	Giám đốc Chi nhánh	01	12	336.300.660	28.025.055
	Cộng	**19**	**228**	**7.668.988.959**	**33.635.916**

* Chi trả tiền thù lao năm 2025

ĐVT: đồng

TT	Chức danh	LĐBQ (người)	Tổng số tháng	Mức đồng/ng/th	Tiền thù lao (đồng)	Ghi chú
I. Hội đồng Quản trị		**04**	**48**	**3.000.000**	**144.000.000**	
1	TV HĐQT không chuyên trách	04	48	3.000.000	144.000.000	
II. Ban kiểm soát		**02**	**24**	**1.500.000**	**36.000.000**	
1	Thành viên BKS	02	24	1.500.000	36.000.000	
III. Người phụ trách quản trị Công ty		**01**	**12**	**2.000.000**	**24.000.000**	
1	Người phụ trách quản trị	01	12	2.000.000	24.000.000	
	Cộng	**07**	**84**	**2.428.571**	**204.000.000**	

* Phương án chi trả tiền lương năm 2026

ĐVT: đồng

TT	Chức danh	LĐBQ (người)	Số tháng	Quỹ lương (đồng)	Lương BQ đồng/ng/th
I	**Hội đồng quản trị**	**03**	**36**	**1.860.000.000**	**51.666.667**
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	01	12	648.000.000	54.000.000
2	Giám đốc kiêm TV HĐQT	01	12	636.000.000	53.000.000
3	Phó Giám đốc kiêm TV HĐQT	01	12	576.000.000	48.000.000
II	**Ban Giám đốc Công ty**	**01**	**12**	**576.000.000**	**48.000.000**
1	Phó Giám đốc	01	12	576.000.000	48.000.000
III	**Ban kiểm soát**	**01**	**12**	**456.000.000**	**38.000.000**
1	Trưởng BKS chuyên trách	01	12	456.000.000	38.000.000

TT	Chức danh	LĐBQ (người)	Số tháng	Quỹ lương (đồng)	Lương BQ đồng/ng/th
IV	**Người quản lý khác**	**14**	**168**	**6.035.160.000**	**35.923.571**
1	Kế toán trưởng kiêm TP Tài chính	01	12	492.000.000	41.000.000
2	Trưởng các Phòng	06	72	2.637.360.000	36.630.000
3	Quản đốc các phân xưởng	04	48	1.666.560.000	34.720.000
4	Đội trưởng sản xuất	02	24	799.680.000	33.320.000
5	Giám đốc Chi nhánh	01	12	439.560.000	36.630.000
	Cộng	**19**	**228**	**8.927.160.000**	**39.154.211**

*** Phương án chi trả tiền thù lao năm 2026** ĐVT: đồng

TT	Chức danh	LĐBQ (người)	Tổng số tháng	Mức đồng/ng/th	Tiền thù lao (đồng)	Ghi chú
I	**Hội đồng quản trị**	**04**	**48**	**4.000.000**	**192.000.000**	
1	TV HĐQT không chuyên trách	04	48	4.000.000	192.000.000	
II	**Ban kiểm soát**	**02**	**24**	**2.000.000**	**48.000.000**	
1	Thành viên BKS	02	24	2.000.000	48.000.000	
III	**Người phụ trách quản trị Cty**	**01**	**12**	**2.500.000**	**30.000.000**	
1	Người phụ trách quản trị	01	12	2.500.000	30.000.000	
	Cộng	**07**	**84**		**270.000.000**	

Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Người quản trị Công ty được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty.

Kết quả biểu quyết thông qua:

+ Tán thành: 8.678.238. phiếu, đại diện cho 8.678.238 cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;

+ Không tán thành: 0 phiếu, đại diện cho 0 cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 0 % tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;

+ Không có ý kiến: 0 phiếu, đại diện cho 0 cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 0 % tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;

3.6. Thông qua tờ trình phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2025 và kế hoạch năm 2026.

Đại hội đã nghe Ông Nguyễn Duy Tiên trình bày tờ trình phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2025 và kế hoạch năm 2026.

Chủ tọa mời các cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông/đại biểu dự họp thảo luận góp ý tờ trình phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2025 và kế hoạch năm 2026.

Tại Đại hội, không có ý kiến nào khác và không có câu hỏi nào góp ý tờ trình phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2025 và kế hoạch năm 2026.

Chủ tọa lấy ý kiến biểu quyết thông qua tờ trình phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2025 và kế hoạch năm 2026.

*** Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, trả cổ tức năm 2025**

TT	Nội dung	ĐVT	Số tiền
1	Vốn điều lệ tại thời điểm 31/12/2025	Đồng	86.782.380.000
2	Tổng số cổ phần tại thời điểm 31/12/2025	Cổ phần	8.678.238
3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2025	Đồng	27.737.415.666
4	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối tại thời điểm 31/12/2025	Đồng	27.737.415.666
5	Phân phối lợi nhuận năm 2025	Đồng	27.737.415.666
5.1	Trích lập các quỹ tại doanh nghiệp (10% LNPP)	Đồng	2.773.741.567
a	*Quỹ khen thưởng, phúc lợi của người lao động (9% LNPP)*	*Đồng*	*2.496.367.410*
-	*Quỹ khen thưởng của người lao động (2,5% LNPP)*	*Đồng*	*693.435.392*
-	*Quỹ phúc lợi của người lao động (6,5% LNPP)*	*Đồng*	*1.802.932.018*
b	*Quỹ thưởng người quản lý (1,0% LNPP)*	*Đồng*	*277.374.157*
5.2	Chia cổ tức cho các cổ đông (90 % LNPP)	Đồng	24.963.674.099
a	*Chia cổ tức bằng tiền mặt (90% LNPP)*	*Đồng*	24.963.674.099
6	Tỷ lệ trả cổ tức bằng tiền mặt so với VĐL	%	28,7658%
7	Giá trị cổ tức bằng tiền mặt trên cổ phiếu	Đồng/CP	2.876,58
10	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ	%	31,96

1. Phương án chi trả cổ tức năm 2025

- Tổng số tiền chi trả cổ tức: 24.963.674.099 đồng
- Hình thức chi trả: Bằng tiền mặt
- Tỷ lệ chi trả cổ tức bằng tiền mặt: 28,7658%/vốn điều lệ (01 cổ phiếu được nhận 2.876,58 đồng).
- Thời gian dự kiến thực hiện: Quý 2 năm 2026

2. Tổ chức thực hiện

- ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT căn cứ theo quy định pháp luật, xem xét, quyết định liên quan đến việc tổ chức thực hiện phương án chi trả cổ tức bằng tiền mặt cho cổ đông như sau:

+ Quyết định thời điểm cụ thể để thực hiện phương án chi trả cổ tức bằng tiền mặt cho cổ đông.

+ Quyết định chi tiết phương án chi trả cổ tức bằng tiền mặt cho cổ đông.

+ HĐQT chỉ đạo và giao cho đồng chí Giám đốc Công ty và các Phòng, cơ quan chuyên môn, cá nhân liên quan hoàn thiện hồ sơ, báo cáo cơ quan Nhà nước, công bố thông tin theo quy định.

+ Ủy quyền cho HĐQT sửa đổi, bổ sung các quy chế nội bộ của Công ty (nếu có).

*** Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026**

TT	Nội dung	ĐVT	Số tiền
1	Dự kiến lợi nhuận sau thuế của Công ty năm 2026	Đồng	28.800.000.000
2	Dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2026	Đồng	28.800.000.000
2.1	Trích lập các quỹ tại doanh nghiệp (10% LNPP)	Đồng	2.880.000.000
-	*Quỹ khen thưởng (3,5% LNPP)*	*Đồng*	*1.008.000.000*

TT	Nội dung	ĐVT	Số tiền
-	*Quỹ phúc lợi (6,5% LNPP)*	*Đồng*	*1.872.000.000*
2.2	Chia cổ tức cho các cổ đông bằng tiền mặt (90% LNST)	Đồng	25.920.000.000
3	Tỷ lệ trả cổ tức bằng tiền mặt so với VĐL	%	29,87
4	Dự kiến giá trị cổ tức bằng tiền mặt trên cổ phiếu	Đồng/CP	2.987
5	Dự kiến tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ	%	33,19

Kết quả biểu quyết thông qua:

+ Tán thành: 8.678.238 phiếu, đại diện cho 8.678.238 cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;

+ Không tán thành: 0 phiếu, đại diện cho 0 cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 0 % tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;

+ Không có ý kiến: 0 phiếu, đại diện cho 0 cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 0 % tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;

3.7. Thông qua tờ trình kế hoạch đầu tư năm 2026.

Đại hội đã nghe Ông Nguyễn Duy Tiên - Thay mặt Đoàn chủ tịch đọc tờ trình thông qua kế hoạch đầu tư năm 2026.

Để đảm bảo duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh kịp thời, hiệu quả, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định các nội dung theo kế hoạch đầu tư.

Đại hội giao cho HĐQT căn cứ tình hình thực tế triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư.

Kết quả biểu quyết thông qua:

+ Tán thành: 8.678.238 phiếu, đại diện cho 8.678.238 cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;

+ Không tán thành: 0 phiếu, đại diện cho 0 cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 0 % tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;

+ Không có ý kiến: 0 phiếu, đại diện cho 0 cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 0 % tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;

3.8. Thông qua tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026.

Đại hội đã nghe Ông Nguyễn Duy Tiên - Thay mặt Đoàn chủ tịch đọc tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026.

Chủ tọa mời các cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông/đại biểu dự họp thảo luận góp ý tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026.

Tại Đại hội, không có ý kiến nào khác và không có câu hỏi nào góp ý tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026.

Chủ tọa lấy ý kiến biểu quyết thông qua tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026.

Kết quả biểu quyết thông qua:

+ Tán thành: 8.678.238. phiếu, đại diện cho 8.678.238 cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;

+ Không tán thành: 0 phiếu, đại diện cho 0 cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 0 % tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;

+ Không có ý kiến: 0 phiếu, đại diện cho 0 cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 0 % tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;

3.9. Thông qua tờ trình về việc thông qua các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với người có liên quan.

Đại hội đã nghe Ông Nguyễn Duy Tiên - Thay mặt Đoàn chủ tịch đọc tờ trình về việc thông qua các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với người có liên quan.

Chủ tọa mời các cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông/đại biểu dự họp thảo luận góp ý tờ trình về việc thông qua các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với người có liên quan.

Tại Đại hội, không có ý kiến nào khác và không có câu hỏi nào góp ý tờ trình về việc thông qua các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với người có liên quan.

Chủ tọa lấy ý kiến biểu quyết thông qua tờ trình về việc thông qua các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với người có liên quan.

Kết quả biểu quyết thông qua:

+ Tán thành: 8.678.238. phiếu, đại diện cho 8.678.238 cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;

+ Không tán thành: 0 phiếu, đại diện cho 0 cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 0 % tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;

+ Không có ý kiến: 0 phiếu, đại diện cho 0 cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 0 % tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;

3.10. Thông qua tờ trình việc chấp thuận một số nội dung thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ cho HĐQT thực hiện.

Đại hội đã nghe Ông Nguyễn Duy Tiên - Thay mặt Đoàn chủ tịch đọc tờ trình thông qua việc chấp thuận một số nội dung thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ cho HĐQT thực hiện.

Chủ tọa mời các cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông/đại biểu dự họp thảo luận góp ý.

Tại Đại hội, không có ý kiến nào khác và không có câu hỏi nào góp ý vào tờ trình ủy quyền trên. Chủ tọa lấy ý kiến biểu quyết thông qua tờ trình ủy quyền.

Kết quả biểu quyết thông qua:

+ Tán thành: 8.678.238. phiếu, đại diện cho 8.678.238 cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;

+ Không tán thành: 0 phiếu, đại diện cho 0 cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 0 % tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;

+ Không có ý kiến: 0 phiếu, đại diện cho 0 cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 0 % tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;

3.11. Thông qua tờ trình sửa đổi Điều lệ Công ty.

Đại hội đã nghe Ông Nguyễn Duy Tiên - Thay mặt Đoàn chủ tịch đọc tờ trình sửa đổi Điều lệ Công ty.

Chủ tọa mời các cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông/đại biểu dự họp thảo luận góp ý.

Tại Đại hội, không có ý kiến nào khác và không có câu hỏi nào góp ý vào tờ trình sửa đổi Điều lệ Công ty. Chủ tọa lấy ý kiến biểu quyết thông qua tờ trình sửa đổi Điều lệ Công ty.

Kết quả biểu quyết thông qua:

+ Tán thành: 8.678.238. phiếu, đại diện cho 8.678.238 cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;

+ Không tán thành: 0 phiếu, đại diện cho 0 cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 0 % tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;

+ Không có ý kiến: 0 phiếu, đại diện cho 0 cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 0 % tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;

3.12. Thông qua tờ trình phương án phương án tiếp tục được sử dụng các đồng chí là Sỹ quan, QNCN không phải là người đại diện phần vốn của TCT Đông Bắc đang làm việc tại công ty CP VT&CB than Đông Bắc.

Đại hội đã nghe Ông Nguyễn Duy Tiên - Thay mặt Đoàn chủ tịch đọc tờ trình phương án phương án tiếp tục được sử dụng các đồng chí là Sỹ quan, QNCN không phải là người đại diện phần vốn của TCT Đông Bắc đang làm việc tại công ty CP VT&CB than Đông Bắc.

Chủ tọa mời các cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông/đại biểu dự họp thảo luận góp ý.

Tại Đại hội, không có ý kiến nào khác và không có câu hỏi nào góp ý vào tờ trình phương án phương án tiếp tục được sử dụng các đồng chí là Sỹ quan, QNCN không phải là người đại diện phần vốn của TCT Đông Bắc đang làm việc tại Công ty.

Chủ tọa lấy ý kiến biểu quyết thông qua tờ trình phương án phương án tiếp tục được sử dụng các đồng chí là Sỹ quan, QNCN không phải là người đại diện phần vốn của TCT Đông Bắc đang làm việc tại Công ty.

Kết quả biểu quyết thông qua:

+ Tán thành: 8.678.238. phiếu, đại diện cho 8.678.238 cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;

+ Không tán thành: 0 phiếu, đại diện cho 0 cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 0 % tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;

+ Không có ý kiến: 0 phiếu, đại diện cho 0 cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 0 % tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;

3.13. Thông qua Biên bản Đại hội và Nghị quyết Đại hội.

Bà Trần Thị Quỳnh Trang thay mặt Ban Thư ký đọc dự thảo Biên bản và dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

+ Tán thành: 8.678.238. phiếu, đại diện cho 8.678.238 cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;

+ Không tán thành: 0 phiếu, đại diện cho 0 cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 0 % tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;

+ Không có ý kiến: 0 phiếu, đại diện cho 0 cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 0 % tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;

III. BẾ MẠC ĐẠI HỘI

Ông Bùi Ngọc Hưng - Thay mặt ban tổ chức Đại hội bế mạc Đại hội.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026, Công ty cổ phần Vận tải và Chế biến than Đông Bắc kết thúc vào lúc 11h30 cùng ngày.

Biên bản này được lập vào hồi 11h30 ngày 22 tháng 4 năm 2026, ngay sau khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty cổ phần Vận tải và Chế biến than Đông Bắc kết thúc chương trình nghị sự.

Biên bản này gồm 14 (mười bốn) trang đã được đọc lại trước toàn thể Đại hội đồng cổ đông và đã được biểu quyết thông qua tại Đại hội với 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Biên bản có giá trị thi hành ngay sau khi kết thúc cuộc họp.

Toàn thể cổ đông của Công ty, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc và các tổ chức trực thuộc Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc chịu trách nhiệm thi hành.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI	**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG** **CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**
Trần Thị Quỳnh Trang	**Trịnh Văn Thanh**

CÔNG TY CỔ PHẦN VT & CB THAN ĐÔNG BẮC	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 511/BC-VTCB	*Cửa Ông, ngày 22 tháng 4 năm 2026*

BÁO CÁO
Kết quả hoạt động SXKD năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ SXKD năm 2026

Phần thứ nhất
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2025

1. Tình hình chung

Năm 2025, Công ty tiếp tục nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên của Thường vụ, Đảng uỷ, Bộ Tư lệnh Binh đoàn 19; sự giúp đỡ, phối hợp chặt chẽ của các cơ quan, đơn vị trong nội bộ Binh đoàn; cùng với sự ủng hộ của chính quyền địa phương đã tạo điều kiện cho đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Tuy nhiên hoạt động SXKD của Công ty cũng gặp nhiều khó khăn, thách thức. Thời tiết diễn biến phức tạp, cực đoan, mưa nhiều gây ngập lụt ở nhiều khu vực, thị trường tiêu thụ hộ lẻ trầm lắng, sản lượng tiêu thụ than cho các nhà máy nhiệt điện Hải Phòng, Phả Lại, Thăng Long giảm khoảng 580.000 tấn so với hợp đồng đã ký ở đầu năm đã ảnh hưởng đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Trước những khó khăn, thách thức nêu trên Đảng ủy, HĐQT, Ban giám đốc Công ty đã phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo, linh hoạt, triển khai đồng bộ, toàn diện các mặt công tác đồng thời đề ra nhiều chủ trương, giải pháp phù hợp, hiệu quả để lãnh đạo, chỉ đạo các phòng, PX, đội SX, CNHP thực hiện nhiệm vụ. Cùng với đó là sự nỗ lực, quyết tâm cao của tập thể cán bộ, công nhân viên, người lao động trong toàn Công ty.

Kết quả hoạt động SXKD năm 2025 của Công ty cơ bản ổn định, tình hình tài chính được giữ vững; các chỉ tiêu chủ yếu cơ bản hoàn thành kế hoạch năm; Đồng thời Công ty đã triển khai thực hiện nghiêm nhiệm vụ Quân sự Quốc phòng đảm bảo an toàn về mọi mặt.

2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu năm 2025

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2025	TH năm 2025	Tỷ lệ TH/KH %
1	Vốn điều lệ	Đồng	86.782.380.000	86.782.380.000	100,00
2	Sản lượng than nhập	Tấn	1.850.000	1.776.160,71	96,01
	- Than sạch (thành phẩm)	Tấn	950.000	797.915,46	83,99
	- Than Nhập khẩu	Tấn	650.000	742.143,44	114,18
	- Than Nguyên khai	Tấn	250.000	236.101,81	94,44
	Trong đó: Than NK quy sạch	*Tấn*	*216.600*	*205.392,07*	*94,83*

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2025	TH năm 2025	Tỷ lệ TH/KH %
3	Sản lượng than tiêu thụ	Tấn	1.600.000	1.651.421,27	103,21
4	Vận tải thủy	Tấn	7.390.000	6.832.965,65	92,46
5	Tổng doanh thu	Đồng	4.302.302.660.000	4.704.910.432.787	109,36
-	Doanh thu than	Đồng	3.955.281.280.000	4.362.417.604.417	110,29
+	Doanh thu than SX	Đồng	3.955.281.280.000	3.796.678.965.937	95,99
+	Doanh thu than khác	Đồng	0	565.738.638.480	0
-	Doanh thu dịch vụ vận tải thủy	Đồng	320.809.980.000	305.448.766.989	95,21
-	Doanh thu dịch vụ giao than	Đồng	26.211.400.000	23.076.244.199	88,04
-	Doanh thu, thu nhập khác	Đồng	0	13.967.817.182	0
6	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	36.000.000.000	36.393.204.559	101,09
7	Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	Đồng	7.200.000.000	8.655.788.893	120,22
8	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	28.800.000.000	27.737.415.666	96,31
9	Lợi nhuận được phân chia	Đồng	28.800.000.000	27.737.415.666	96,31
10	Lợi nhuận năm trước chưa chia hết	Đồng	0	0	
11	Lợi nhuận phân chia năm nay (100%)	Đồng	28.800.000.000	27.737.415.666	96,31
12	Trích lập các quỹ tại DN (10%)	Đồng	2.880.000.000	2.773.741.567	96,31
	- Quỹ khen thưởng	*Đồng*	*720.000.000*	693.435.392	96,31
	- Quỹ phúc lợi	*Đồng*	*1.872.000.000*	1.802.932.018	96,31
	- Quỹ thưởng người quản lý	*Đồng*	*288.000.000*	277.374.157	96,31
13	Lợi nhuận chia cổ tức (dự kiến) 90%	Đồng	25.920.000.000	24.963.674.099	96,31
	Chia cổ tức bằng tiền mặt (90%)	*Đồng*	25.920.000.000	24.963.674.099	96,31
	Chia cổ tức bằng cổ phiếu	*Đồng*			
14	Tiền lương bình quân	đ/ng/th	17.202.000	20.136.000	117,05

Nguồn: Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2025 đã được kiểm toán

+ Chỉ tiêu " Than nhập khẩu" tại mục 2 cột kế hoạch năm 2025 đang ghi 650.000 tấn thay đổi so với số liệu (900.000 tấn) và "Sản lượng than tiêu thụ" tại mục 3 cột kế hoạch năm 2025 đang ghi là 1.600.000 tấn thay đổi so với số liệu (2.100.000 tấn) mà HĐQT đã trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 thông qua, giảm khối lượng than nhập khẩu 250.000 tấn và khối lượng than tiêu thụ 500.000 tấn do TCT điều chỉnh tại văn bản số 11012/ĐB-KH ngày 30/12/2025.

+ Dự kiến năm 2026 có đoàn thanh kiểm tra, kiểm tra của cơ quan quản lý Nhà nước thực hiện thanh kiểm tra Báo cáo tài chính năm 2025 tại Công ty, do vậy kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2025 nếu có sự điều chỉnh sau kết luận, Ban Giám đốc sẽ báo cáo HĐQT và HĐQT sẽ báo cáo ĐHĐCĐ trong phiên họp gần nhất.

II. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC MẶT QUẢN LÝ NĂM 2025

1. Công tác kế hoạch, đầu tư

+ Công tác kế hoạch sản xuất kinh doanh: Công ty đã bám sát các chỉ tiêu kế hoạch của cấp trên, xây dựng kế hoạch SXKD năm 2025 sát với tình hình thực tế của Công ty theo từng giai đoạn. Làm tốt công tác tham mưu giúp cho

Đảng ủy, chỉ huy Công ty đề ra các chủ trương, biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành sản xuất kinh doanh hợp lý; đồng thời tích cực chủ động tìm các giải pháp đẩy mạnh công tác tiêu thụ than và kinh doanh vận tải hàng hóa bằng đường thủy góp phần làm tăng doanh thu, năm 2025 Công ty cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu chủ yếu trong kế hoạch SXKD đề ra.

+ Công tác đầu tư xây dựng cơ bản: Công ty đã nghiệm thu và đưa vào sử dụng các hạng mục thuộc dự án. Các dự án đầu tư của Công ty trong năm đều chấp hành đúng Luật đấu thầu, quy chế đầu tư XDCB của Tổng công ty, thực hiện đúng tiến độ, tiết kiệm chi phí.

2. Công tác kỹ thuật sản xuất, an toàn

+ Công tác kỹ thuật sản xuất: Công ty đã thực hiện nghiêm quy trình công nghệ, đồng thời tích cực nghiên cứu và hoàn thiện quy trình công nghệ sang tuyển, chế biến than phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị làm cơ sở xây dựng kế hoạch giá thành theo công đoạn sản xuất, Xây dựng và ban hành đầy đủ các văn bản quản lý về công tác môi trường, tổ chức thành lập ban chỉ đạo, đội phòng chống mưa bão, tìm kiếm cứu nạn, ứng phó sự cố môi trường theo chỉ đạo, hướng dẫn của Tổng công ty. Thực hiện tốt công tác quản lý về số lượng, chất lượng sản phẩm giúp nâng cao hiệu quả trong SXKD. Làm tốt công tác phục vụ xác nhận khối lượng mỏ. Thực hiện mua vật tư phục vụ tốt cho công tác PCTT-TKCN năm 2025 với tổng giá trị: 803.406.600 đồng.

+ Công tác an toàn bảo hộ lao động: Công ty đã xây dựng và triển khai tốt kế hoạch bảo hộ lao động năm 2025, đồng thời xây dựng phương án PCCC và diễn tập các phương án PCCC theo quy định.Tổ chức Lễ phát động tháng hành động về AT-VSLĐ năm 2025 của Công ty đảm bảo theo đúng kế hoạch đề ra. Đã tổ chức cấp phát đầy đủ trang bị BHLĐ cho cán bộ, công nhân, người lao động trong công ty với tổng số tiền là: 918.745.350 đồng. Năm 2025 công ty đảm bảo an toàn trong lao động sản xuất và an toàn giao thông, được Tổng công ty đánh giá và chấm điểm đơn vị an toàn xuất sắc.

3. Công tác tổ chức lao động tiền lương

Đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025. Xây dựng kế hoạch triển khai đề án: Xã hội học tập; chính sách thu hút, trọng dụng nhân tài; đào tạo nguồn nhân lực phục vụ phát triển công nghệ cao. Thường xuyên kiện toàn bộ máy tổ chức, bố trí sắp xếp lực lượng lao động tại các bộ phận phù hợp với tình hình nhiệm vụ của Công ty trong từng giai đoạn; thực hiện tốt công tác quản lý lao động và tiền lương, phân phối tiền lương, thu nhập đảm bảo đúng chế độ, đúng quy chế tiền lương, đúng nguyên tắc và quy định của cấp trên. Công tác tuyển dụng lao động được đảm bảo chặt chẽ, đúng nguyên tắc, công khai dân chủ, đảm bảo chất lượng lao động. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng bậc công nhân kỹ thuật, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đảm bảo ổn định việc làm cho người lao động.

4. Công tác tài chính, kế toán

Năm 2025, Công ty tổ chức SXKD có hiệu quả, vốn nhà nước được bảo toàn và phát triển, tình hình tài chính ổn định, chủ động cân đối nguồn vốn

phục vụ SXKD, đầu tư XDCB và các hoạt động khác của đơn vị; không phát sinh nợ quá hạn và các khoản tồn đọng về tài chính; thường xuyên đôn đốc, thu hồi các khoản công nợ phải thu. Chuẩn bị nội dung, làm việc với đoàn Kiểm toán Nhà nước Chuyên ngành Ia; đoàn Kiểm toán độc lập và các đoàn kiểm toán nội bộ của Binh đoàn. Kết quả kiểm tra, tình hình tài chính của Công ty năm 2025 đảm bảo lành mạnh, quản lý và sử dụng vốn chặt chẽ có hiệu quả, chấp hành tốt các chế độ quản lý tài chính, Luật kế toán và Luật thống kê.

5. Công tác cơ điện, vận tải, vật tư

Công tác cơ điện, vận tải, vật tư trong năm qua đã làm tốt công tác mua sắm vật tư, thiết bị phục vụ cho sản xuất đảm bảo theo đúng nguyên tắc, quy định của luật đấu thầu, quy định mua sắm của công ty, cung ứng kịp thời vật tư, nhiên liệu phục vụ cho sản xuất; làm tốt công tác kiểm tra, bảo dưỡng nâng cao hệ số kỹ thuật và hệ số sử dụng máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải đảm bảo an toàn trong quá trình vận hành phục vụ kịp thời cho công tác vận chuyển, chế biến và tiêu thụ than. Thực hiện tốt kế hoạch sửa chữa trung đại tu máy móc thiết bị, phương tiện vận tải, chế độ bảo dưỡng thường xuyên xe, máy.

Loại khỏi biên chế 08 xe ô tô Kamaz 6520; 03 máy xúc lật bánh lốp; 01 máy ủi bánh xích; 01 Ca nô đông bắc; 01 máy toàn đạc điện tử; 01 máy nghiền than 50 tấn/h.

6. Công tác đảng, công tác chính trị

Tập trung tuyên truyền, phổ biến, quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định của Trung ương, Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng, Binh đoàn và Công ty. Phát động phong trào thi đua Quyết thắng, các đợt thi đua cao điểm "thần tốc- quyết thắng" chào mừng kỷ niệm 50 năm Ngày giải phóng hoàn toàn miền Nam; "Phất cao cờ hồng tháng Tám - Thi đua 3 nhất" chào mừng kỷ niệm 80 năm Cách mạng tháng Tám thành công và Quốc khánh Nước CHXHCN Việt Nam. Tổ chức thành công: Đại hội Đảng bộ Công ty lần thứ VII, nhiệm kỳ 2025-2030; Lễ kỷ niệm 30 năm Ngày truyền thống Công ty và đón nhận Huân chương Lao động hạng Nhất, đảm bảo chu đáo, trang trọng, ý nghĩa, an toàn. Các Chi bộ trực thuộc và các tổ chức quần chúng tổ chức thành công Đại hội Chi bộ nhiệm kỳ 2025-2027 và Đại hội các tổ chức quần chúng (Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ) nhiệm kỳ 2025-2030. Tình hình an ninh chính trị, bảo vệ nội bộ được giữ vững; đời sống, thu nhập của cán bộ, công nhân, người lao động không ngừng được cải thiện, tư tưởng ổn định, phấn khởi, tin tưởng vào sự lãnh đạo của cấp ủy và chỉ huy các cấp. Tổng kết phong trào thi đua Quyết thắng năm 2025, Công ty được Binh đoàn 19 tặng Cờ thi đua; có 21 tập thể trực thuộc và 227 cá nhân được Binh đoàn và Công ty khen thưởng.

7. Công tác hậu cần, đời sống

Đã tích cực chủ động làm tốt công tác phục vụ cho cơ quan, cũng như các bộ phận sản xuất góp phần cải thiện và nâng cao điều kiện làm việc, nghỉ ngơi cho cán bộ, nhân viên, người lao động. Công tác phục vụ đời sống từng bước được nâng lên, đảm bảo đúng tiêu chuẩn định lượng, chất lượng các bữa ăn, đảm

bảo tốt vệ sinh an toàn thực phẩm; thực hiện tốt công tác vệ sinh phòng dịch, tổ chức tốt việc khám bệnh định kỳ cho công nhân, tỷ lệ quân số khoẻ thường xuyêt đạt 98,5% trở lên. Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách của Nhà nước đối với người lao động; chăm lo tốt đời sống vật chất, tinh thần và bố trí đủ việc làm cho người lao động, trong năm Công ty tổ chức cho 623 lượt cán bộ, công nhân, lao động đi tham quan du lịch và nghỉ dưỡng tại Trung tâm nghỉ dưỡng Trà Cổ theo kế hoạch của Binh đoàn với tổng số tiền gần 2,9 tỷ đồng; tổ chức Chương trình "Bữa cơm Công đoàn" với sự tham gia của 396 đồng chí, số tiền là 56 triệu đồng.

8. Công tác Chính sách, dân vận

Thực hiện tốt công tác chính sách xã hội, phong trào đền ơn đáp nghĩa, hoạt động nhân đạo, từ thiện, phong trào thi đua "Quân đội chung sức xây dựng nông thôn mới", phong trào "Quân đội chung tay vì người nghèo, không để ai bị bỏ lại phía sau với số tiền trên 377 triệu đồng; Quỹ "Phòng chống thiên tai" số tiền trên 70 triệu đồng; Quỹ "Đền ơn đáp nghĩa" số tiền trên 204 triệu đồng; Quỹ "Vì người nghèo" số tiền 203 triệu đồng; Quỹ "Mái ấm công đoàn, nghĩa tình đồng đội" số tiền trên 12 triệu đồng; ủng hộ nhân dân Cu Ba số tiền 54 triệu đồng ... Tổ chức tặng quà của Ban Công đoàn Quốc phòng, của Binh đoàn và của Công ty cho 64 lượt đoàn viên công đoàn mắc bệnh hiểm nghèo, gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn với tổng số tiền 62,5 triệu đồng; tổ chức tặng quà cho 364 cháu là con cán bộ, công nhân, lao động nhân ngày Quốc tế Thiếu nhi với số tiền: 182 triệu đồng; tặng quà cho 192 cháu có thành tích xuất sắc trong học tập với số tiền: 102 triệu đồng; tặng quà Trung thu cho cán bộ, đoàn viên công đoàn số tiền trên 142 triệu đồng; thăm hỏi động viên đoàn viên ốm đau, gia đình có việc hiếu, bản thân có việc hỷ với tổng số tiền trên 100 triệu đồng; Tổng số tiền thực hiện công tác chính sách xã hội trong và ngoài đơn vị năm 2025 là trên 1,2 tỷ đồng. Đặc biệt năm 2025, Công ty quan tâm, hỗ trợ, đồng thời vận động cán bộ, công nhân, lao động trong đơn vị chung tay giúp đỡ cho 01 gia đình công nhân có HCKK đột xuất với số tiền 119 triệu đồng, qua đó đã kịp thời động viên, khuyến khích người lao động, phấn khởi, yên tâm công tác.

9. Hoạt động của HĐQT, BKS và các tổ chức trong hệ thống chính trị của Công ty

a) Hội đồng quản trị: Đã thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ theo quy định, kịp thời chỉ đạo và giải quyết các vấn đề quan trọng của Công ty. Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị ban hành kịp thời, định hướng đúng cho Công ty hoạt động đảm bảo hiệu quả SXKD, phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

b) Ban kiểm soát: Thực hiện tốt nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát được quy định trong Điều lệ. Trong năm Ban kiểm soát đã đề xuất với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc thực thi có hiệu quả trong quá trình hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty.

c) Hoạt động của các tổ chức trong hệ thống chính trị: Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ Công ty đã tạo nên sức mạnh tổng hợp trong hệ thống chính trị.

Các tổ chức đoàn thể và chuyên môn cụ thể hoá bằng các chương trình hành động thiết thực trên các lĩnh vực hoạt động công tác, thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ của từng tổ chức, góp phần quyết định vào việc hoàn thành nhiệm vụ chính trị của Công ty.

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026

***Đặc điểm tình hình:**

Năm 2026, dự báo tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường. Trong nước, năm 2026 có ý nghĩa đặc biệt quan trọng khi diễn ra Đại hội lần thứ XIV của Đảng, tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp, cũng là năm đầu triển khai Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, giai đoạn 2026-2030, bước vào kỷ nguyên vươn mình phát triển giàu mạnh, thịnh vượng của dân tộc.

Đối với hoạt động của Công ty: tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty ngày càng khó khăn, giá than nhập khẩu biến động khó lường theo tình hình thị trường thế giới; nhu cầu tiêu thụ của các hộ khách hàng không ổn định, than cho sản xuất điện dự kiến tăng song phụ thuộc vào tăng trưởng kinh tế và tình hình thời tiết; thị trường tiêu thụ hộ lẻ tiếp tục trầm lắng, than chất lượng cao vẫn khó tiêu thụ; sản lượng than nhập khẩu tồn kho cuối năm 2025 của Công ty rất lớn trong khi sản lượng tồn kho than sản xuất phục vụ pha trộn tiêu thụ cho Nhiệt điện ở mức thấp; giá cả đầu vào phục vụ sản xuất dự báo tăng; thời tiết phức tạp, khó lường, mưa, bão lớn có thể xảy ra ... sẽ tác động ảnh hưởng đến hoạt động SXKD và các nhiệm vụ khác của Công ty.

Phát huy kết quả đạt được trong năm 2025 và với quyết tâm vượt khó, chủ động thích ứng, ổn định SXKD, tập thể Lãnh đạo, chỉ huy cùng toàn thể cán bộ, chiến sĩ, công nhân, người lao động trong toàn Công ty phấn đấu hoàn thành toàn diện nhiệm vụ năm 2026.

I. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ NĂM 2026

1. Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Tỷ lệ (%)	KH năm 2026	Ghi chú
1	Vốn điều lệ	đồng		86.782.380.000	
2	Sản lượng than nhập	Tấn		1.868.000	
	- Than sạch (thành phẩm)	Tấn		1.018.000	
	- Than nhập khẩu	Tấn		600.000	
	- Than Nguyên khai	Tấn		250.000	
	Trong đó: Than NK quy sạch	*Tấn*		*216.000*	
3	Sản lượng than tiêu thụ	Tấn		1.850.000	
4	Vận tải thủy	Tấn		6.325.000	
5	Tổng doanh thu	Trđ		4.027.207,15	
6	Lợi nhuận trước thuế	đồng		36.000.000.000	

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Tỷ lệ (%)	KH năm 2026	Ghi chú
7	Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	đồng		7.200.000.000	
8	Lợi nhuận sau thuế	đồng	100	28.800.000.000	
9	Trích lập các quỹ tại DN	đồng	10	2.880.000.000	
	- Quỹ khen thưởng	*đồng*	3,5	*1.008.000.000*	
	- Quỹ phúc lợi	*đồng*	6,5	*1.872.000.000*	
10	Tỷ lệ LN sau thuế chi trả cổ tức dự kiến	đồng	90	25.920.000.000	
	Chia cổ tức bằng tiền mặt	*đồng*	*90*	25.920.000.000	
11	Tiền lương bình quân (dự kiến)	đ/ng/th		21.731.000	

- ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT được phép điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2026, khi Tổng công ty Đông Bắc có thông báo điều chỉnh.

II. MỘT SỐ BIỆN PHÁP THỰC HIỆN CHỦ YẾU

1. Công tác kế hoạch, đầu tư

- *Công tác kế hoạch sản xuất kinh doanh:* Tập trung chỉ đạo điều hành sản xuất khoa học, linh hoạt, sản xuất phải gắn liền với nhu cầu thị trường; thực hiện các biện pháp nhằm kiểm soát chặt chẽ chi phí sản xuất, thường xuyên bám nắm tình hình diễn biến thị trường để đẩy mạnh kế hoạch tiêu thụ; làm tốt công tác phối kết hợp với các đơn vị trong và ngoài Tổng công ty để thực hiện các chỉ tiêu sản lượng về tiếp nhận, chế biến, tiêu thụ than và vận tải thuỷ theo hợp đồng đã ký kết; quan tâm đầu tư công tác chế biến sâu để tạo ra các chủng loại than có chất lượng tốt nhằm tăng doanh thu. Cụ thể: Các chủng loại than cám thành phẩm nhập từ các đơn vị khai thác trong Tổng công ty, cho vận chuyển về kho Nam Khe Tam, tổ chức sàng lại, thu hồi chủng loại than trên và dưới sàng. Sau đó vận chuyển nhập kho PX 1 than dưới sàng để phục vụ tiêu thụ; than trên sàng đưa vào tuyển rửa, thu hồi các loại than cục, cám chất lượng cao. Chấp hành nghiêm pháp luật và các quy định của cấp trên trong sản xuất và tiêu thụ than.

- *Công tác đầu tư, xây dựng cơ bản*: Công tác ĐTXD Công ty luôn bám sát mục tiêu, yêu cầu nhiệm vụ SXKD để triển khai công tác đầu tư đúng hướng, có trọng tâm, trọng điểm, phát huy hiệu quả của các dự án đầu tư, không đầu tư các dự án chưa thực sự cần thiết.

2. Công tác kỹ thuật, an toàn

+ Công tác kỹ thuật sản xuất: Cần tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, đổi mới công nghệ sản xuất nhằm nâng cao hiệu quả năng suất lao động, chất lượng sản phẩm, duy trì nghiêm quy trình công nghệ sản xuất. Tập trung xây dựng quy trình công nghệ phù hợp với chi phí của đơn vị sau khi được Tổng công ty phê duyệt kế hoạch SXKD cho công ty, thực hiện tốt kế hoạch phòng chống mưa bão, tìm kiếm cứu nạn, ứng phó sự cố môi trường và bảo vệ môi trường; quản lý chặt chẽ số lượng, chất lượng than trong các khâu tiếp nhận, chế biến, pha trộn và tiêu thụ.

+ Công tác an toàn vệ sinh lao động: Tiếp tục thực hiện nghiêm các biện pháp an toàn trong SXKD và an toàn trong tham gia giao thông. Đảm bảo các chế độ bảo hộ lao động theo quy định, chú trọng công tác huấn luyện ATLĐ chi số lao động mới tuyển dụng, thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về an toàn vệ sinh lao động ở các phân xưởng, chi nhánh, đội sản xuất. Tổ chức Lễ phát động tháng hành động về AT-VSLĐ năm 2026 và diễn tập các phương án PCCC theo quy định. Đảm bảo trong năm đơn vị an toàn tuyệt đối trong lao động và tham gia giao thông.

3. Công tác tổ chức lao động và tiền lương

Tiếp tục kiện toàn công tác tổ chức, sắp xếp bố trí lực lượng lao động hợp lý để đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ của Công ty trong từng thời điểm. Lãnh đạo chặt chẽ công tác tuyển dụng lao động đảm bảo đúng nguyên tắc, chất lượng lao động. Làm tốt công tác chế độ chính sách cho người lao động và công tác tiền lương năm 2026. Nâng cao hơn nữa công tác quản lý lao động, tiền lương; tiếp tục hoàn thiện quy chế trả lương đảm bảo chế độ quy định, phù hợp với tình hình thực tế của Công ty, nhất là quan tâm đến chế độ chi trả lương đối với đội ngũ công nhân lao động trực tiếp ở các bộ phận sản xuất nhằm đảm bảo tốt hơn nữa đời sống, thu nhập, động viên tinh thần để người lao động yên tâm gắn bó xây dựng đơn vị lâu dài.

4. Công tác tài chính, kế toán

Tăng cường công tác quản lý tài chính, sử dụng vốn, tài sản của nhà nước theo quy định; đảm bảo đủ nguồn vốn cho SXKD, ĐTXD và các hoạt động khác của đơn vị; tích cực đôn đốc thu hồi công nợ; thực hiện nghiêm chế độ tài chính, Luật kế toán, thống kê của Nhà nước và quy định của cấp trên; đảm bảo tài chính của Công ty luôn lành mạnh.

5. Công tác cơ điện, vận tải, vật tư

Tăng cường hơn nữa công tác quản lý vật tư xe máy và phương tiện vận tải thủy; thường xuyên theo dõi và quản lý tốt định mức tiêu hao vật tư, nhiên liệu, phụ tùng thay thế đảm bảo tiết kiệm, an toàn, hiệu quả trong quá trình sử dụng. Thực hiện tốt công tác cung ứng vật tư, nhiên liệu, phụ tùng kịp thời phục vụ cho sản xuất đảm bảo chất lượng, giá cả hợp lý. Thường xuyên tiến hành công tác kiểm tra, bảo dưỡng máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả cuộc vận động 50 của Bộ Quốc phòng.

6. Công tác thực hành tiết kiệm chống tham ô lãng phí

Tiếp tục quán triệt pháp lệnh về thực hành tiết kiệm chống lãng phí, thường xuyên giáo dục ý thức tiết kiệm cho cán bộ, CNVC, lao động, đặc biệt là ý thức trong sử dụng điện, nước, văn phòng phẩm. Tăng cường công tác quản lý vật tư tài sản, xây dựng các định mức chi phí sản xuất hợp lý. Làm tốt công tác kiểm tra, giám sát các nội dung chi tiêu, thực hành triệt để tiết kiệm. Kiên quyết chống các biểu hiện tham ô, lãng phí của công gây thất thoát tài sản của đơn vị.

7. Công tác xây dựng Đảng và công tác chính trị

Tổ chức quán triệt, học tập các chỉ thị, nghị quyết của các cấp, trọng tâm là Nghị quyết Đại hội lần thứ XIV của Đảng. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng bộ, thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ, xây dựng đội ngũ đảng viên gắn liền với xây dựng đội ngũ cán bộ. Không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng, xây dựng chi, đảng bộ TSVM; tổ chức cho cán bộ, công nhân, lao động tham gia bầu cử Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 2026-2031; làm tốt công tác dân vận, tích cực tham gia xây dựng cụm địa bàn an toàn; thực hiện có nền nếp ngày sinh hoạt chính trị văn hoá tinh thần, tăng cường hơn nữa công tác quản lý kỷ luật, bài trừ các tệ nạn xã hội, không để nảy sinh trong đơn vị.

8. Công tác quần chúng

Tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức quần chúng, đẩy mạnh các phong trào thi đua quyết thắng, kết hợp chặt chẽ với phong trào thi đua của các tổ chức quần chúng. Làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục về an toàn lao động, phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật nâng cao năng suất lao động, tiết kiệm chi phí trong sản xuất kinh doanh. Xây dựng nhiều tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến trong đơn vị, nêu gương người tốt, việc tốt làm cho phong trào thi đua quyết thắng phát triển rộng khắp trở thành động lực lớn thúc đẩy hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ chính trị của Công ty năm 2026.

Kính thưa quý cổ đông! Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ năm 2026 của Công ty cổ phần Vận tải và Chế biến than Đông Bắc xin được báo cáo trước Đại hội.

Thay mặt Ban Giám đốc Công ty! tôi xin được cảm ơn sự cố gắng của CBCNV, lao động trong Công ty; sự ủng hộ và tin tưởng của Quý cổ đông, các đối tác, bạn hàng trong năm qua. Công ty rất mong tiếp tục nhận được sự ủng hộ, giúp đỡ của quý cổ đông và các đối tác, bạn hàng trong các năm tiếp theo.

Kính mong quý cổ đông tham gia đóng góp ý kiến để xây dựng Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc ngày càng phát triển bền vững.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua./.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:
- ĐHĐCĐ năm 2026;
- HĐQT, BGĐ, BKS;
- Các cổ đông/đại diện cổ đông;
- Lưu: VT, TCLĐ. B10.

GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ CHẾ BIẾN THAN ĐÔNG BẮC

Đại tá Phương Kim Mừng

CÔNG TY CỔ PHẦN VT & CB THAN ĐÔNG BẮC	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 512/BC-HĐQT	*Cửa Ông, ngày 22 tháng 4 năm 2026*

BÁO CÁO
Kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần VT&CB than Đông Bắc,

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vải và Chế biến than Đông Bắc xin báo cáo ĐHĐCĐ, các quý cổ đông về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026, như sau:

Phần thứ nhất
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025

I. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Công ty trong năm 2025

1. Cơ cấu Hội đồng quản trị

Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 người, cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị gồm: Chủ tịch HĐQT, 02 thành viên HĐQT điều hành (kiêm Giám đốc và Phó Giám đốc), 02 thành viên HĐQT không điều hành (là cổ đông chiến lược của Công ty).

2. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025

Công ty đã bám sát kế hoạch SXKD năm 2025 theo thông báo chỉ tiêu của Tổng công ty và kế hoạch SXKD năm 2025 theo Nghị quyết đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 thông qua; đồng thời căn cứ tình hình thực tế của Công ty đề ra chủ trương, biện pháp lãnh đạo sát đúng, kịp thời, tập trung chỉ đạo, điều hành SXKD theo kế hoạch đã đề ra. Tích cực chủ động đẩy mạnh việc tìm kiếm nguồn than có nguồn gốc nhập khẩu và mua thương mại về để chế biến, pha trộn đảm bảo tốt nguồn chân hàng chủ động cho công tác tiêu thụ than và kinh doanh vận tải hàng hóa bằng đường thủy. Kết quả đạt được cụ thể như sau:

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2025	TH năm 2025	Tỷ lệ TH/KH %
1	Vốn điều lệ	Đồng	86.782.380.000	86.782.380.000	100,00
2	Sản lượng than nhập	Tấn	1.850.000	1.776.160,71	96,01
	- Than sạch (thành phẩm)	Tấn	950.000	797.915,46	83,99
	- Than Nhập khẩu	Tấn	650.000	742.143,44	114,18
	- Than Nguyên khai	Tấn	250.000	236.101,81	94,44
	Trong đó: Than NK quy sạch	*Tấn*	216.600	205.392,07	94,83

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2025	TH năm 2025	Tỷ lệ TH/KH %
3	Sản lượng than tiêu thụ	Tấn	1.600.000	1.651.421,27	103,21
4	Vận tải thủy	Tấn	7.390.000	6.832.965,65	92,46
5	Tổng doanh thu	Đồng	4.302.302.660.000	4.704.910.432.787	109,36
-	Doanh thu than	Đồng	3.955.281.280.000	4.362.417.604.417	110,29
+	Doanh thu than SX	Đồng	3.955.281.280.000	3.796.678.965.937	95,99
+	Doanh thu than khác	Đồng	0	565.738.638.480	0
-	Doanh thu dịch vụ vận tải thủy	Đồng	320.809.980.000	305.448.766.989	95,21
-	Doanh thu dịch vụ giao than	Đồng	26.211.400.000	23.076.244.199	88,04
-	Doanh thu, thu nhập khác	Đồng	0	13.967.817.182	0
6	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	36.000.000.000	36.393.204.559	101,09
7	Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	Đồng	7.200.000.000	8.655.788.893	120,22
8	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	28.800.000.000	27.737.415.666	96,31
9	Lợi nhuận được phân chia	Đồng	28.800.000.000	27.737.415.666	96,31
10	Lợi nhuận năm trước chưa chia hết	Đồng	0	0	
11	Lợi nhuận phân chia năm nay (100%)	Đồng	28.800.000.000	27.737.415.666	96,31
12	Trích lập các quỹ tại DN (10%)	Đồng	2.880.000.000	2.773.741.567	96,31
	- Quỹ khen thưởng	*Đồng*	*720.000.000*	693.435.392	96,31
	- Quỹ phúc lợi	*Đồng*	*1.872.000.000*	1.802.932.018	96,31
	- Quỹ thưởng người quản lý	*Đồng*	*288.000.000*	277.374.157	96,31
13	Lợi nhuận chia cổ tức (dự kiến) 90%	Đồng	25.920.000.000	24.963.674.099	96,31
	Chia cổ tức bằng tiền mặt (90%)	*Đồng*	25.920.000.000	24.963.674.099	96,31
	Chia cổ tức bằng cổ phiếu	*Đồng*	*0*	*0*	
14	Tiền lương bình quân	đ/ng/th	17.202.000	20.136.000	117,05

Nguồn: Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2025 đã được kiểm toán

+ Chỉ tiêu " Than nhập khẩu" tại mục 2 cột kế hoạch năm 2025 đang ghi 650.000 tấn thay đổi so với số liệu (900.000 tấn) và "Sản lượng than tiêu thụ" tại mục 3 cột kế hoạch năm 2025 đang ghi là 1.600.000 tấn thay đổi so với số liệu (2.100.000 tấn) mà HĐQT đã trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 thông qua, giảm khối lượng than nhập khẩu 250.000 tấn và khối lượng than tiêu thụ 500.000 tấn do TCT điều chỉnh tại văn bản số 11012/ĐB-KH ngày 30/12/2025.

+ Dự kiến năm 2026 có đoàn thanh kiểm tra, kiểm tra của cơ quan quản lý Nhà nước thực hiện thanh kiểm tra Báo cáo tài chính năm 2025 tại Công ty, do vậy kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2025 nếu có sự điều chỉnh sau kết luận, Ban Giám đốc sẽ báo cáo HĐQT và HĐQT sẽ báo cáo ĐHĐCĐ trong phiên họp gần nhất.

3. Đánh giá công tác đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

- Trong năm 2025, Công ty tổ chức triển khai thực hiện các dự án theo tiến độ xây dựng và theo đúng kế hoạch đã được phê duyệt, giá trị thực hiện các dự án năm 2025, gồm có như sau:

- Công trình chuyển tiếp

* Dự án Đầu tư phục vụ sx năm 2024

Tổng số: 19.578.864.499 đồng, gồm có:

+ Chi phí xây lắp: 6.436.854.499 đồng

+ Máy móc thiết bị: 12.612.810.000 đồng

+ Chi phí khác: 529.200.000 đồng

- Công trình khởi công mới:

Dự án Đầu tư duy trì phục vụ sản xuất năm 2025

Tổng số: 353.810.000 đồng, gồm có:

+ Chi phí xây lắp: 0 đồng

+ Máy móc thiết bị: 335.810.000 đồng

+ Chi phí khác: 18.000.000 đồng

- Các dự án được triển khai thực hiện theo đúng Luật đấu thầu, các quy định của Nhà nước, BQP và của Tổng công ty. Công ty luôn kiểm soát chặt chẽ, nâng cao hiệu quả công tác đầu tư nhằm tiết kiệm chi phí góp phần tăng thêm năng lực sản xuất, cải thiện điều kiện làm việc và sinh hoạt, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ SXKD của Công ty.

II. Đánh giá hoạt động của HĐQT và công tác phối hợp với BKS

1. Đánh giá hoạt động của HĐQT

- Hội đồng quản trị đã thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ Công ty và đồng thời thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ do ĐHĐCĐ đề ra, phê duyệt các vấn đề theo phân cấp quản lý để Giám đốc triển khai thực hiện.

- Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã tổ chức 50 phiên họp định kỳ và họp gián tiếp, lấy ý kiến bằng văn bản để xem xét quyết định các vấn đề quản lý của Công ty theo thẩm quyền Hội đồng quản trị, trong đó đã ban hành 51 Nghị quyết và một số các Quyết định, văn bản thuộc thẩm quyền theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty. Thực hiện công tác báo cáo và công bố thông tin theo quy định đối với công ty đại chúng.*(có phụ lục tổng hợp các Nghị quyết kèm theo)*

- Hội đồng quản trị đã trực tiếp kiểm tra, đánh giá các kết quả hoạt động của Công ty, chỉ đạo Công ty thực hiện các hoạt động đầu tư tài chính bảo toàn và phát triển được nguồn vốn chủ sở hữu và đem lại hiệu quả, lợi nhuận cao, đồng thời luôn bám sát tình hình thực tế của Công ty để đề ra các chủ trương, Nghị quyết, Quyết định nhằm chỉ đạo kịp thời và tạo điều kiện thuật lợi cho Ban Giám đốc Công ty hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

2. Công tác phối hợp với Ban kiểm soát

- Năm 2025, Ban kiểm soát Công ty đã tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT; đồng thời Ban kiểm soát đã được HĐQT và ban điều hành Công ty cung cấp đầy đủ thông tin và các tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty để thực hiện công tác kiểm tra, giám sát.

- Trong năm Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ đơn thư khiếu kiện nào liên quan đến HĐQT và ban điều hành.

III. Chi trả tiền lương, thù lao của HĐQT, BGĐ, BKS, người quản lý, người phụ trách quản trị kiêm thư ký Công ty năm 2025

- Quyết toán tiền lương, thù lao của HĐQT, BGĐ, BKS, người quản lý, người phụ trách quản trị kiêm thư ký Công ty tính theo chỉ tiêu lợi nhuận đạt và vượt kế hoạch, cụ thể:

1. Chi trả tiền lương năm 2025

ĐVT: đồng

TT	Chức danh	LĐBQ (người)	Số tháng	Quỹ lương (đồng)	Lương BQ đồng/ng/th
I	**Hội đồng quản trị**	**03**	**36**	**1.663.740.000**	**46.215.000**
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	01	12	603.720.000	50.310.000
2	Giám đốc kiêm TV HĐQT	01	12	547.560.000	45.630.000
3	Phó Giám đốc kiêm TV HĐQT	01	12	512.460.000	42.705.000
II	**Ban Giám đốc Công ty**	**01**	**12**	**512.460.000**	**42.705.000**
1	Phó Giám đốc	01	12	512.460.000	42.705.000
III	**Ban kiểm soát**	**01**	**12**	**393.120.000**	**32.760.000**
1	Trưởng BKS (chuyên trách)	01	12	393.120.000	32.760.000
IV	**Người quản lý khác**	**14**	**168**	**5.099.668.959**	**30.355.172**
1	Kế toán trưởng kiêm TP Tài chính	01	12	463.320.000	38.610.000
2	Trưởng các Phòng	06	72	2.211.670.000	30.717.639
3	Quản đốc các phân xưởng	04	48	1.399.382.857	29.153.809
4	Đội trưởng sản xuất	02	24	688.995.442	28.708.143
5	Giám đốc Chi nhánh	01	12	336.300.660	28.025.055
	Cộng	**19**	**228**	**7.668.988.959**	**33.635.916**

- Năm 2025, tiền lương của HĐQT, BGĐ, BKS, người quản lý Công ty hưởng lương theo Nghị định 248/2025/NĐ-CP của Chính phủ và theo Quy chế quản lý lao động tiền lương của Công ty.

2. Chi trả tiền thù lao năm 2025

ĐVT: đồng

TT	Chức danh	LĐBQ (người)	Tổng số tháng	Mức đồng/ng/th	Tiền thù lao (đồng)	Ghi chú
I. Hội đồng Quản trị		**04**	**48**	**3.000.000**	**144.000.000**	
1	TV HĐQT không chuyên trách	04	48	3.000.000	144.000.000	
II. Ban kiểm soát		**02**	**24**	**1.500.000**	**36.000.000**	
1	Thành viên BKS	02	24	1.500.000	36.000.000	
III. Người phụ trách quản trị Công ty		**01**	**12**	**2.000.000**	**24.000.000**	
1	Người phụ trách quản trị	01	12	2.000.000	24.000.000	
	Cộng	**07**	**84**	**2.428.571**	**204.000.000**	

IV. Đánh giá việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025

Công ty đã thực hiện đầy đủ, đúng những nội dung của Nghị quyết đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 thông qua bao gồm:

- Lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành Công ty cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu chủ yếu theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 đề ra.

- Thực hiện chi trả tiền lương, thù lao cho HĐQT, BKS, BGĐ, người quản lý, người phụ trách quản trị kiêm thư ký Công ty và phân bổ các quỹ theo đúng Nghị quyết Đại hội.

- Đã lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 là Chi nhánh Hà Nội - Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY, địa chỉ: Tầng 6, B2 tòa nhà Roman Plaza đường Tố Hữu, phường Đại Mỗ, TP Hà Nội, Việt Nam, ký ngày 18 tháng 6 năm 2025.

Phần thứ hai
PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2026

1. Phương hướng hoạt động

HĐQT sẽ tiếp tục định hướng cho sự phát triển của Công ty theo hướng phấn đấu năm sau tăng trưởng cao hơn năm trước, vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra, bảo đảm lợi ích của các cổ đông. Các chỉ tiêu dự kiến trong năm 2026 như sau:

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Tỷ lệ (%)	KH năm 2026	Ghi chú
1	Vốn điều lệ	đồng		86.782.380.000	
2	Sản lượng than nhập	Tấn		1.868.000	
	- Than sạch (thành phẩm)	Tấn		1.018.000	
	- Than nhập khẩu	Tấn		600.000	
	- Than Nguyên khai	Tấn		250.000	
	Trong đó: Than NK quy sạch	*Tấn*		*216.600*	
3	Sản lượng than tiêu thụ	Tấn		1.850.000	
4	Vận tải thủy	Tấn		6.325.000	
5	Tổng doanh thu	Trđ		4.027.207,15	
6	Lợi nhuận trước thuế	đồng		36.000.000.000	
7	Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	đồng		7.200.000.000	
8	Lợi nhuận sau thuế	đồng	100	28.800.000.000	
9	Trích lập các quỹ tại DN	đồng	10	2.880.000.000	
	- Quỹ khen thưởng	*đồng*	*3,5*	*1.008.000.000*	
	- Quỹ phúc lợi	*đồng*	*6,5*	*1.872.000.000*	
10	Tỷ lệ LN sau thuế chi trả cổ tức dự kiến:	đồng	90	25.920.000.000	
	Chia cổ tức bằng tiền mặt	*đồng*	*90*	25.920.000.000	
11	Tiền lương bình quân (dự kiến)	đ/ng/th		21.731.000	

- ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT được phép điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2026 khi Tổng công ty Đông Bắc có thông báo điều chỉnh.

Năm 2026, sẽ đánh dấu nhiều bước chuyển biến trong hoạt động sản xuất kinh doanh và quản trị của Công ty. Do đó HĐQT và Ban điều hành sẽ tiếp tục phát huy những thế mạnh sẵn có của Công ty, đồng thời khắc phục những khó khăn để đáp ứng kịp thời với xu thế phát triển của thị trường, thúc đẩy hơn nữa hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Cụ thể:

- HĐQT giao cho Ban Giám đốc Công ty chủ động triển khai thực hiện linh hoạt các phương án tổ chức sản xuất, tổ chức lao động, hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2026 theo kế hoạch, đảm bảo lợi nhuận, cổ tức cho các cổ đông của Công ty và bảo toàn phát triển vốn.

- Tiếp tục rà soát, ban hành một số quy chế quản trị của Công ty phù hợp với các quy định của Nhà nước và Tổng công ty bảo đảm sự thông suốt trong việc chỉ đạo của HĐQT và tổ chức điều hành của Giám đốc Công ty đến các cơ quan, đơn vị và người lao động trong Công ty.

- Tiếp tục tập trung cải thiện điều kiện làm việc; tổ chức rà soát, bổ sung các định mức kinh tế kỹ thuật; tăng năng suất thiết bị, tăng năng suất lao động. Tăng cường công tác quản trị chi phí; thực hiện chặt chẽ các dự án đầu tư và kiểm soát nguồn vốn sử dụng.

- Trên cơ sở được ủy quyền của ĐHĐCĐ cho HĐQT tiếp tục tổ chức thực hiện, điều hành hoạt động SXKD. Trong đó, tập trung chế biến, tuyển than chất lượng cao nhằm tăng doanh thu, bổ sung nguồn than phục vụ pha trộn, xuất khẩu và tiêu thụ than; kinh doanh vận tải hàng hóa bằng đường thủy hiệu quả. Các chi phí và lợi nhuận phải được cân đối và đảm bảo hiệu quả như các phương án đã đề ra.

- Tiếp tục thực hiện phương án tái cơ cấu của Công ty theo hướng tinh gọn, hiệu quả. Rà soát, sắp xếp lại cơ cấu, lực lượng lao động đảm bảo sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực hiện có. Chú trọng công tác đào tạo và bồi dưỡng nguồn nhân lực có trình độ kỹ thuật cao để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trước mắt và lâu dài.

- Tăng cường chỉ đạo, giám sát bộ máy quản lý, điều hành thực hiện sản xuất kinh doanh đúng pháp luật, Điều lệ công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, quy chế quản lý của Công ty.

- Phối hợp chặt chẽ giữa Bộ máy điều hành với các tổ chức chính trị trong Công ty, phát huy truyền thống đoàn kết và sáng tạo trong quá trình tổ chức SXKD vì sự phát triển bền vững của Công ty. Không ngừng chăm lo và cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của người lao động.

Với kết quả mang tính tiền đề đạt được trong năm 2025, HĐQT Công ty sẽ tiếp tục chỉ đạo quyết liệt để có những giải pháp mang tính đột phá, cùng với Ban điều hành Công ty hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2026, từng bước củng cố toàn diện các lĩnh vực hoạt động của Công ty nhằm ổn định phát triển, mang lại lợi ích thiết thực cho các Cổ đông và người lao động của Công ty, cũng như tiếp tục khẳng định vị thế, thương hiệu của Công ty trên thị trường.

Kính thưa Đại hội! Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ năm 2026. Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vận tải và Chế biến than Đông Bắc trân trọng báo cáo trước Đại hội và xin ý kiến của các quý cổ đông./.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua./.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:
- ĐHĐCĐ năm 2026;
- HĐQT, BGĐ, BKS;
- Các cổ đông/đại diện cổ đông;
- Lưu: VT, TCLĐ. B10.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Trịnh Văn Thanh

Phụ lục

Tổng hợp Nghị quyết HĐQT Công ty cổ phần VT&CB than Đông Bắc năm 2025

(Kèm theo báo cáo KQ hoạt động của HĐQT Công ty số /BC-VTCB ngày /3/2026 của Công ty cổ phần VT&CB than Đông Bắc)

TT	Số NQ/QĐ	Ngày, tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
1	1	03/01/2025	V/v mua than nhập khẩu	100%
2	2	08/01/2025	V/v lập kế hoạch SC trung đại tu TTBKT năm 2025	100%
3	3	04/02/2025	V/v mua than nhập khẩu	100%
4	4	06/02/2025	V/v xây dựng kế hoạch năm 2025 theo thông báo của TCT	100%
5	5	12/02/2025	V/v thông qua p/a mua sắm VT phục vụ TKCN 2025	100%
6	6	18/02/2025	V/v mua than nhập khẩu	100%
7	7	19/02/2025	V/v tổ chức đại hội đồng cổ đông 2024	100%
8	8	21/02/2025	V/v vay vốn đảm bảo duy trì SX ngân hàng Vietcombank	100%
9	9	27/02/2025	V/v mua than nhập khẩu	100%
10	10	06/03/2025	V/v mua than nhập khẩu	100%
11	11	17/03/2025	V/v thực hiện khối lượng thuê ngoài 2025	100%
12	12	24/03/2025	V/v mua than nhập khẩu	100%
13	13	25/03/2025	V/v xác định quỹ tiền lương năm 2024	100%
14	14	28/03/2025	V/v mua than nhập khẩu	100%
15	15	07/04/2025	V/v mua than nhập khẩu	100%
16	16	09/04/2025	V/v thay đổi thời gian ĐHĐCĐ thường niên năm 2025	100%
17	17	14/04/2025	V/v mua than nhập khẩu	100%
18	18-1	22/04/2025	V/v Thông qua kế hoạch đầu tư năm 2025	100%
19	18-2	22/04/2025	V/v mua than nhập khẩu	100%
20	19	23/04/2025	V/v phê chuẩn phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2024 và kế hoạch năm 2015	100%
21	20	28/04/2025	V/v mua than nhập khẩu	100%
22	21	09/05/2025	V/v mua than nhập khẩu	100%
23	22	16/05/2025	V/v mua than nhập khẩu	100%
24	23	05/06/2025	V/v thông qua kế hoạch tiền lương 2025	100%

TT	Số NQ/QĐ	Ngày, tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
25	24	06/06/2025	V/v mua than nhập khẩu	100%
26	25	11/06/2025	V/v SC khuôn viên khu văn phòng công ty	100%
27	26	12/06/2025	V/v lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2025	100%
28	27	16/06/2025	V/v mua than nhập khẩu	100%
29	28	01/07/2025	V/v điều chỉnh kế hoạch SXKD 2025	100%
30	29	04/07/2025	V/v mua than nhập khẩu	100%
31	30	17/7/2025	V/v mua than nhập khẩu	100%
32	31	21/7/2025	V/v dừng đầu tư hạng mục trạm biến áp 400KVA	100%
33	32	31/7/2025	V/v mua than nhập khẩu	100%
34	33	07/08/2025	V/v mua than nhập khẩu	100%
35	34	18/8/2025	V/v mua than nhập khẩu	100%
36	35	25/9/2025	V/v BS HD cung cấp than 2025	100%
37	36	26/9/2025	V/v vay vốn ngân hàng đảm bảo duy trì sản xuất	100%
38	37	29/9/2025	V/v hỗ trợ xây nhà tình nghĩa	100%
39	38	08/10/2025	V/v vay vốn đầu tư	100%
40	39	29/10/2025	V/v mua than nhập khẩu	100%
41	40	07/11/2025	V/v tạm giao kế hoạch thuê ngoài	100%
42	41	11/11/2025	V/v vay vốn ngân hàng đảm bảo duy trì sản xuất	100%
43	42	17/11/2025	V/v mua than nhập khẩu	100%
44	43	20/11/2025	V/v mua than nhập khẩu	100%
45	44	27/11/2025	V/v mua than nhập khẩu	100%
46	45	11/12/2025	V/v mua than nhập khẩu	100%
47	46	17/12/2025	V/v Loại khỏi biên chế và xử lý TB	100%
48	47	18/12/2025	V/v mua than nhập khẩu	100%
49	48	19/12/2025	V/v thay đổi giấy đăng ký kinh doanh	100%
50	49	30/12/2025	V/v điều chỉnh kế hoạch SXKD 2025	100%
51	50	31/12/2025	V/v ban hành quy chế tài chính và quy chế quản trị nội bộ	100%

C.TY CP VT&CB THAN ĐÔNG BẮC
BAN KIỂM SOÁT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 513/BC-BKS

Cửa Ông, ngày 22 tháng 4 năm 2026

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
Kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026

Căn cứ Luật Doanh nghiệp nước Cộng Hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần vận tải và Chế biến than Đông Bắc;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY Chi nhánh Hà Nội;

Căn cứ kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát của BKS trong năm 2025.

Ban Kiểm soát Công ty báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Công ty như sau:

I. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT, KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2025

- Trong năm qua Ban kiểm soát đã tiến hành 04 đợt kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp và thẩm tra BCTC bán niên và BCTC năm 2025, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty trong việc quản lý, điều hành toàn bộ hoạt động kinh doanh năm 2025. Nội dung kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát trong năm 2025 cụ thể như sau:

+ Xem xét tính phù hợp các Quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong công tác quản lý; Kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản của Công ty, phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

+ Kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính và việc chấp hành các quy định về Tài chính - Kế toán của Công ty.

+ Thẩm tra Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty đã được Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY Chi nhánh Hà Nội kiểm toán nhằm đánh giá tính trung thực của các số liệu về tình hình tài chính, kết quả kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trong năm 2025.

+ Giám sát việc công bố thông tin của Công ty theo quy định.

- Hàng quý Ban kiểm soát tiến hành họp và lập báo cáo về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh quý, năm về Hội đồng quản trị Công ty.

- Thực hiện các công tác khác theo chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát quy định tại Điều lệ công ty.

2 . Kết luận và kiến nghị của Ban kiểm soát

a. Kết luận

Hội đồng quản trị đã ban hành các quyết định trong thẩm quyền của mình và tạo điều kiện để Ban điều hành thực hiện các mục tiêu sản xuất kinh doanh.

Qua kiểm tra, giám sát, Ban Kiểm soát nhận thấy các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT Ban điều hành đều tuân thủ theo các quy định của Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ Công ty và Pháp luật:

Trong năm, Hội đồng quản trị đã ban hành 51 Nghị quyết và một số Quyết định văn bản theo đúng trình tự, đầy đủ thủ tục, đúng với thẩm quyền và quy định của pháp luật, đáp ứng kịp thời với yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Trong năm các thành viên HĐQT Công ty đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, tận tụy với công việc, đồng thuận, minh bạch trung thực, đảm bảo tối đa lợi ích hợp pháp của các cổ đông và của Công ty.

b. Kiến nghị

Tiếp tục duy trì tốt công tác quản lý điều hành của HĐQT và Ban giám đốc công ty, tăng cường công tác kiểm soát, tiết kiệm chi phí, bảo đảm tối ưu hiệu quả sản xuất kinh doanh.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY

1. Kết quả về hoạt động SXKD của Công ty.

Công ty đã bám sát kế hoạch SXKD năm 2025 cấp trên giao và kế hoạch của Công ty đã xác định, đồng thời căn cứ với tình hình thực tế của Công ty đề ra chủ trương, biện pháp lãnh đạo sát đúng, kịp thời, tập trung chỉ đạo, điều hành SXKD theo kế hoạch đã đề ra. Trong trong năm 2025, với sự nỗ lực quyết tâm cao của HĐQT, Ban giám đốc Công ty cùng toàn thể CBCNV, người lao động trong toàn Công ty đã thực hiện hoàn thành chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận theo Nghị quyết đã đề ra, đảm bảo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động, đảm bảo quyền lợi cho cổ đông. Kết quả đạt được cụ thể như sau:

Đơn vị tính: VNĐ

CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾ HOẠCH NĂM 2025	THỰC HIỆN NĂM 2025	TH/KH (%)
1. Tiêu thụ than	Tấn	1.600.000	1.651.421,27	103,21
2. Dịch vụ vận tải thủy	Tấn	7.390.000	6.832.965,65	92,46
3. Tổng doanh thu, thu nhập khác	Đồng	4.302.302.660.000	4.704.910.432.787	109,36
4. Lợi nhuận trước thuế	Đồng	36.000.000.000	36.393.204.559	101,09
5. Lợi nhuận sau thuế	Đồng	28.800.000	27.737.415.666	96,31
6. Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	Đồng	7.200.000.000	8.655.788.893	120.22
7. Tiền lương BQ	đ/ng/thg	17.202.000	20.136.000	117,07

2. Báo cáo tài chính năm 2025

a. Đánh giá công tác tài chính kế toán, lập và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025

Theo ý kiến của Ban kiểm soát, số liệu tại Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty cổ phần vận tải và chế biến than Đông Bắc tại thời điểm ngày 31/12/2025. Báo cáo được lập và kiểm toán trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định khác có liên quan.

b. Tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2025

b.1. Tình hình tài chính

CÁC CHỈ TIÊU	ĐVT	TH NĂM 2024	KH NĂM 2025	TH NĂM 2025	TH 2025/2024 (%)	TH 2025/KH 2025 (%)
1.Tổng tài sản	Đồng	1.136.527.390.299		1.272.068.464.400	111,90	
2.Tài sản ngắn hạn	Đồng	953.930.678.725		1.094.133.769.511	114,70	
3.Hàng tồn kho	Đồng	939.248.470.971		1.056.532.857.788	112,49	
4.Tổng nguồn vốn	Đồng	1.136.527.390.299		1.272.068.464.400	111,90	
5.Nợ phải trả	Đồng	1.008.742.581.319		1.152.338.724.972	114,20	
- Trong đó: Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Đồng	7.959.296.718		5.626.374.832	70,70	
6.Nợ ngắn hạn	Đồng	954.071.321.471		1.093.533.789.221	114,60	
7.Vốn chủ sở hữu	Đồng	127.784.808.980		119.729.739.428	93,70	
- Trong đó: Nguồn kinh phí và Quỹ khác	Đồng	6.614.981.341		5.209.943.762	78,80	
8.Doanh thu thuần	Đồng	5.776.363.410.517		4.700.018.241.098	81,40	
9.Lợi nhuận từ HĐ SXKD	Đồng	40.968.859.490		31.874.388.531	77,80	
10.Thu nhập khác	Đồng	3.800.168.874		4.876.360.809	128,30	
11.Lợi nhuận khác	Đồng	3.473.164.799		4.518.816.028	130,10	
12.Lợi nhuận trước thuế	Đồng	44.442.024.289	36.000.000.000	36.393.204.559	81,89	101,10
13.Lợi nhuận sau thuế	Đồng	34.387.447.639	28.800.000.000	27.737.415.666	80,70	96,30

b.2 Một số chỉ tiêu phân tích tài chính

Chỉ số	Đơn vị tính	Năm 2025
I. Khả năng thanh toán		
1. Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,00
2. Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,03
II. Cơ cấu nguồn vốn		
1. Hệ số nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	Lần	90,59
2. Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	Lần	9,62

Chỉ số	Đơn vị tính	Năm 2025
III. Năng lực hoạt động		
1. Vòng quay hàng tồn kho	Lần	4,46
2. Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	Lần	3,69
IV. Tỷ suất khả năng sinh lời		
1. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / doanh thu thuần	%	0,59
2. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / vốn chủ sở hữu	%	22,41

III. SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VÀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ CỔ ĐÔNG.

Năm 2025, Ban kiểm soát hoạt động với 03 thành viên, được Đại hội đồng cổ đông bầu. Các thành viên đã nêu cao tinh thần trách nhiệm, cố gắng nâng cao năng lực chuyên môn để đáp ứng yêu cầu công việc, đã thể hiện phẩm chất trung thực, thẳng thắn, chấp hành tốt pháp luật và Điều lệ công ty.

Ban kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị và ban Giám đốc trong quá trình quản lý, điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, đảm bảo mọi hoạt động của công ty luôn tuân thủ các quy định của pháp luật, điều lệ công ty, góp phần làm cho công ty phát triển vững mạnh, đạt hiệu quả cao và tài chính luôn lành mạnh.

Hội đồng quản trị, Ban giám đốc đã thực hiện nghiêm túc việc cung cấp thông tin và tạo điều kiện cho Ban kiểm soát được tiếp cận với tài liệu để kiểm tra tính sát thực của thông tin. Các thành viên Ban kiểm soát được tiếp cận đầy đủ và kịp thời các thông tin, biên bản, quyết định liên quan đến nội dung các cuộc họp Hội đồng quản trị, ban Giám đốc công ty.

Hàng quý Ban kiểm soát tiến hành họp và lập báo cáo về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh quý, năm về Hội đồng quản trị Công ty.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2026 CỦA BAN KIỂM SOÁT

Để hoàn thành nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Ban Kiểm soát trình Đại hội kế hoạch làm việc năm 2026 như sau:

- Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ kiểm tra giám sát các hoạt động điều hành, quản lý của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và cẩn trọng trong quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Kiểm tra sổ sách, chứng từ kế toán và các tài liệu khác của Công ty khi thấy cần thiết hoặc theo yêu cầu của cổ đông Công ty.

- Thẩm định báo cáo tài chính của Công ty năm 2025, đảm bảo tính minh bạch và chính xác các số liệu trong công bố thông tin cho các cổ đông.

- Tham gia các cuộc họp định kỳ và đột xuất của Công ty.

Trên đây là báo cáo của Ban Kiểm soát về hoạt động của Ban kiểm soát, giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc trong năm 2025 và kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2026.

Ban Kiểm soát xin chân thành cám ơn các Quý cổ đông, các thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành và cán bộ công nhân viên Công ty Cổ phần vận tải và chế biến than Đông bắc đã phối hợp, giúp đỡ Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ năm 2025.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:
- ĐHĐCĐ thường niên năm 2026;
- HĐQT, BGĐ, BKS;
- Các cổ đông/đại diện cổ đông;
- Lưu: VT, TCLĐ. H10b.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

Nguyễn Thị Thu Hường

CÔNG TY CỔ PHẦN **VT & CB THAN ĐÔNG BẮC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 514/TTr-VTCB	*Cửa Ông, ngày 22 tháng 4 năm 2026*

TỜ TRÌNH
V/v thông qua báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ SXKD năm 2026.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần VT&CB than Đông Bắc.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP VT&CB than Đông Bắc;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2025, được kiểm toán của Công ty cổ phần VT&CB than Đông Bắc do Chi nhánh Hà Nội - Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY thực hiện.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua kết quả hoạt động SXKD năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ SXKD năm 2026. Đoàn Chủ tịch vừa đã trình bày tại Đại hội.

- ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thống nhất kế hoạch SXKD năm 2026 như các chỉ tiêu kế hoạch Tổng công ty Đông Bắc thông báo và được phép điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2026 khi Tổng công ty Đông Bắc có thông báo điều chỉnh.

- ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT được phép quyết định các phương án sản xuất, sàng tuyển chế biến than năm 2026 và tự cân đối các chi phí phát sinh trong quá trình sản xuất đảm bảo có hiệu quả.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- HĐQT, BGĐ, BKS;
- Các quý Cổ đông;
- Lưu: VT, TCLĐ. B06.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ CHẾ BIẾN THAN ĐÔNG BẮC

Trịnh Văn Thanh

CÔNG TY CỔ PHẦN **VT & CB THAN ĐÔNG BẮC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 515/TTr-VTCB	*Cửa Ông, ngày 22 tháng 4 năm 2026*

TỜ TRÌNH
V/v Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần VT&CB than Đông Bắc.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP VT&CB than Đông Bắc;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét thông qua nội dung sau:

- Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025 của Công ty cổ phần Vận tải và Chế biến than Đông Bắc được kiểm toán độc lập bởi Chi nhánh Hà Nội - Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY, địa chỉ: Tầng 6, B2 tòa nhà Roman Plaza đường Tố Hữu, phường Đại Mỗ, thành phố Hà Nội, Việt Nam, ký ngày 19 tháng 3 năm 2026.

- Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025, đã được gửi tới quý cổ đông kèm theo thông báo mời dự họp Đại hội đồng cổ đông và được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty cổ phần VT&CB than Đông Bắc, tại đường dẫn: Website: http://www.vtcbdongbac.com.vn/quan-he-co-dong/cong-bo-thong-tin để cổ đông nghiên cứu trước, đồng thời nội dung báo cáo tài chính đã được Đoàn Chủ tịch vừa thông qua trước Đại hội.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- HĐQT, BGĐ, BKS;
- Các quý Cổ đông;
- Lưu: VT, TCLĐ. B06.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Trịnh Văn Thanh

CÔNG TY CỔ PHẦN **VT & CB THAN ĐÔNG BẮC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 516 /TTr-VTCB	*Cửa Ông, ngày 22 tháng 4 năm 2026*

TỜ TRÌNH
V/v Thông qua báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần VT&CB than Đông Bắc.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP VT&CB than Đông Bắc;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét thông qua các nội dung sau:

- Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026. Đoàn Chủ tịch vừa đã trình bày tại Đại hội.

- ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thống nhất kế hoạch SXKD năm 2026 như các chỉ tiêu kế hoạch Tổng công ty Đông Bắc thông báo và được phép điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2026 khi Tổng công ty Đông Bắc có thông báo điều chỉnh.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- HĐQT, BGĐ, BKS;
- Các quý Cổ đông;
- Lưu: VT, TCLĐ. B06.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Trịnh Văn Thanh

CÔNG TY CỔ PHẦN **VT & CB THAN ĐÔNG BẮC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 517/TTr-VTCB	*Cửa Ông, ngày 22 tháng 4 năm 2026*

TỜ TRÌNH
V/v Thông qua báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần VT&CB than Đông Bắc.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP VT&CB than Đông Bắc;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét thông qua các nội dung sau:

- Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026. Đoàn Chủ tịch vừa đã trình bày tại Đại hội.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- HĐQT, BGĐ, BKS;
- Các quý Cổ đông;
- Lưu: VT, TCLĐ. B06.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Trịnh Văn Thanh

CÔNG TY CỔ PHẦN VT & CB THAN ĐÔNG BẮC	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 518/TTr-VTCB	*Cửa Ông, ngày 22 tháng 4 năm 2026*

TỜ TRÌNH
V/v: Thông qua chi trả tiền lương, thù lao của HĐQT, BGĐ, BKS, người quản lý, người phụ trách quản trị kiêm thư ký Công ty năm 2025 và phương án năm 2026.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần VT&CB than Đông Bắc.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP VT&CB than Đông Bắc;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc thông qua ngày 21/4/2025, quy định mức chi trả tiền lương, thù lao cho thành viên HĐQT, BGĐ, BKS, người quản lý, người phụ trách quản trị kiêm thư ký Công ty năm 2025.

Hội đồng quản trị Công ty báo cáo Đại hội về việc chi trả tiền lương, thù lao của HĐQT, BGĐ, BKS, người quản lý, người phụ trách quản trị kiêm thư ký Công ty năm 2025 và đề xuất phương án chi trả tiền lương, thù lao của HĐQT, BGĐ, BKS, người quản lý, người phụ trách quản trị kiêm thư ký Công ty năm 2026, như sau:

I. Chi trả tiền lương, thù lao của HĐQT, BGĐ, BKS, người quản lý, người phụ trách quản trị kiêm thư ký Công ty năm 2025

1. Chi trả tiền lương năm 2025

ĐVT: đồng

TT	Chức danh	LĐBQ (người)	Số tháng	Quỹ lương (đồng)	Lương BQ đồng/ng/th
I	**Hội đồng quản trị**	**03**	**36**	**1.663.740.000**	**46.215.000**
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	01	12	603.720.000	50.310.000
2	Giám đốc kiêm TV HĐQT	01	12	547.560.000	45.630.000
3	Phó Giám đốc kiêm TV HĐQT	01	12	512.460.000	42.705.000
II	**Ban Giám đốc Công ty**	**01**	**12**	**512.460.000**	**42.705.000**
1	Phó Giám đốc	01	12	512.460.000	42.705.000
III	**Ban kiểm soát**	**01**	**12**	**393.120.000**	**32.760.000**
1	Trưởng BKS (chuyên trách)	01	12	393.120.000	32.760.000
IV	**Người quản lý khác**	**14**	**168**	**5.099.668.959**	**30.355.172**
1	Kế toán trưởng kiêm TP Tài chính	01	12	463.320.000	38.610.000
2	Trưởng các Phòng	06	72	2.211.670.000	30.717.639
3	Quản đốc các phân xưởng	04	48	1.399.382.857	29.153.809
4	Đội trưởng sản xuất	02	24	688.995.442	28.708.143
5	Giám đốc Chi nhánh	01	12	336.300.660	28.025.055
	Cộng	**19**	**228**	**7.668.988.959**	**33.635.916**

2. Chi trả tiền thù lao năm 2025

ĐVT: đồng

TT	Chức danh	LĐBQ (người)	Tổng số tháng	Mức đồng/ng/th	Tiền thù lao (đồng)	Ghi chú
I. Hội đồng Quản trị		**04**	**48**	**3.000.000**	**144.000.000**	
1	TV HĐQT không chuyên trách	04	48	3.000.000	144.000.000	
II. Ban kiểm soát		**02**	**24**	**1.500.000**	**36.000.000**	
1	Thành viên BKS	02	24	1.500.000	36.000.000	
III. Người phụ trách quản trị Công ty		**01**	**12**	**2.000.000**	**24.000.000**	
1	Người phụ trách quản trị	01	12	2.000.000	24.000.000	
	Cộng	**07**	**84**	**2.428.571**	**204.000.000**	

Các quyền lợi khác của thành viên HĐQT, BGĐ, BKS, người quản lý, người phụ trách quản trị kiêm thư ký Công ty được thực hiện theo quy định của pháp luật và quy chế của Công ty.

**** Ngân sách hoạt động:***

Thành viên HĐQT, BGĐ, BKS, người quản lý, người phụ trách quản trị kiêm thư ký được thanh toán các chi phí hợp lý phát sinh từ hoạt động của HĐQT, BGĐ, BKS, người quản lý, người phụ trách quản trị kiêm thư ký theo quy định của Nhà nước và của Công ty.

II. Phương án chi trả tiền lương, thù lao HĐQT, BGĐ, BKS, người quản lý, người phụ trách quản trị kiêm thư ký Công ty năm 2026

1. Phương án chi trả tiền lương năm 2026

ĐVT: đồng

TT	Chức danh	LĐBQ (người)	Số tháng	Quỹ lương (đồng)	Lương BQ đồng/ng/th
I	**Hội đồng quản trị**	**03**	**36**	**1.860.000.000**	**51.666.667**
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	01	12	648.000.000	54.000.000
2	Giám đốc kiêm TV HĐQT	01	12	636.000.000	53.000.000
3	Phó Giám đốc kiêm TV HĐQT	01	12	576.000.000	48.000.000
II	**Ban Giám đốc Công ty**	**01**	**12**	**576.000.000**	**48.000.000**
1	Phó Giám đốc	01	12	576.000.000	48.000.000
III	**Ban kiểm soát**	**01**	**12**	**456.000.000**	**38.000.000**
1	Trưởng BKS chuyên trách	01	12	456.000.000	38.000.000
IV	**Người quản lý khác**	**14**	**168**	**6.035.160.000**	**35.923.571**
1	Kế toán trưởng kiêm TP Tài chính	01	12	492.000.000	41.000.000
2	Trưởng các Phòng	06	72	2.637.360.000	36.630.000
3	Quản đốc các phân xưởng	04	48	1.666.560.000	34.720.000
4	Đội trưởng sản xuất	02	24	799.680.000	33.320.000
5	Giám đốc Chi nhánh	01	12	439.560.000	36.630.000
	Cộng	**19**	**228**	**8.927.160.000**	**39.154.211**

2. Phương án chi trả tiền thù lao năm 2026 ĐVT: đồng

TT	Chức danh	LĐBQ (người)	Tổng số tháng	Mức đồng/ng/th	Tiền thù lao (đồng)	Ghi chú
I	**Hội đồng quản trị**	**04**	**48**	**4.000.000**	**192.000.000**	
1	TV HĐQT không chuyên trách	04	48	4.000.000	192.000.000	
II	**Ban kiểm soát**	**02**	**24**	**2.000.000**	**48.000.000**	
1	Thành viên BKS	02	24	2.000.000	48.000.000	
III	**Người phụ trách quản trị Cty**	**01**	**12**	**2.500.000**	**30.000.000**	
1	Người phụ trách quản trị	01	12	2.500.000	30.000.000	
	Cộng	**07**	**84**		**270.000.000**	

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- HĐQT, BGĐ, BKS;
- Các quý Cổ đông;
- Lưu: VT, TCLĐ. B06.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Trịnh Văn Thanh

CÔNG TY CỔ PHẦN VT & CB THAN ĐÔNG BẮC	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 519/TTr-VTCB	*Cửa Ông, ngày 22 tháng 4 năm 2026*

TỜ TRÌNH

V/v Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2025 và kế hoạch năm 2026.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần VT&CB than Đông Bắc.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP VT&CB than Đông Bắc;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc thông qua ngày 21/4/2025.

HĐQT Công ty báo cáo Đại hội phương án phân phối lợi nhuận, trả cổ tức, trích lập các quỹ năm 2025 và kế hoạch năm 2026 của Công ty như sau:

I. PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN, TRÍCH LẬP CÁC QUỸ, TỶ LỆ CHIA CỔ TỨC NĂM 2025

1. Dự kiến phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, trả cổ tức năm 2025

TT	Nội dung	ĐVT	Số tiền
1	Vốn điều lệ tại thời điểm 31/12/2025	Đồng	86.782.380.000
2	Tổng số cổ phần tại thời điểm 31/12/2025	Cổ phần	8.678.238
3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2025	Đồng	27.737.415.666
4	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối tại thời điểm 31/12/2025	Đồng	27.737.415.666
5	Phân phối lợi nhuận năm 2025	Đồng	27.737.415.666
5.1	Trích lập các quỹ tại doanh nghiệp (10% LNPP)	Đồng	2.773.741.567
a	*Quỹ khen thưởng, phúc lợi của người lao động (9% LNPP)*	*Đồng*	*2.496.367.410*
-	*Quỹ khen thưởng của người lao động (2,5% LNPP)*	*Đồng*	*693.435.392*
-	*Quỹ phúc lợi của người lao động (6,5% LNPP)*	*Đồng*	*1.802.932.018*
b	*Quỹ thưởng người quản lý (1,0% LNPP)*	*Đồng*	*277.374.157*
5.2	Chia cổ tức cho các cổ đông (90 % LNPP)	Đồng	24.963.674.099
a	*Chia cổ tức bằng tiền mặt (90% LNPP)*	*Đồng*	24.963.674.099
b	*Phát hành cổ phiếu (0% LNPP)*	*Đồng*	-
6	Tỷ lệ trả cổ tức bằng tiền mặt so với VĐL	%	28,7658%
7	Giá trị cổ tức bằng tiền mặt trên cổ phiếu	Đồng/CP	2.876,58
8	Tỷ lệ trả cổ tức bằng cổ phiếu so với VĐL	%	-
9	Giá trị cổ tức bằng cổ phiếu trên cổ phiếu	Đồng/CP	-
10	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ	%	31,96
11	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối chuyển sang năm 2026	Đồng	-

2. Phương án chi trả cổ tức năm 2025

- Tổng số tiền chi trả cổ tức: 24.963.674.099 đồng
- Hình thức chi trả: Bằng tiền mặt
- Tỷ lệ chi trả cổ tức bằng tiền mặt: 28,7658%/vốn điều lệ (01 cổ phiếu được nhận 2.876,58 đồng).
- Thời gian dự kiến thực hiện: Quý 2 năm 2026

3. Tổ chức thực hiện

- ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT căn cứ theo quy định pháp luật, xem xét, quyết định liên quan đến việc tổ chức thực hiện phương án chi trả cổ tức bằng tiền mặt cho cổ đông như sau:

+ Quyết định thời điểm cụ thể để thực hiện phương án chi trả cổ tức bằng tiền mặt cho cổ đông.

+ Quyết định chi tiết phương án chi trả cổ tức bằng tiền mặt cho cổ đông.

+ HĐQT chỉ đạo và giao cho đồng chí Giám đốc Công ty và các Phòng, cơ quan chuyên môn, cá nhân liên quan hoàn thiện hồ sơ, báo cáo cơ quan Nhà nước, công bố thông tin theo quy định.

+ Ủy quyền cho HĐQT sửa đổi, bổ sung các quy chế nội bộ của Công ty (nếu có).

II. KẾ HOẠCH PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN, TRÍCH LẬP CÁC QUỸ, TỶ LỆ CHIA CỔ TỨC NĂM 2026

Căn cứ vào kế hoạch SXKD năm 2026 của Công ty cổ phần Vận tải và Chế biến than Đông Bắc. HĐQT đề xuất kế hoạch phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, tỷ lệ chia cổ tức năm 2026 như sau:

TT	Nội dung	ĐVT	Số tiền
1	Dự kiến lợi nhuận sau thuế của Công ty năm 2026	Đồng	28.800.000.000
2	Dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2026	Đồng	28.800.000.000
2.1	Trích lập các quỹ tại doanh nghiệp (10% LNPP)	Đồng	2.880.000.000
-	*Quỹ khen thưởng (3,5% LNPP)*	*Đồng*	*1.008.000.000*
-	*Quỹ phúc lợi (6,5% LNPP)*	*Đồng*	*1.872.000.000*
2.2	Chia cổ tức cho các cổ đông bằng tiền mặt (90% LNST)	Đồng	25.920.000.000
3	Tỷ lệ trả cổ tức bằng tiền mặt so với VĐL	%	29,87
4	Dự kiến giá trị cổ tức bằng tiền mặt trên cổ phiếu	Đồng/CP	2.987
5	Dự kiến tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ	%	33,19

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- HĐQT, BGĐ, BKS;
- Các quý Cổ đông;
- Lưu: VT, TCLĐ. B06.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Trịnh Văn Thanh

CÔNG TY CỔ PHẦN **VT & CB THAN ĐÔNG BẮC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 520/TTr-VTCB	*Cửa Ông, ngày 22 tháng 4 năm 2026*

TỜ TRÌNH
V/v Thông qua kế hoạch đầu tư năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần VT&CB than Đông Bắc.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP VT&CB than Đông Bắc;

Để đảm bảo duy trì hoạt động SXKD kịp thời, hiệu quả Hội đồng quản trị báo cáo xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT quyết định kế hoạch đầu tư năm 2026.

Đại hội giao cho HĐQT căn cứ tình hình thực tế triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư năm 2026 và được phép điều chỉnh kế hoạch đầu tư khi có thông báo của Tổng công ty Đông Bắc.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- HĐQT, BGĐ, BKS;
- Các quý Cổ đông;
- Lưu: VT, TCLĐ. B06.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Trịnh Văn Thanh

CÔNG TY CỔ PHẦN **VT & CB THAN ĐÔNG BẮC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 521/TTr-BKS	*Cửa Ông, ngày 22 tháng 4 năm 2026*

TỜ TRÌNH
V/v Phương án lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần VT&CB than Đông Bắc.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP VT&CB than Đông Bắc;

Căn cứ Công văn số 2883/ĐB-KT ngày 03/4/2026 của Tổng công ty Đông Bắc về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC giữa niên độ; BCTC năm 2026 của các đơn vị trực thuộc TCT;

Để đảm bảo thuận tiện cho việc lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026. HĐQT đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn nhà thầu có đủ năng lực kinh nghiệm thực hiện kiểm toán BCTC năm 2026, nhằm lựa chọn đơn vị kiểm toán có đủ năng lực và uy tín để thực hiện kiểm toán BCTC năm 2026, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật, đảm bảo tiến độ và chất lượng của báo cáo kiểm toán; đồng thời cung cấp kịp thời, trung thực về số liệu và thông tin tài chính kinh tế phục vụ công tác hợp nhất và kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty mẹ - Tổng Công ty năm 2026.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- HĐQT, BGĐ, BKS;
- Các quý Cổ đông;
- Lưu: VT, TCLĐ. B06.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

M.S.D.N: ... CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ CHẾ BIẾN THAN ĐÔNG BẮC ... P.CỬA ÔNG - T.QUẢNG NINH

Nguyễn Thị Thu Hường

CÔNG TY CỔ PHẦN **VT & CB THAN ĐÔNG BẮC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 522/TTr-VTCB	*Cửa Ông, ngày 22 tháng 4 năm 2026*

TỜ TRÌNH
Về việc thông qua các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với người có liên quan.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần VT&CB than Đông Bắc.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP VT&CB than Đông Bắc;

Nhằm đảo bảo tuân thủ đúng quy định pháp luật, quyền lợi của cổ đông, không làm thất thoát vốn, tài sản và các nguồn lực khác của công ty cổ phần Vận tải và Chế biến than Đông Bắc. Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa Công ty và người có liên quan theo đúng quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, cùng các quy định liên quan của luật chứng khoán quy định đối với công ty đại chúng. Các hợp đồng được giao kết dựa trên điều kiện thương mại bình đẳng, không gây tổn hại đến lợi ích công ty và đảm bảo các nội dung cụ thể như sau:

1. Đối tác ký kết hợp đồng/giao dịch: Giữa Công ty với người có liên quan *(Danh sách chi tiết theo Phụ lục đính kèm).*

2. Hình thức của hợp đồng/giao dịch bao gồm mua bán than, mua bán hàng hóa/dịch vụ; mua bán tài sản; thuê/cho thuê tài sản; thuê/cho thuê dịch vụ vận chuyển hàng hóa; giao dịch vay/cho vay/hỗ trợ tài chính; hợp tác kinh doanh; giao dịch bảo đảm (bảo lãnh, cầm cố, thế chấp...); thuê/cho thuê cơ sở hạ tầng/nhà xưởng/thiết bị.

3. Giá trị hợp đồng/giao dịch liên quan tới các đối tác trên:

- Các hợp đồng/giao dịch có giá trị đến 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị đến 35% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất.

- Các hợp đồng/giao dịch này đều thuộc thẩm quyền chấp thuận của HĐQT theo Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật hiện hành.

4. Hiệu lực áp dụng: Áp dụng cho các hợp đồng/giao dịch phát sinh trong giai đoạn từ năm 2026 đến trước ngày họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2027.

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT căn cứ tình hình thực tế của Công ty, tiến hành các thủ tục cần thiết, tổ chức triển khai việc đàm phán, ký kết, thực hiện các hợp đồng/giao dịch với các bên có liên quan, phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- HĐQT, BGĐ, BKS;
- Các quý Cổ đông;
- Lưu: VT, TCLĐ. B06.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Trịnh Văn Thanh

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ CHẾ BIẾN THAN ĐÔNG BẮC
Địa chỉ: Khu 6B, phường Cửa Ông, tỉnh Quảng Ninh
Điện thoại: (0203) 3866268 Fax: (0203) 3865732

PHỤ LỤC
DANH SÁCH CÁC BÊN CÓ LIÊN QUAN

(Kèm theo Tờ trình số 522/TTr-VTCB ngày 22/4/2026 của công ty CP VT&CB than Đông Bắc)

TT	Bên liên quan	Mã số thuế	Mối quan hệ
1	Tổng Công ty Đông Bắc	5700101468	Công ty mẹ
2	Công ty Xây dựng CN Mỏ	5700101468-031	CN TCT Đông Bắc
3	Trung tâm Giám định	5700101468-042	CN TCT Đông Bắc
4	Đội quản lý Đường mỏ	5700101468-043	CN TCT Đông Bắc
5	Công ty Khe Sim	5700101468-044	CN TCT Đông Bắc
6	Công ty khai thác Khoáng Sản	5700101468-045	CN TCT Đông Bắc
7	Công ty 35	5700101468-049	CN TCT Đông Bắc
8	Công ty Cổ phần than Sông Hồng	0102327935	Công ty con do Công ty mẹ - TCT Đông Bắc nắm giữ CP chi phối
9	Công ty TNHH Phương Sơn	0800284946	Công ty chiến lược
10	Công ty CP CN Tàu thủy Đông Bắc	5700780594	Công ty chiến lược

CÔNG TY CỔ PHẦN **VT & CB THAN ĐÔNG BẮC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 523/TTr-VTCB	*Cửa Ông, ngày 22 tháng 4 năm 2026*

TỜ TRÌNH
Thông qua việc chấp thuận một số nội dung thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ cho HĐQT thực hiện .

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần VT&CB than Đông Bắc.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP VT&CB than Đông Bắc;

Để việc chỉ đạo, quản lý, điều hành công tác sản xuất kinh doanh của Công ty được thuận lợi, linh hoạt và đảm bảo tính kịp thời trong việc nắm bắt các thời cơ, cơ hội của thị trường và nhằm phù hợp với Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và chấp thuận cho HĐQT thực hiện các nội dung sau:

1. Quyết định các phương án sản xuất kinh doanh phát sinh trong năm 2026, trên cơ sở đảm bảo có hiệu quả và tuân thủ các quy định của pháp luật.

2. Trường hợp sản suất kinh doanh có hiệu quả, năng suất lao động và lợi nhuận tăng và vượt so với kế hoạch. Đại hội đồng cổ đông chấp thuận cho Hội đồng quản trị tùy theo tình hình thực tế được quyền quyết định trích khấu hao nhanh (mức trích khấu hao nhanh không quá hai lần) theo đúng quy định của Bộ tài chính về hướng dẫn chế độ, quản lý sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định, nhưng phải đảm bảo hoàn thành kế hoạch lợi nhuận Công ty đã xây dựng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- HĐQT, BGĐ, BKS;
- Các quý Cổ đông;
- Lưu: VT, TCLĐ. B06.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Trịnh Văn Thanh

CÔNG TY CỔ PHẦN **VT & CB THAN ĐÔNG BẮC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 524/TTr-VTCB	*Cửa Ông, ngày 22 tháng 4 năm 2026*

TỜ TRÌNH
V/v sửa đổi Điều lệ của Công ty.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần VT&CB than Đông Bắc.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019; Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị quyết số 1679/NQ-UBTVQH15 của UBTVQH về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Quảng Ninh năm 2025;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP VT&CB than Đông Bắc;

Để hoạt động của Công ty tuân theo các quy định và phù hợp với các văn bản mới của pháp luật, Điều lệ của Công ty.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét thông qua nội dung điều chỉnh địa chỉ trụ sở chính như sau:

- Thông tin cũ: Khu 6B, phường Cẩm Thịnh, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.
- Thông tin mới: Khu 6B, phường Cửa Ông, tỉnh Quảng Ninh.

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT sửa đổi, bổ sung nội dung và ký ban hành Điều lệ của Công ty và thực hiện công bố thông tin về việc sửa đổi, bổ sung theo quy định.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- HĐQT, BGĐ, BKS;
- Các quý Cổ đông;
- Lưu: VT, TCLĐ. B06.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Trịnh Văn Thanh

CÔNG TY CỔ PHẦN VT&CB THAN ĐÔNG BẮC	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Số: 525/TTr-VTCB	**Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**
	Cửa Ông, ngày 22 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v thông qua phương án tiếp tục được sử dụng các đồng chí là Sỹ quan, QNCN không phải là người đại diện phần vốn của TCT Đông Bắc đang làm việc tại công ty CP VT&CB than Đông Bắc

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần VT&CB than Đông Bắc.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ văn bản số 1346/ĐB-TCLĐ ngày 11/02/2026 của Tổng công ty Đông Bắc về việc thực hiện tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2026;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP VT&CB than Đông Bắc;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua phương án tiếp tục được sử dụng các đồng chí là Sỹ quan, QNCN không phải là người đại diện phần vốn của TCT Đông Bắc đang làm việc tại công ty CP VT&CB than Đông Bắc đến khi đủ một trong các điều kiện hưởng lương hưu theo quy định tại Nghị định 157/2025/NĐ-CP, Thông tư 90/2025/TT-BQP, để đảm bảo sự ổn định về biên chế tổ chức, ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh và nhiệm vụ quân sự quốc phòng của đơn vị.

(Có phương án kèm theo)

HĐQT đề nghị ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT triển khai thực hiện báo cáo phương án tiếp tục được sử dụng các đồng chí là Sỹ quan, QNCN không phải là người đại diện phần vốn của TCT Đông Bắc đang làm việc tại Công ty lên Binh đoàn 19, Bộ Quốc phòng xem xét.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét và biểu quyết thông qua./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- HĐQT, BGĐ, BKS;
- Các quý cổ đông;
- Lưu: VT, TCLĐ.B06.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Trịnh Văn Thanh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cửa Ông, ngày 22 tháng 4 năm 2026

ĐIỀU LỆ
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ CHẾ BIẾN THAN ĐÔNG BẮC

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ; Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ tài chính về hướng dẫn một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

Căn cứ Quyết định số 5922/QĐ-BQP ngày 29/12/2017 của Bộ Quốc phòng V/v phê duyệt phương án và chuyển Công ty TNHH MTV Vận tải và chế biến than Đông Bắc thành Công ty cổ phần;

Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty cổ phần Vận tải và Chế biến than Đông Bắc (sau đây gọi là Công ty), tổ chức vào ngày 22/4/2026 nhất trí thông qua; các cổ đông của Công ty cam kết thực hiện đúng các quy định tại Điều lệ này.

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a) *Vốn điều lệ* là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;

b) *Vốn có quyền biểu quyết*là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyế định của Đại hội đồng cổ đông;

c) *Luật Doanh nghiệp* là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

d) *Luật Chứng khoán* là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;

đ) *Việt Nam* là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

e) *Ngày thành lập* là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;

g) *Người điều hành doanh nghiệp* là Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty;

h) *Người quản lý doanh nghiệp* là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ công ty;

i) *Người có liên quan* là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;

k) *Cổ đông* là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;

l) *Cổ đông sáng lập* là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần;

m) *Cổ đông lớn* là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;

n) *Thời hạn hoạt động* là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua;

o) *Sở giao dịch chứng khoán* là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên của Công ty:

- Tên Công ty bằng tiếng Việt: **Công ty cổ phần Vận tải và Chế biến than Đông Bắc**.
- Tên Công ty viết tắt: **Công ty VT&CB than Đông Bắc**.
- Tên Công ty viết bằng tiếng Anh: TRANSPORT AND PROCESSING OF COAL DONG BAC JOINT STOCK COMPANY.
- Tên viết tắt: DONG BAC CO. LTD. TPC.

2. Trụ sở đăng ký của Công ty:

- Địa chỉ trụ sở chính: Khu 6B, phường Cửa Ông, tỉnh Quảng Ninh.
- Số điện thoại: 02033.866.268 Fax: 02033.865.732
- E-mail: vtcbdongbac@gmail.com
- Website: www.vtcbdongbac.com.vn

- Logo Công ty (biểu tượng riêng của Công ty):

3. Công ty là Công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam, có con dấu riêng, độc lập về tài sản, được mở tài khoản tại ngân hàng trong và ngoài nước. Công ty chịu trách nhiệm hữu hạn đối với các khoản nợ trong phạm vi vốn điều lệ, tự chịu trách nhiệm về kết quả kinh doanh, hạch toán kinh tế độc lập và tự chủ về tài chính. Công ty có bảng cân đối kế toán riêng, được lập định kỳ các quý theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

4. Công ty là công ty con của Tổng công ty Đông Bắc, do Tổng công ty chi phối thông qua tỷ lệ nắm giữ cổ phần chi phối tại Công ty, thông qua thương hiệu của Tổng công ty, thông qua quyền sở hữu tài nguyên, trữ lượng than của Tổng công ty giao cho Công ty quản lý, vận tải, chế biến và tiêu thụ theo hợp đồng và thương hiệu của Tổng công ty hoặc thông qua các quyền chi phối khác theo quy định của pháp luật và quy chế của Tổng công ty.

5. Ngoài các quy định trong Điều lệ này, Công ty có trách nhiệm thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty con đối với Tổng công ty phù hợp Điều lệ của Tổng công ty và các quy chế quản lý trong nội bộ Tổng công ty mà Công ty là một thành viên.

6. Công ty có các Chi nhánh, Phân xưởng, Tổ, Đội trực thuộc và có thể thành lập các Chi nhánh, Văn phòng đại diện để thực hiện các mục tiêu hoạt động kinh doanh của Công ty phù hợp với quyết định của HĐQT và trong phạm vi luật pháp cho phép.

7. Trừ khi phải chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo khoản 2 Điều 54hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 55 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và vô thời hạn.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

Công ty có 01(một) người đại diện theo pháp luật là Giám đốc Công ty. Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật, Điều lệ này và trong Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty gồm các ngành sau:

TT	Tên ngành	Mã ngành
1	Khai thác và thu gom than bùn	0892
2	Khai thác và thu gom than cứng	0510
3	Khai thác và thu gom than non	0520
4	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4671
5	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
6	Vận tải đường ống	4940
7	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
8	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
9	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
10	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
11	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221
12	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
13	Bốc xếp hàng hóa	5224
14	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
15	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
16	Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị khác	3319

- Công ty được tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà pháp luật không cấm; tự chủ kinh doanh và lựa chọn hình thức tổ chức kinh doanh; chủ động lựa chọn ngành, nghề, địa bàn, hình thức kinh doanh; chủ động điều chỉnh quy mô và ngành, nghề kinh doanh.

- Đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh khi kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện theo quy định của Luật đầu tư và bảo đảm duy trì đủ điều kiện đầu tư kinh doanh đó trong suốt quá trình hoạt động kinh doanh.

2. Mục tiêu của Công ty là tối đa hoá các khoản lợi nhuận hợp lý cho Công ty, đảm bảo khai thác, sử dụng có hiệu quả nhất tiền vốn, nguồn tài nguyên quốc gia và các nguồn lực khác, tạo việc làm và tăng thu nhập cho người lao động, tăng lợi tức cho cổ đông, đóng góp ngân sách Nhà nước và không ngừng phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh.

3. Địa bàn kinh doanh: Công ty được phép tiến hành các hoạt động sản xuất kinh doanh trên phạm vi lãnh thổ Việt Nam và nước ngoài theo quy định của pháp luật.

Các cổ đông của Công ty thỏa thuận góp vốn, phân chia lợi nhuận, chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo ngành nghề của Công ty đã được công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp Quốc gia và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.

2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

3. Tổ chức Đảng cộng sản Việt Nam và các tổ chức chính trị, xã hội trong Công ty:

a) Tổ chức Đảng cộng sản Việt Nam hoạt động theo Hiến pháp, Pháp luật của Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Điều lệ Đảng cộng sản Việt Nam và các quy định của Tổng công ty.

b) Tổ chức Công đoàn và các tổ chức chính trị - xã hội khác trong công ty hoạt động theo Hiến pháp, Pháp luật của Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Điều lệ của các tổ chức đó, đảm bảo sát với đặc điểm, tình hình nhiệm vụ và phù hợp với cơ chế lãnh đạo của Tổng công ty.

c) Công ty tôn trọng và tạo điều kiện để các tổ chức trên hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ, Điều lệ của mình.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là 86.782.380.000 đồng (Bằng chữ: Tám mươi sáu tỷ, bảy trăm tám mươi hai triệu, ba trăm tám mươi nghìn đồng Việt Nam).

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 8.678.238 cổ phần (Tám triệu, sáu trăm bảy mươi tám nghìn, hai trăm ba mươi tám cổ phần) với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

- Vốn Nhà nước do Tổng công ty Đông Bắc sở hữu: 4.426.121 cổ phần (Bốn triệu, bốn trăm hai mươi sáu nghìn, một trăm hai mươi mốt cổ phần), trị giá 44.261.210.000 đồng (Bốn mươi bốn tỷ, hai trăm sáu mươi mốt triệu, hai trăm mười nghìn đồng Việt Nam), chiếm tỷ lệ 51% vốn điều lệ.

- Các cổ đông thể nhân sở hữu 4.252.117 cổ phần (Bốn triệu, hai trăm năm mươi hai nghìn, một trăm mười bảy cổ phần), trị giá 42.521.170.000 đồng (Bốn mươi hai tỷ, năm trăm hai mươi mốt triệu, một trăm bảy mươi nghìn đồng Việt Nam), chiếm tỷ lệ 49% vốn điều lệ. Trong đó:

+ Nhà đầu tư chiến lược là Công ty TNHH Phương Sơn: 525.654 cổ phần (Năm trăm hai mươi năm nghìn, sáu trăm năm mươi bốn cổ phần), giá trị 5.256.540.000 đồng (Năm tỷ, hai trăm năm mươi sáu triệu, năm trăm bốn mươi nghìn đồng Việt Nam), chiếm tỷ lệ 6,06% vốn điều lệ.

+ Nhà đầu tư chiến lược là Công ty cổ phần Công nghiệp tàu thủy Đông Bắc: 867.867 cổ phần (Tám trăm sáu mươi bảy nghìn, tám trăm sáu mươi bảy cổ phần), giá trị 8.678.670.000 đồng (Tám tỷ, sáu trăm bảy mươi tám triệu, sáu trăm bảy mươi nghìn đồng Việt Nam), chiếm tỷ lệ 10 % vốn điều lệ.

+ Người lao động của Công ty: 2.424.668 cổ phần (Hai triệu, bốn trăm hai mươi bốn nghìn, sáu trăm sáu mươi tám cổ phần), giá trị 24.246.680.000 đồng (Hai mươi bốn tỷ, hai trăm bốn mươi sáu triệu, sáu trăm tám mươi nghìn đồng Việt Nam), chiếm tỷ lệ 27,94% vốn điều lệ;

+ Các nhà đầu tư khác: 433.928 cổ phần (Bốn trăm ba mươi ba nghìn, chín trăm hai mươi tám cổ phần), giá trị 4.339.280.000 đồng (Bốn tỷ, ba trăm ba mươi chín triệu, hai trăm tám mươi nghìn đồng Việt Nam), chiếm tỷ lệ 5,0% vốn điều lệ.

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (nếu có). Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá.

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với Luật chứng khoán, văn bản hướng dẫn liên quan và quy định của Điều lệ này.

7. Đại hội đồng cổ đông công ty quyết định tăng vốn điều lệ của công ty nếu thấy cần thiết thông qua việc: tích luỹ lợi nhuận mà công ty thu được, các cổ đông đầu tư vốn bổ sung, phát hành thêm cổ phiếu, mời gọi thêm các cổ đông mới.

8. Việc giảm vốn điều lệ công ty do Đại hội đồng cổ đông quyết định trên cơ sở vốn còn lại của công ty nhưng vẫn đảm bảo công ty hoạt động bình thường.

9. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông, công ty hoàn trả một phần vốn góp cho cổ đông theo tỷ lệ sở hữu cổ phần của họ trong công ty nếu công ty đã hoạt động kinh doanh liên tục trong hơn 02 năm, kể từ ngày đăng ký doanh nghiệp và bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác sau khi đã hoàn trả cho cổ đông;

10. Công ty mua lại cổ phần đã phát hành quy định tại Điều 132 và Điều 133 của Luật Doanh nghiệp;

11. Vốn điều lệ không được các cổ đông thanh toán đầy đủ và đúng hạn theo quy định tại Điều 113 của Luật Doanh nghiệp.

12. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 02 tháng (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ số tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;

b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác, cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

3. Việc chuyển nhượng được thực hiện bằng hợp đồng theo cách thông thường hoặc thông qua giao dịch trên thị trường chứng khoán. Trường hợp chuyển nhượng bằng hợp đồng thì giấy tờ chuyển nhượng phải được bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng hoặc đại diện ủy quyền của họ ký. Trường hợp chuyển nhượng thông qua giao dịch trên thị trường chứng khoán, trình tự, thủ tục và việc ghi nhận sở hữu thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán.

4. Trường hợp cổ đông là cá nhân chết thì người thừa kế theo di chúc hoặc theo pháp luật của cổ đông đó là cổ đông của công ty.

5. Trường hợp cổ phần của cổ đông là cá nhân chết mà không có người thừa kế, người thừa kế từ chối nhận thừa kế hoặc bị truất quyền thừa kế thì số cổ phần đó được giải quyết theo quy định của pháp luật về dân sự.

6. Cổ đông có quyền tặng cho một phần hoặc toàn bộ cổ phần của mình tại công ty cho người khác; sử dụng cổ phần để trả nợ. Trường hợp này, người được tặng cho hoặc nhận trả nợ bằng cổ phần sẽ là cổ đông của công ty.

7. Trường hợp cổ đông chuyển nhượng một số cổ phần thì cổ phiếu cũ bị hủy bỏ và công ty phát hành cổ phiếu mới ghi nhận số cổ phần đã chuyển nhượng và số cổ phần còn lại.

8. Người nhận cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều này chỉ trở thành cổ đông công ty từ thời điểm các thông tin của họ quy định tại khoản 2 Điều 122 của Luật doanh nghiệp được ghi đầy đủ vào sổ đăng ký cổ đông.

Điều 10. Thu hồi cổ phần

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là 07 ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban kiểm soát
4. Giám đốc công ty
5. Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty.
6. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền quyết định cao nhất của Công ty.
7. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
8. Giám đốc là người xây dựng kế hoạch, định hướng chiến lược phát triển của Công ty; là người quản lý điều hành toàn diện trên các mặt công tác và hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày, tháng, quý, năm của Công ty; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.
9. Ban kiểm soát là tổ chức thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản lý và điều hành của Công ty. Các thành viên Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu và bãi miễn.

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;

b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;

d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;

đ) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;

e) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

g) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;

h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;

i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;

k) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;

l) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

m) Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

2. Các quyền của cổ đông sở hữu các loại cổ phần khác, gồm: cổ phần ưu đãi biểu quyết, cổ phầnưu đãi cổ tức, cổ phần ưu đãi hoàn lại thực hiện theo Điều 116, Điều 117, Điều 118 Luật doanh nghiệp, khoản 1 Điều 41 và Điều 127 Luật Chứng khoán và các quyền khác theo quy định của pháp luật.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn quy định tại Điều lệ công ty có các quyền sau:

a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

b) Xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;

c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc, trừ trường hợp công ty có quy định thời hạn khác. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

đ) Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

1. Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

a) Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.

b) Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.

c) Tuân thủ Điều lệ công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

d) Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

đ) Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.

e) Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:

- Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
- Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
- Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ công ty.

g) Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

- Vi phạm pháp luật;
- Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
- Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.

h) Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành. Các nghĩa vụ khác đối với các loại cổ phần khác

2. Cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi biểu quyết, cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi cổ tức, cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi hoàn lại có nghĩa vụ theo Điều 119 Luật doanh nghiệp, khoản 1 Điều 41 và Điều 127 Luật Chứng khoán và Điều lệ Công ty, trừ những trường hợp quy định sau:

a) Cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi biểu quyết không được chuyển nhượng cổ phần đó cho người khác, trừ trường hợp chuyển nhượng theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật hoặc thừa kế.

b) Cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi cổ tức không có quyền biểu quyết, dự họp Đại hội đồng cổ đông, đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, trừ trường hợp quy định tại khoản 6 Điều 148 của Luật Doanh nghiệp.

c) Cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi hoàn lại không có quyền biểu quyết, dự họp Đại hội đồng cổ đông, đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 114 và khoản 6 Điều 148 của Luật Doanh nghiệp.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trừ trường hợp Công ty có quy định khác, Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

đ) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;

b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

d) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;

b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;

c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;

e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;

g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;

i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;

k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

l) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;

n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;

c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;

d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty;

đ) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;

e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;

g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

k) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;

l) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;

m) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;

n) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;

o) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;

p) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

q) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

r) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;

s) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

t) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;

u) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật.

3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:

a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;

c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 17. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

đ) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

e) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

g) Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán

Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

c) Phiếu biểu quyết;

d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;

b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này;

c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;

b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trưởng Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;

d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty;

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích lấy ý kiến;

c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

đ) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

e) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

đ) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thànhvà có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;

d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;

đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;

e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

i) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được Nghị quyết hoặc Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc Biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

b) Trình độ chuyên môn;

c) Quá trình công tác;

d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);

đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;

e) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 người.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị của Công ty. Căn cứ vào tình hình thực tế, Công ty bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị không điều hành theo tỷ lệ và điều kiện phù hợp với quy định của pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc Công ty và người quản lý quan trọng khác, gồm: các Phó giám đốc, Kế toán trưởng Công ty; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

k) Giám sát, chỉ đạo Giám đốc Công ty và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hànhQuy chế về công bố thông tin của Công ty;

s) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Giám đốc Công ty.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức việc thông qua Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;

b) Có đề nghị của Giám đốc Công ty hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;

c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

d) Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là

03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

d) Tham dự các cuộc họp;

đ) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;

g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;

h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;

i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

k) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

VIII. GIÁM ĐỐC CÔNG TY VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có Giám đốc, các Phó giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng Nghị quyết Hội đồng quản trị.

Điều 34. Người điều hành Công ty

1. Người điều hành Công ty bao gồm Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác gồm: Trưởng các phòng thuộc cơ quan điều hành, Giám đốc các chi nhánh, Trưởng các đầu mối trực thuộc Công ty.

2. Theo đề nghị của Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

3. Giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.

4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc Công ty.

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một người trong số các thành viên của hội đồng làm Giám đốc Công ty, đảm bảo phù hợp với Điều lệ, Quy chế, Quy định của Tổng công ty Đông Bắc (chủ sở hữu) và các quy định của Bộ Quốc phòng.

2. Giám đốc là người xây dựng kế hoạch, định hướng chiến lược phát triển của Công ty; là người quản lý điều hành toàn diện trên các mặt công tác và hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày, tháng, quý, năm của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.

3. Nhiệm kỳ của Giám đốc Công ty không quá 05 năm; có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Giám đốc đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo Điều 101 Luật Doanh nghiệp.

4. Giám đốc Công ty sử dụng bộ máy quản lý, điều hành, bộ phận giúp việc và con dấu của Công ty để thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình.

5. Giám đốc là người xây dựng kế hoạch, định hướng chiến lược phát triển của Công ty; là người quản lý điều hành toàn diện trên các mặt công tác và hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày, tháng, quý, năm của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.

6. Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

a) Là người đại diện theo pháp luật của Công ty;

b) Là chủ tài khoản của Công ty;

c) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

d) Tổ chức thực hiện các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;

đ) Quyết định các vấn đề mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính, thương

mại và các hợp đồng giao dịch khác, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị; tổ chức và điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;

e) Quyết định quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu, đánh giá đối với các chức danh trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

g) Đề xuất số lượng và người điều hành doanh nghiệp mà Công ty cần tuyển, kiến nghị thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối với người điều hành doanh nghiệp để Hội đồng quản trị quyết định;

h) Tuyển dụng lao động, ký kết hợp đồng lao động; Quyết định số lượng người lao động, bổ nhiệm, miễn nhiệm, bố trí, sử dụng, đào tạo, tiền lương, mức lương, trợ cấp, lợi ích, khen thưởng, kỷ luật, chấm dứt hợp đồng lao động và các quyền lợi khác đối với người lao động trong Công ty kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Giám đốc Công ty;

i) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

k) Quyết định phương án cơ cấu tổ chức, bộ máy Công ty, quy chế quản lý nội bộ của Công ty; từ chối yêu cầu cung cấp các nguồn lực không theo quy định của pháp luật; lựa chọn hình thức trả lương, trả thưởng cho người lao động trên cơ sở hiệu quả sản xuất, kinh doanh và các quy định của pháp luật về lao động, tiền lương, tiền công;

m) Xây dựng, ban hành và áp dụng các tiêu chuẩn, quy trình, định mức kinh tế, kỹ thuật, đơn giá tiền lương và các chi phí khác trên cơ sở bảo đảm hiệu quả kinh doanh và phù hợp với quy định của pháp luật và đưa vào áp dụng trong nội bộ nhóm công ty mẹ - công ty con thông qua kế hoạch phối hợp kinh doanh hoặc thông qua hợp đồng; quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty.

l) Quyết định phân công nhiệm vụ cho các Phó Giám đốc Công ty; Quy hoạch phát triển các nhóm dự án thuộc các ngành, nghề kinh doanh của Công ty;

m) Nhận, quản lý và sử dụng có hiệu quả vốn, đất đai, tài nguyên, khoáng sản và các nguồn vốn lực khác của Nhà nước, nhà đầu tư chiến lược đầu tư vào Công ty;

n) Xây dựng chiến lược bền vững của Công ty, kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm, kế hoạch đầu tư phát triển 5 năm và dài hạn của Công ty;

o) Xây dựng các phương án huy động và sử dụng vốn; chuẩn bị các dự án đầu tư, dự án bảo vệ môi trường, phương án giao ranh giới quản lý tài nguyên, phân bổ các nguồn lực, chuẩn bị các đề án tổ chức, quản lý trong Công ty;

p) Xây dựng, sửa đổi và bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty; Quy chế tài chính Công ty, quy chế, quy định quản lý nội bộ Công ty, phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ;

q) Quyết định các dự án đầu tư, mua, bán tài sản của Công ty; ký các hợp đồng vay, cho vay, thuê, cho thuê và các hợp đồng giao dịch, hợp đồng kinh tế

khác, phương án sử dụng vốn, tài sản; giá mua, giá bán các sản phẩm, dịch vụ, trừ những sản phẩm, dịch vụ do Nhà nước quy định giá được Hội đồng quản trị ủy quyền theo quy định của Điều lệ này, theo các quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

r) Xây dựng, điều chỉnh và kiểm tra việc thực hiện hệ thống chỉ tiêu, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí sản xuất, kinh doanh, chất lượng sản phẩm, đơn giá tiền lương, đơn giá sản phẩm để áp dụng trong Công ty;

s) Chủ động sử dụng vốn cho hoạt động kinh doanh của Công ty; được thành lập, sử dụng và quản lý các quỹ của Công ty theo quy định của pháp luật và phù hợp với đặc thù ngành, lĩnh vực kinh doanh chính. Việc huy động và xử dụng các quỹ được quy định tại Quy chế quản lý tài chính của Công ty. Chủ động lựa chọn ngành, nghề, địa bàn, hình thức kinh doanh, đầu tư, chủ động mở rộng quy mô và ngành, nghề kinh doanh. Chủ động tìm kiếm thị thường, khách hàng và ký kết hợp đồng; quyết định việc phối hợp các nguồn lực, hợp tác kinh doanh của Công ty và các nhà đầu tư, doanh nghiệp khác theo yêu cầu của thị trường, phù hợp với quy định của pháp luật;

t) Quản lý, sử dụng tài sản, nguồn lực được Nhà nước giao hay cho thuê là đất đai, tài nguyên khoáng sản, mặt nước theo quy định của Pháp luật về đất đai, tài nguyên khoáng sản để hoạt động sản xuất kinh doanh và thực hiện các hoạt động công ích khi được Nhà nước giao;

u) Quyết định những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;

v) Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;

x) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

7. Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cấp này khi được yêu cầu.

IX. BAN KIỂM SOÁT

Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 37. Thành phần Ban kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là ba (03) người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:

a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

d) Trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:

a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;

b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;

c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.

2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác.

4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Giám đốc và cổ đông.

5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.

10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công tynắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b) Đối với giao dịch có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35 % hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao

dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lêncó quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh

sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

5. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 45. Công nhân viên và công đoàn

1. Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

2. Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 46. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 47. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 48. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 hằng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hằng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 của năm đó.

Điều 49. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính

năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 51. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 52. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.

2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

XVII. CON DẤU CỦA CÔNG TY

Điều 53. Dấu của Công ty

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).

3. Hội đồng quản trị, Giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 54. Giải thể công ty

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:

a) Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ công ty mà không có quyết định gia hạn;

b) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 55. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất 7 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.

2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có số cổ đông đại diện từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.

Điều 56. Thanh lý

1. Tối thiểu 06 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

a) Các chi phí thanh lý;

b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;

c) Nợ thuế;

d) Các khoản nợ khác của Công ty;

đ) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:

a) Cổ đông với Công ty;

b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Ban kiểm soát chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng 06 tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 58. Điều lệ công ty

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 59. Ngày hiệu lực

1. Bản Điều lệ này gồm 21 mục 59 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Vận tải và Chế biến than Đông Bắc nhất trí thông qua ngày 22 tháng 4 năm 2026 tại Hội trường trụ sở Công ty, địa chỉ: Khu 6B, phường Cửa Ông, tỉnh Quảng Ninh và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

2. Điều lệ được lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau, trong đó:

a. Một (01) bản nộp tại Phòng công chứng Nhà nước của địa phương;

b. Năm (05) bản đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy định của Ủy ban nhân dân Tỉnh, Thành phố;

c. Bốn (04) bản lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị./.

CÔNG TY CỔ PHẦN
VT&CB THAN ĐÔNG BẮC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Cửa Ông, ngày 22 tháng 4 năm 2026

PHƯƠNG ÁN
V/v tiếp tục được sử dụng các đồng chí là Sĩ quan, QNCN không phải là người đại diện phần vốn của TCT Đông Bắc đang làm việc tại công ty CP VT&CB than Đông Bắc

Chương I
ĐÁNH GIÁ CHUNG

Cơ sở pháp lý xây dựng Phương án:

- Căn cứ Thông tư số 139/2018/TT-BQP ngày 30/8/2018 của Bộ Quốc phòng hướng dẫn việc sử dụng và thực hiện một số chế độ, chính sách đối với các đối tượng làm việc tại doanh nghiệp Quân đội thực hiện Cổ phần hóa hoặc giải thể, phá sản; công ty cổ phần thoái vốn Nhà nước và công ty cổ phần có vốn góp của Nhà nước do Bộ Quốc phòng quản lý;

- Căn cứ Nghị định số 47/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp; Nghị định số 16/2023/NĐ-CP ngày 25/4/2023 của Chính phủ về tổ chức quản lý và hoạt động của doanh nghiệp trực tiếp phục vụ quốc phòng, an ninh và doanh nghiệp kết hợp kinh tế với quốc phòng, an ninh (sửa đổi quy định tại điểm g, khoản 1, điều 23 Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp;

- Căn cứ văn bản số 2960/VPCP-ĐMDN ngày 21 tháng 8 năm 2023 của Văn phòng Chính phủ phê duyệt Đề án sắp xếp lại doanh nghiệp quân đội giai đoạn 2021-2025;

- Căn cứ Quyết định số 28/QĐ-TTg ngày 28/02/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc công nhận doanh nghiệp trực tiếp phục vụ quốc phòng, an ninh;

- Căn cứ văn bản số 2861-CV/VPQU ngày 04 tháng 11 năm 2024 của Văn phòng Quân ủy Trung ương về việc thành lập 03 Lữ đoàn Công binh công trình dự bị động viên và xác định phiên hiệu quân sự "Binh đoàn 19" đối với Tổng công ty Đông Bắc;

- Căn cứ Quyết định số 1535/QĐ-BQP ngày 14/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về việc thành lập Binh đoàn 19 thuộc Bộ Quốc phòng;

- Căn cứ Quyết định số 1536/QĐ-BQP ngày 14/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về việc thành lập 03 Lữ đoàn Công binh công trình dự bị động viên: 45, 91, 790 thuộc Binh đoàn 19 (Tổng Công ty Đông Bắc);

- Căn cứ Quyết định số 3697/QĐ-BĐ ngày 08/5/2025 của Binh đoàn 19 về việc sắp xếp, giao nhiệm vụ cho QNCN vào tổ chức, biên chế Lữ đoàn Công binh công trình dự bị động viên 790 thuộc Binh đoàn 19;

- Căn cứ văn bản số 1346/ĐB-TCLĐ ngày 11/02/2026 của Tổng công ty Đông Bắc về việc thực hiện tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2026;

Thực hiện quyết định của Chính phủ, Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng công nhận TCT Đông Bắc là doanh nghiệp trực tiếp phục vụ quốc phòng, an ninh, thành lập Binh đoàn 19 thuộc Bộ Quốc phòng trên cơ sở TCT Đông Bắc để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ quân sự quốc phòng trong tình hình mới (thời bình và thời chiến). Công ty cổ phần Vận tải và Chế biến than Đông Bắc xây dựng và đề xuất Phương án "***Tiếp tục được sử dụng các đồng chí là SQ, QNCN không phải là người đại diện phần vốn của TCT Đông Bắc đang làm việc tại công ty CP VT&CB than Đông Bắc***" với các nội dung chủ yếu sau:

I. THỰC TRẠNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ CHẾ BIẾN THAN ĐÔNG BẮC

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Vận tải và Chế biến than Đông Bắc

- Tên tiếng Anh: Transport And Processing Of Coal Dong Bac Joint Stock Company

- Tên viết tắt: Dong Bac Co.,

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, mã số doanh nghiệp: 5701650781 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp lần đầu ngày 12/7/2012, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 14/7/2025.

- Vốn điều lệ: 86.782.380.000 đồng (Bằng chữ: Tám mươi sáu tỷ, bảy trăm tám mươi hai triệu, ba trăm tám mươi nghìn đồng Việt Nam).

- Vốn góp của Công ty mẹ - TCT Đông Bắc: 44.261.210.000 đồng (Bằng chữ: Bốn mươi bốn tỷ, hai trăm sáu mốt triệu, hai trăm mười nghìn đồng chẵn), chiếm tỷ lệ 51% vốn điều lệ.

- Địa chỉ: Khu 6B, phường Cửa Ông, tỉnh Quảng Ninh.

- Số điện thoại: 02033.866.268 Fax: 02033.865.732

- E-mail: vtcbdongbac@gmail.com Website: www.vtcbdongbac.com.vn

- Mã chứng khoán: VDB

- Quá trình hình thành và phát triển:

+ Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc tiền thân là Xí nghiệp Chế biến kinh doanh than, được thành lập ngày 28/12/1995 theo Quyết định số 394/QĐ-ĐB của Giám đốc Công ty Đông Bắc (nay là Tổng công ty Đông Bắc).

+ Đến tháng 9 năm 2006 chuyển từ Xí nghiệp Chế biến kinh doanh than thành Công ty chế biến và kinh doanh than theo quyết định số 15/QĐ-BQP ngày 11 tháng 9 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

+ Từ ngày 04/5/2012 được chuyển đổi từ Công ty Chế biến và kinh doanh than (công ty hạch toán phụ thuộc) sang Công ty TNHH MTV Vận tải và chế biến than Đông Bắc (hoạt động theo mô hình Công ty mẹ Công ty con, hạch toán độc lập thuộc Tổng Công ty Đông Bắc) theo quyết định số 1409/QĐ-BQP ngày 04/5/2012 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

+ Ngày 29/12/2017, Công ty thực hiện cổ phần hóa và chuyển đổi thành công ty cổ phần theo Quyết định số 5922/QĐ-BQP của Bộ Quốc phòng.

+ Ngày 26/02/2018, Công ty đã tổ chức thành công phiên đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng tại Công ty cổ phần Chứng khoán SmartInvest với tổng số cổ phần chào bán thành công là 255.000 cổ phần, giá đấu thành công bình quân là 10.061 đồng/cổ phần và giá đấu thành công cao nhất là 10.100 đồng/cổ phần.

+ Ngày 15/11/2018, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội chấp thuận cho Công ty được giao dịch cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, loại chứng khoán là cổ phiếu phổ thông, mã chứng khoán là VDB.

+ Công ty chính thức hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, mã số doanh nghiệp: 5701650781 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp lần đầu ngày 12/07/2012; đăng ký thay đổi lần thứ 02 ngày 04/4/2018 với vốn điều lệ là 51.000.000.000 đồng; đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 12/8/2022 với vốn điều lệ là 86.782.380.000 đồng.

- Công ty cổ phần Vận tải và Chế biến than Đông Bắc trải qua quá trình hình thành và phát triển đến nay, Công ty luôn hoàn thành tốt đồng thời hai nhiệm vụ là sản xuất kinh doanh và nhiệm vụ quân sự quốc phòng theo chỉ lệnh của cấp trên. Đời sống của CBCNV, lao động không ngừng được cải thiện, việc làm và thu nhập của người lao động luôn được đảm bảo, nhiệm vụ quân sự quốc phòng được triển khai chặt chẽ đảm bảo theo đúng chỉ lệnh của cấp trên, luôn sẵn sàng hoàn thành tốt nhiệm vụ.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

2.1. Ngành nghề kinh doanh chính:

- Khai thác và thu gom than bùn; Khai thác và thu gom than cứng; Khai thác và thu gom than non; Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan; Vận tải hàng hóa bằng đường bộ; Vận tải đường ống; Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương; Vận tải hành khách đường thủy nội địa; Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy; Bốc xếp hàng hóa; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải.

2.2. Địa bàn hoạt động kinh doanh chính của Công ty: tỉnh Quảng Ninh, TP Hải Phòng, tỉnh Bắc Ninh và một số tỉnh thành khác.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

3.1. Mô hình quản trị:

- Sơ đồ bộ máy quản lý của Công ty:

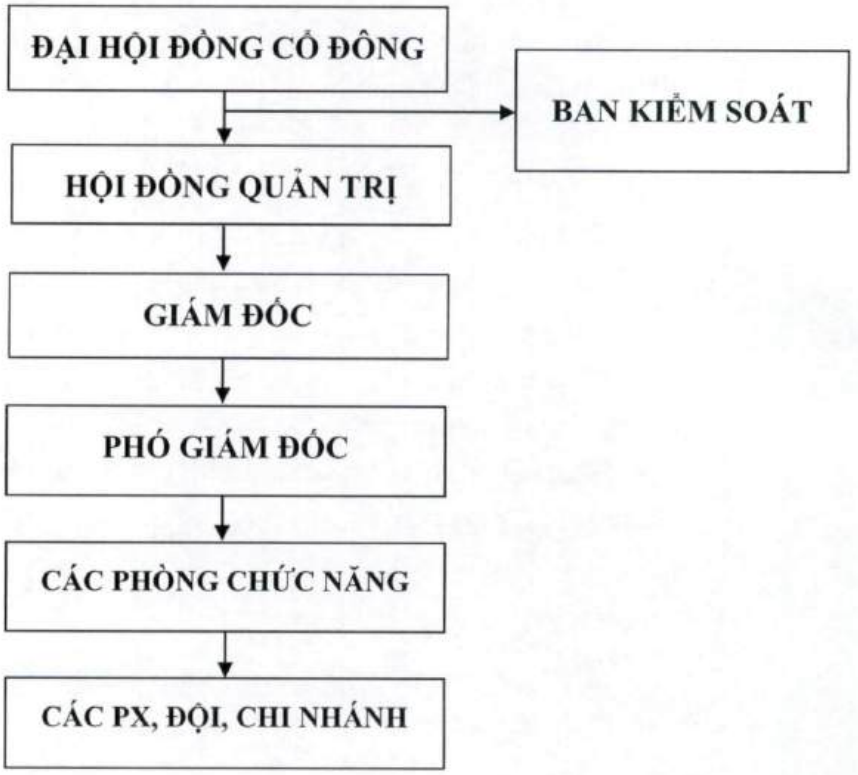

**** Trong đó:***

- Đại hội đồng cổ đông gồm: Tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty (theo điều lệ Công ty). ĐHĐCĐ có quyền bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát.

- Hội đồng quản trị do ĐHĐCĐ bầu ra. Hoạt động kinh doanh và các hoạt động khác của Công ty phải được quản lý hoặc chịu sự điều hành của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty giữa hai kỳ Đại hội đồng cổ đông, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

- Ban kiểm soát là cơ quan có chức năng hoạt động độc lập với HĐQT và Ban Giám đốc, Ban kiểm soát do ĐHĐCĐ bầu ra và thay mặt ĐHĐCĐ giám sát mọi mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, báo cáo trực tiếp ĐHĐCĐ. Ban kiểm soát gồm 3 thành viên, nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá 05 năm và Kiểm soát viên có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

- Ban Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm và bãi nhiệm sau khi báo cáo trình Chủ sở hữu chấp thuận, phê duyệt. Hiện tại Ban Giám đốc của Công ty bao gồm Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty và 02 Phó Giám đốc.

- Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty, là người có toàn quyền quyết định cao nhất đến hoạt động sản xuất kinh

doanh của Công ty; chịu sự giám sát của HĐQT và chịu trách nhiệm trước HĐQT và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

3.2. Cơ cấu bộ máy quản lý:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng quản trị gồm 5 thành viên;
- Ban kiểm soát gồm 3 thành viên;
- Ban Giám đốc điều hành gồm 03 người: Gồm có 01 Giám đốc, 02 PGĐ.
- Các Phòng chức năng gồm 07 phòng: Phòng Tổ chức Lao động; Phòng Kế hoạch, đầu tư; Văn phòng; Phòng Kế toán, tài chính; Phòng Cơ điện, vận tải, vật tư; Phòng Chính trị; Phòng Kỹ thuật, an toàn.
- Các Phân xưởng, Đội sản xuất, Chi nhánh gồm 07 bộ phận: Phân xưởng số 1; Phân xưởng số 2; Phân xưởng số 3; Phân xưởng Cơ điện; Đội Bảo vệ; Đội Vận tải thủy; Chi nhánh Hải Phòng.

3.3. Công ty con, công ty liên kết:

Công ty không có Công ty con, công ty liên kết.

4. Cơ cấu lao động

Tổng số CB, CNV và người lao động hiện có của Công ty tại thời điểm đến ngày 22/4/2026 là: 466 người (Sĩ quan 13; QNCN 39; LĐHĐ 414).

Trong đó:

TT	Bộ phận/Chức danh	Sỹ quan	QNCN	LĐHĐ
1	Chủ tịch HĐQT (chuyên trách)	01		
2	Giám đốc	01		
3	Phó Giám đốc	02		
4	TB Kiểm soát (chuyên trách)	01		
5	Phòng Tổ chức lao động	02		02
6	Phòng Chính trị		03	01
7	Phòng Tài chính kế toán	02		03
8	Phòng Kế hoạch – Đầu tư		02	05
9	Phòng Cơ điện, vận tải, vật tư		01	04
10	Phòng Kỹ thuật, an toàn	01	01	02
11	Văn phòng		03	11
12	Phân xưởng số 1		08	77
13	Phân xưởng số 2	01	02	15
14	Phân xưởng số 3		03	07
15	Phân xưởng Cơ điện	01	09	130
16	Đội Vận tải thủy		03	135
17	Đội bảo vệ	01		18
18	Chi nhánh Hải phòng		02	04
19	Chờ hưu		02	
+	**Tổng cộng**	**13**	**39**	**414**

Ngoài ra lực lượng sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp của Công ty được biên chế vào Lữ đoàn 790 tham gia huấn luyện, thực hiện nhiệm vụ Quân sự quốc phòng do Binh đoàn 19 giao.

5. Hiệu quả sản xuất kinh doanh

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty qua các năm đều đạt hiệu quả kinh tế, góp phần vào hiệu quả hoạt động SXKD chung của toàn Binh đoàn.

(Có phụ lục 1 chi tiết kèm theo)

6. Tình hình chấp hành quy định của BQP, pháp luật nhà nước

Công ty chấp hành nghiêm các quy định của Bộ Quốc phòng, pháp luật nhà nước trong quá trình hoạt động, tổ chức sản xuất, kinh doanh hiệu quả vốn của Binh đoàn 19, vốn đầu tư tại công ty được bảo toàn và phát triển; thực hiện nghiêm nghĩa vụ thu nộp thuế, phí, lệ phí với các cơ quan thuế địa phương theo quy định; chấp hành tốt chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của nhà nước, pháp luật về phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí; đảm bảo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động; thực hiện tốt Điều lệ, quy chế, quy định quản lý nội bộ của Công ty và của Binh đoàn 19.

7. Công tác quản trị Doanh nghiệp

- Cơ chế phối hợp thực hiện các quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của Ban điều hành của Công ty: Công ty đã ban hành Điều lệ tổ chức hoạt động; Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị; Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; Quy định phân công nhiệm vụ trong Ban Giám đốc; Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát; Chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, các công trường, phân xưởng, đội, chi nhánh... trong Điều lệ, quy chế, quy định nêu rõ trách nhiệm, quyền hạn, nghĩa vụ của Ban lãnh đạo Công ty (Chủ tịch HĐQT; Giám đốc; TB Kiểm soát...), nhiệm vụ của các bộ phận trực thuộc,... nhằm đảm bảo tuân thủ theo Điều lệ và các quy chế, quy định quản lý nội bộ của Công ty hiện hành.

- Công tác kiểm tra, giám sát, phòng chống tham nhũng, tiêu cực: Công ty thường xuyên quán triệt, thực hiện nghiêm các Nghị quyết, quy chế, quy định, quyết định và các hướng dẫn của Ban chấp hành TW, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, UBKT Trung ương, Đảng ủy TCT Đông Bắc và các cơ quan các cấp có thẩm quyền về công tác kiểm tra, giám sát, phòng chống tham nhũng, tiêu cực.

+ Đảng ủy Công ty đã triển khai xây dựng các quy chế lãnh đạo của Đảng ủy về một số lĩnh vực trọng yếu như: Công tác sản xuất kinh doanh; công tác tài chính; công tác mua sắm nhằm đảm bảo duy trì hoạt động sản xuất thường xuyên; công tác đầu tư xây dựng; công tác tổ chức lao động, chính sách, đào tạo; công tác quân sự,... làm cơ sở để triển khai thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, phòng chống tham nhũng, tiêu cực tại công ty.

+ Qua kiểm tra giám sát nhằm phát hiện, phòng chống các biểu hiện tiêu cực, vi phạm, khắc phục những hạn chế, khuyết điểm, xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện.

- Tích cực triển khai cải cách hành chính, chuyển đổi số, điều hành các hoạt động SXKD bằng âm thanh, hình ảnh, video và các chỉ số đo lường được

thể hiện theo thời gian thực...từ đó các luồng thông tin trong nội bộ công ty được triển khai nhanh chóng, kịp thời, việc giám sát, kiểm tra hoạt động SXKD, công tác đảm bảo an toàn trong lao động sản xuất ngày càng được nâng cao.

8. Cơ chế tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Người lao động, Người quản lý tại Công ty

- Đối với Người lao động: Tiền lương, tiền thưởng được xác định theo NSLĐ, lợi nhuận quy định tại Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp ngày 14/6/2025 và quy định của pháp luật về quản lý lao động tiền lương và quy chế của TCT và của Công ty.

+ Công ty đã triển khai xây dựng và ban hành hệ thống thang, bảng lương; cơ chế trả lương (tháng, ngày, giờ) và các chế độ phụ cấp lương cho người lao động; ban hành hệ số lương theo chức danh đối với lao động là quản lý, phục vụ, phụ trợ; ban hành đơn giá lương sản phẩm áp dụng chi tiết cho từng nội dung công việc cụ thể,... đảm bảo tính minh bạch, công bằng và chính xác.

+ Tiền lương của Người lao động được trả theo chức danh, vị trí việc làm và hiệu quả công việc (ưu tiên cho lao động sản xuất chính, lao động có tay nghề cao, chuyên môn nghiệp vụ tốt...) để thúc đẩy tăng năng suất lao động và thu nhập cho người lao động.

+ Nguồn tiền thưởng của Người lao động được trích lập từ lợi nhuận sau thuế theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ và theo quy chế nội bộ của Công ty.

- Đối với người quản lý: Tiền lương, tiền thưởng, thù lao được xác định theo NSLĐ, lợi nhuận quy định tại Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp ngày 14/6/2025; Nghị định số 248/2025/NĐ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ Quy định tiền lương, thù lao, tiền thưởng của người đại diện chủ sở hữu trực tiếp, người đại diện phần vốn Nhà nước và Kiểm soát viên trong doanh nghiệp Nhà nước và quy định của pháp luật về quản lý lao động tiền lương và quy chế của TCT và của Công ty.

+ Tiền lương Người quản lý phải gắn với hiệu quả sản xuất kinh doanh, kết quả quản lý, điều hành doanh nghiệp, có khống chế mức tối đa nhằm đảm bảo tương quan hợp lý với tiền lương của Người lao động và hợp lý giữa các đơn vị trong Tổng công ty Đông Bắc.

+ Nguồn tiền thưởng của Người quản lý được trích lập từ lợi nhuận sau thuế theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ và theo quy chế nội bộ của Công ty.

9. Kết quả sản xuất kinh doanh

Với sự đồng lòng, quyết tâm của toàn thể cán bộ, công nhân viên và người lao động trong Công ty, kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty các năm luôn đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch được giao.

(Có phụ lục 2 chi tiết kèm theo)

10. Đánh giá

- Về ngành nghề kinh doanh: Thực hiện đúng các ngành, nghề kinh doanh chính và phát huy tối đa hiểu quả đã đầu tư. Bảo toàn và phát triển nguồn vốn được đầu tư.

- Về cơ cấu biên chế tổ chức, lao động: Cơ cấu tổ chức, lao động đã được tinh gọn về số lượng, đặc biệt giảm về lao động quản lý và phục vụ, phụ trợ, tiết kiệm đáng kể chi phí quản lý, tạo điều kiện ưu tiên tăng tiền lương cho công nhân sản xuất trực tiếp tạo ra sản phẩm. Năng suất lao động tổng hợp và năng suất lao động của từng công việc tăng, góp phần tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh, đạt mục tiêu "tinh gọn cơ cấu tổ chức, tinh giản lao động, tăng năng suất, tăng tiền lương và thu nhập cho người lao động".

- Về quản lý, quản trị doanh nghiệp: Thông qua các quy chế, quy định và công tác điều hành khoa học, linh hoạt, công tác chuyển đổi số được triển khai một cách quyết liệt...tình hình quản lý, quản trị của công ty được kiểm soát chặt chẽ, kết quả SXKD hàng năm của công ty đều hoàn thành suất xắc, thu nhập của người lao động không ngừng được cải thiện, tình hình công ty ngày càng ổn định và phát triển.

- Về tài chính: Tình hình tài chính của công ty luôn an toàn, ổn định và phát triển, các chỉ tiêu đánh giá cơ bản đều đạt và vượt kế hoạch đề ra, cân đối được nguồn vốn phục vụ SXKD và đầu tư, quản lý, huy động, sử dụng chặt chẽ và hiệu quả, vốn nhà nước tại công ty được bảo toàn và phát triển.

- Về cải tiến, ứng dụng khoa học kỹ thuật: Đẩy mạnh công tác ứng dụng công nghệ tiên tiến, kỹ thuật vào sản xuất, tăng cường đổi mới sáng tạo, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa quy trình sản xuất, tăng cường đầu tư cho khoa học, công nghệ đã mang lại hiệu quả kinh tế, cải thiện môi trường làm việc, cải thiện điều kiện kỹ thuật an toàn cho người lao động, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, tạo sự yên tâm cho người lao động toàn tâm, toàn ý đóng góp xây dựng công ty.

- Về hiệu quả sản xuất kinh doanh: Công ty luôn đảm bảo hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD hàng năm, các chỉ tiêu chủ yếu như: Sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách nhà nước, thu nhập của người lao động năm sau luôn tăng cao hơn năm trước.

II. TÌNH HÌNH VỐN ĐIỀU LỆ VÀ CÁC CỔ ĐÔNG

1. Cổ đông sở hữu cổ phần

Hiện nay công ty có 520 cổ đông, trong đó gồm: cổ đông Nhà nước do Tổng công ty Đông Bắc đại diện; 02 Nhà đầu tư chiến lược, 04 nhà đầu tư cá nhân; 513 cổ đông phổ thông.

- Tỷ lệ nắm giữ cổ phần: Tổng số cổ phần phát hành là 8.678.238 cổ phần, trong đó: Tổng công ty Đông Bắc sở hữu là 4.426.121 cổ phần; các cổ đông khác sở hữu 4.252.117 cổ phần.

- Cơ cấu vốn: Tổng vốn điều lệ là 86.782.380.000 đồng, trong đó: Vốn Nhà nước do TCT Đông Bắc sở hữu là 44.261.210.000 đồng, chiếm tỷ lệ 51% vốn điều lệ; Vốn cổ đông khác sở hữu là 42.521.170.000 đồng, chiếm tỷ lệ 49% vốn điều lệ.

Công ty cổ phần Vận tải và Chế biến than Đông Bắc hiện là công ty đại chúng và đang đăng ký giao dịch cổ phiếu trên sàn Upcom do Sở GDCK Hà Nội

quản lý với MCK: VDB → Công ty cổ phần Vận tải và Chế biến than Đông Bắc chịu chế tài chung của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành của 02 văn bản luật nêu trên.

Chương II
PHƯƠNG ÁN TIẾP TỤC ĐƯỢC SỬ DỤNG CÁC ĐỒNG CHÍ LÀ SỸ QUAN, QNCN KHÔNG PHẢI LÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHẦN VỐN CỦA TỔNG CÔNG TY ĐÔNG BẮC ĐANG LÀM VIỆC TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ CHẾ BIẾN THAN ĐÔNG BẮC

I. SỰ CẦN THIẾT

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Ngành than là một ngành quan trọng trong công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, phát triển kinh tế, đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia, đóng góp vào công cuộc phát triển chung của đất nước; việc giữ lại số sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp hiện đang công tác tại Công ty sẽ góp phần đưa hình ảnh của Công ty gắn với thương hiệu và sự phát triển chung của Binh đoàn 19 (TCT Đông Bắc), nâng cao khả năng kinh doanh và quản trị doanh nghiệp.

Việc sử dụng đội ngũ SQ, QNCN đối với Công ty cũng phù hợp với văn bản số 2861-CV/VPQU ngày 04 tháng 11 năm 2024 của Văn phòng Quân ủy Trung ương về việc thành lập 03 Lữ đoàn Công binh công trình dự bị động viên; Quyết định số 1536/QĐ-BQP ngày 14/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về việc thành lập 03 Lữ đoàn Công binh công trình dự bị động viên: 45, 91, 790 thuộc Binh đoàn 19; Quyết định số 3697/QĐ-BĐ ngày 08/5/2025 của Binh đoàn 19 về việc sắp xếp, giao nhiệm vụ cho QNCN vào tổ chức, biên chế Lữ đoàn Công binh công trình dự bị động viên 790 thuộc Binh đoàn 19. Phù hợp với Nghị quyết chuyên đề số 511-NQ/ĐU ngày 26/7/2022 của Đảng ủy TCT về việc cơ cấu lại Công ty mẹ - TCT Đông Bắc giai đoạn 2021-2025 và việc thực hiện sắp xếp lại, chuyển đổi sở hữu đối với các công ty con là công ty cổ phần để thành lập công ty TNHH 1TV do TCT nắm giữ 100% vốn điều lệ hoặc chi nhánh.

Trước khi thực hiện chuyển đổi mô hình công ty sang cổ phần thì người lao động trong Công ty đa phần là SQ, QNCN và CNVQP. Tuy nhiên, theo Thông tư 139/TT-BQP các công ty cổ phần thuộc Bộ Quốc phòng chỉ được giữ lại không quá 05 người đại diện cho phần vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần, số quân nhân còn lại phải thực hiện chuyển ra nếu chưa đủ điều kiện nghỉ hưu hoặc không chuyển công tác được. Nguyện vọng của tất cả SQ, QNCN hiện đang công tác tại Công ty, đồng thời cũng là cổ đông của Công ty là đề nghị Binh đoàn 19, Bộ Quốc phòng nghiên cứu, xem xét để tiếp tục sử dụng các đồng chí là SQ, QNCN không phải là người đại diện phần vốn của TCT Đông Bắc đang làm việc tại công ty cổ phần VT&CB than Đông Bắc nhằm phát huy tốt năng lực, kinh nghiệm công tác, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh của đơn vị.

2. Cơ sở thực tiễn

Công ty cổ phần Vận tải và Chế biến than Đông Bắc là công ty con của Binh đoàn 19 (TCT Đông Bắc), do TCT chi phối thông qua tỷ lệ nắm giữ cổ phần chi phối tại công ty, thông qua thương hiệu, quyền sở hữu tài nguyên, trữ lượng than của TCT giao cho công ty quản lý, vận chuyển, chế biến và tiêu thụ than theo hợp đồng và thương hiệu của TCT và các quyền chi phối khác theo quy định của pháp luật. Công ty thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh và nhiệm vụ sản xuất, xây dựng kinh tế được Bộ Quốc phòng, TCT giao.

Trong những năm qua Công ty từng bước hoạt động ổn định và phát triển, trong đó có vai trò đóng góp, xây dựng không nhỏ của lực lượng SQ, QNCN đang công tác tại Công ty, đặc biệt là lực lượng SQ, QNCN là cán bộ quản lý, được đào tạo bài bản, rèn luyện bản lĩnh, ý chí, có chuyên môn cao, sẵn sàng đảm nhận và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Nếu thực hiện theo quy định của Thông tư số 139/2018/TT-BQP ngày 30/8/2018 sẽ phải giải quyết chế độ cho các đối tượng là quân nhân đang đảm nhận các vị trí quản lý trong Công ty, dẫn đến thiếu hụt, lãng phí nguồn lực là quân nhân chất lượng cao, có kinh nghiệm trong hoạt động ngành khai khoáng và vận tải, cũng như ảnh hưởng đến tâm tư, nguyện vọng chính đáng của quân nhân đang công tác trong đơn vị.

II. MỤC ĐÍCH

Giữ lại số SQ, QNCN đang công tác tại Công ty sẽ góp phần xây dựng thương hiệu và sự phát triển chung của Binh đoàn. Đội ngũ SQ, QNCN là đội quân dự phòng, đóng vai trò quan trọng trong việc vừa lao động sản xuất, vừa sẵn sàng chiến đấu, giúp duy trì dây chuyền công nghệ, nghiên cứu, sử dụng các thiết bị lưỡng dụng (vừa dùng cho dân sự, vừa phục vụ quân sự khi cần).

Đảm bảo sự ổn định về biên chế tổ chức, do hiện nay phần lớn các vị trí quản lý trong Công ty đang được biên chế sắp xếp đảm nhận là các đồng chí quân nhân, được đào tạo bài bản, có tác phong công nghiệp, kỷ luật nghiêm.

III. THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN

1. Thuận lợi

- Các đồng chí SQ, QNCN đã có thời gian lâu dài công tác tại công ty cổ phần VT&CB than Đông Bắc, nắm vững tình hình tổ chức, hoạt động sản xuất kinh doanh và nhiệm vụ quân sự quốc phòng của đơn vị.

- Có kinh nghiệm quản lý, chuyên môn nghiệp vụ, được rèn luyện trưởng thành có bản lĩnh chính trị vững vàng, có tinh thần kỷ luật của người lính, và tác phong làm việc kỷ luật, góp phần duy trì ổn định hoạt động của công ty.

- Việc tiếp tục sử dụng giúp bảo đảm tính kế thừa, ổn định nhân sự, hạn chế xáo trộn trong bộ máy tổ chức. Góp phần phát huy hiệu quả nguồn nhân lực đã được đào tạo, bồi dưỡng trong quá trình công tác tại đơn vị. Đồng thời, cũng là để khuyến khích, động viên cán bộ, nhân viên nêu cao tinh thần trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ, sẵn sàng nhận và hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao.

2. Khó khăn

Hiện nay, ngành khai thác, chế biến than và vận tải bằng đường thủy bị coi là công việc vất vả, nguy hiểm và không hấp dẫn giới trẻ. Điều này dẫn đến tình

trạng thiếu hụt nguồn nhân lực có trình độ, tay nghề cao, đồng thời tạo áp lực lớn trong công tác quản lý và tuyển dụng lao động của Công ty. Vì vậy, việc giữ lại số SQ, QNCN hiện đang làm việc tại Công ty là yếu tố cần thiết, quan trọng trong việc phát triển ổn định, lâu dài của Công ty.

Ngoài ra, thị trường lao động đang chịu sự cạnh tranh ngày càng lớn; trong bối cảnh các khu công nghiệp, các dự án kinh tế đang không ngừng mở rộng và phát triển, mức thu nhập cao, điều kiện làm việc thuận lợi,... đã thu hút một lượng lớn lao động của các ngành khác. Điều này càng làm gia tăng khó khăn cho Công ty trong việc tuyển dụng, đào tạo và duy trì nguồn nhân lực phục vụ cho hoạt động sản xuất, kinh doanh.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Công ty cổ phần Vận tải và Chế biến than Đông Bắc đề xuất, kiến nghị:

Được giữ lại làm việc tại công ty cổ phần đối với số SQ, QNCN không phải là người đại diện phần vốn của TCT đến khi đủ một trong các điều kiện hưởng lương hưu theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 157/2025/NĐ-CP ngày 25/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc đối với quân nhân, công an nhân dân, dân quân thường trực và người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân, Điều 13 Thông tư số 90/TT-BQP ngày 19/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng hướng dẫn thực hiện bảo hiểm xã hội đối với quân nhân và người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân, khi đủ điều kiện nghỉ hưu thì giải quyết chế độ hưu trí theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội hiện hành.

Trên đây là báo cáo, đề xuất việc tiếp tục được sử dụng các đồng chí là SQ, QNCN không phải là người đại diện phần vốn của TCT Đông Bắc đang làm việc tại công ty CP VT&CB than Đông Bắc. Kính đề nghị Binh đoàn 19, Bộ Quốc phòng quan tâm xem xét.

Công ty cổ phần VT&CB than Đông Bắc trân trọng cảm ơn!

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ CHẾ BIẾN THAN ĐÔNG BẮC
Địa chỉ: Khu 6B, phường Cửa Ông, tỉnh Quảng Ninh
Điện thoại: (0203) 3866268 Fax: (0203) 3865732

PHỤ LỤC 1

(Kèm theo Phương án sử dụng SQ, QNCN của Công ty cổ phần Vận tải và Chế biến than Đông Bắc)

Chỉ tiêu	ĐVT	2018	2019	2020	2021	2022	2023	2024	2025
Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	16.320,82	55.991,09	35.931,24	29.203,80	60.730,87	64.449,80	44.442,02	36.393,20
Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	12.914,88	45.152,85	28.742,91	22.399,71	48.416,04	51.458,55	34.387,44	27.737,41
Nộp ngân sách	Tr.đồng	34.161,79	85.108,53	86.720,30	34.625,51	83.496,47	70.596,41	12.786,66	54.708,04

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ CHẾ BIẾN THAN ĐÔNG BẮC
Địa chỉ: Khu 6B, phường Cửa Ông, tỉnh Quảng Ninh
Điện thoại: (0203) 3866268 Fax: (0203) 3865732

PHỤ LỤC 2

(Kèm theo Phương án sử dụng SQ, QNCN của Công ty cổ phần Vận tải và Chế biến than Đông Bắc)

Chỉ tiêu	ĐVT	2018	2019	2020	2021	2022	2023	2024	2025
Vốn điều lệ	Tr.đồng	51.000	51.000	66.299,99	66.299,99	86.782,38	86.782,38	86.782,38	86.782,38
Nhập than	Tấn	1.421.891,94	3.053.966,59	2.359.069,83	1.861.802,36	1.639.203,86	1.986.464,47	2.067.372,29	1.776.160,71
Xuất than tiêu thụ	Tấn	1.924.676,45	2.813.217,64	2.066.437,21	2.122.303,06	1.773.398,84	1.725.340,61	1.939.611,39	1.651.421,27
Doanh thu, thu nhập khác	Tr.đồng	4.004.496,18	5.601.663,24	4.446.886,13	4.860.752,99	5.520.246,94	5.096.386,58	5.780.173,52	4.704.910,43
Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	16.320,82	55.991,09	35.931,24	29.203,80	60.730,87	64.449,80	44.442,02	36.393,20
Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	12.914,88	45.152,85	28.742,91	22.399,71	48.416,04	51.458,55	34.387,44	27.737,.41
Nộp ngân sách	Tr.đồng	34.161,79	85.108,53	86.720,30	34.625,51	83.496,47	70.596,41	12.786,66	54.708,04
Tiền lương bình quân	1000đ/ng-th	16.233	18.910	16.378	15.530	18.057	19.507	20.359	20.136
Thu nhập bình quân	1000đ/ng-th	17.184	19.861	17.369	16.494	19.004	20.514	21.373	21.145

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
Công ty cổ phần Vận tải và Chế biến than Đông Bắc

Hôm nay, vào hồi 10 giờ 30 phút, ngày 22 tháng 4 năm 2026, tại Hội trường Công ty cổ phần Vận tải và Chế biến than Đông Bắc, khu 6B, phường Cửa Ông, tỉnh Quảng Ninh.

Chúng tôi được ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 Công ty cổ phần Vận tải và Chế biến than Đông Bắc họp ngày 22/4/2026 bầu vào Ban kiểm phiếu biểu quyết để kiểm phiếu biểu quyết tại Đại hội. Ban Kiểm phiếu gồm:

- Ông Vũ Trọng Hiệp Trưởng ban
- Bà Thi Thị Thanh Hảo Ủy viên
- Bà Đoàn Thị Liên Ủy viên

Ban kiểm phiếu đã thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của mình và nhất trí lập biên bản như sau:

1. Thông qua tờ trình báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2025, phương hướng nhiệm vụ SXKD năm 2026. Kết quả biểu quyết thông qua như sau:

- **Biểu quyết tán thành**: 8.678.238 cổ phiếu, đại diện cho 8.678.238 cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp Đại hội.

- **Biểu quyết không tán thành**: 0 cổ phiếu, đại diện cho 0 cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 0% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp Đại hội.

- **Biểu quyết không có ý kiến**: 0 cổ phiếu, đại diện cho 0 cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 0% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp Đại hội.

2. Thông qua tờ trình báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025. Kết quả biểu quyết thông qua như sau:

- **Biểu quyết tán thành**: 8.678.238 cổ phiếu, đại diện cho 8.678.238 cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp Đại hội.

- **Biểu quyết không tán thành**: 0 cổ phiếu, đại diện cho 0 cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 0% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp Đại hội.

- **Biểu quyết không có ý kiến**: 0 cổ phiếu, đại diện cho 0 cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 0% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp Đại hội.

3. Thông qua tờ trình báo cáo đánh giá kết quả hoạt động của HĐQT năm 2025, phương hướng nhiệm vụ năm 2026. Kết quả biểu quyết thông qua như sau:

- **Biểu quyết tán thành**: 8.678.238 cổ phiếu, đại diện cho 8.678.238 cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp Đại hội.

- **Biểu quyết không tán thành**: 0 cổ phiếu, đại diện cho 0 cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 0% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp Đại hội.

- **Biểu quyết không có ý kiến**: 0 cổ phiếu, đại diện cho 0 cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 0% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp Đại hội.

4. Thông qua tờ trình báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025, phương hướng nhiệm vụ năm 2026. Kết quả biểu quyết thông qua như sau:

- **Biểu quyết tán thành**: 8.678.238 cổ phiếu, đại diện cho 8.678.238 cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp Đại hội.

- **Biểu quyết không tán thành**: 0 cổ phiếu, đại diện cho 0 cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 0% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp Đại hội.

- **Biểu quyết không có ý kiến**: 0 cổ phiếu, đại diện cho 0 cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 0% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp Đại hội.

5. Thông qua tờ trình chi trả tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS, người quản lý, người phụ trách quản trị kiêm thư ký Công ty năm 2025 và đề xuất phương án năm 2026. Kết quả biểu quyết thông qua như sau:

- **Biểu quyết tán thành**: 8.678.238 cổ phiếu, đại diện cho 8.678.238 cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp Đại hội.

- **Biểu quyết không tán thành**: 0 cổ phiếu, đại diện cho 0 cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 0% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp Đại hội.

- **Biểu quyết không có ý kiến**: 0 cổ phiếu, đại diện cho 0 cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 0% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp Đại hội.

6. Thông qua tờ trình phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, chi trả cổ tức năm 2025 và kế hoạch năm 2026. Kết quả biểu quyết thông qua như sau:

- **Biểu quyết tán thành**: 8.678.238 cổ phiếu, đại diện cho 8.678.238 cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp Đại hội.

- **Biểu quyết không tán thành**: 0 cổ phiếu, đại diện cho 0 cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 0% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp Đại hội.

- **Biểu quyết không có ý kiến**: 0 cổ phiếu, đại diện cho 0 cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 0% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp Đại hội.

7. Thông qua tờ trình kế hoạch đầu tư năm 2026. Kết quả biểu quyết thông qua như sau:

- **Biểu quyết tán thành**: 8.678.238 cổ phiếu, đại diện cho 8.678.238 cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp Đại hội.

- **Biểu quyết không tán thành**: 0 cổ phiếu, đại diện cho 0 cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 0% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp Đại hội.

- **Biểu quyết không có ý kiến**: 0 cổ phiếu, đại diện cho 0 cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 0% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp Đại hội.

8. Thông qua tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026. Kết quả biểu quyết thông qua như sau:

- **Biểu quyết tán thành**: 8.678.238 cổ phiếu, đại diện cho 8.678.238 cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp Đại hội.

- **Biểu quyết không tán thành**: 0 cổ phiếu, đại diện cho 0 cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 0% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp Đại hội.

- **Biểu quyết không có ý kiến**: 0 cổ phiếu, đại diện cho 0 cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 0% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp Đại hội.

9. Thông qua tờ trình về việc thông qua các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với người có liên quan. Kết quả biểu quyết thông qua như sau:

- **Biểu quyết tán thành**: 8.678.238 cổ phiếu, đại diện cho 8.678.238 cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp Đại hội.

- **Biểu quyết không tán thành**: 0 cổ phiếu, đại diện cho 0 cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 0% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp Đại hội.

- **Biểu quyết không có ý kiến**: 0 cổ phiếu, đại diện cho 0 cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 0% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp Đại hội.

10. Thông qua tờ trình việc chấp thuận một số nội dung thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ cho HĐQT thực hiện. Kết quả biểu quyết thông qua như sau:

- **Biểu quyết tán thành**: 8.678.238 cổ phiếu, đại diện cho 8.678.238 cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp Đại hội.

- **Biểu quyết không tán thành**: 0 cổ phiếu, đại diện cho 0 cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 0% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp Đại hội.

- **Biểu quyết không có ý kiến**: 0 cổ phiếu, đại diện cho 0 cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 0% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp Đại hội.

11. Thông qua tờ trình sửa đổi Điều lệ Công ty. Kết quả biểu quyết thông qua như sau:

- **Biểu quyết tán thành**: 8.678.238 cổ phiếu, đại diện cho 8.678.238 cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp Đại hội.

- **Biểu quyết không tán thành**: 0 cổ phiếu, đại diện cho 0 cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 0% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp Đại hội.

- **Biểu quyết không có ý kiến**: 0 cổ phiếu, đại diện cho 0 cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 0% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp Đại hội.

12. Thông qua tờ trình phương án phương án tiếp tục được sử dụng các đồng chí là Sỹ quan, QNCN không phải là người đại diện phần vốn của TCT Đông Bắc đang làm việc tại công ty CP VT&CB than Đông Bắc.

- **Biểu quyết tán thành**: 8.678.238 cổ phiếu, đại diện cho 8.678.238 cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp Đại hội.

- **Biểu quyết không tán thành**: 0 cổ phiếu, đại diện cho 0 cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 0% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp Đại hội.

- **Biểu quyết không có ý kiến**: 0 cổ phiếu, đại diện cho 0 cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 0% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp Đại hội.

Biên bản này được mọi thành viên Ban kiểm phiếu thông qua và thống nhất ký tên xác nhận.

TM. BAN KIỂM PHIẾU
TRƯỞNG BAN

- Bà Thi Thị Thanh Hảo, UV.....

- Bà Đoàn Thị Liên, UV.....

Vũ Trọng Hiệp